DIỆU PHÁP LIÊN HOA MẬT PHÁP

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Đại Tạng Kinh _ Tập 09_ No.265

KINH TẤT ĐÀM PHÂN ĐÀ LỢI

(Saddharma-puṇḍarika)

MỘT QUYỂN

Hán dịch: Mất tên người dịch_ Nay phụ bản ghi chép của đời Tây Tấn.
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vầy. Đức Phật ngự trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhra-kuṭa) tại **La Duyệt Kỳ** (Rāja-gṛha) cùng với **chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) gồm bốn vạn hai ngàn người đến dự.

Nhóm **Tam Mạn Đà Bạt Đà** (Samanta-bhadra: Phổ Hiền), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī) gồm tám vạn bốn ngàn người. Nhóm **Di Lặc Bồ Tát** (Maitreya) Trời, Người trong kiếp **Bạt Đà** (Bhadra-kalpa: Hiền Kiếp). Nhóm **Thích Vương** (Indra-rāja) cùng với chư Thiên **Đao Lợi** (Trāyastriṃśa) chẳng thể tính đếm. **Phạm Vương** (Brahma-rāja) cùng với chư Phạm chẳng thể tính đếm. Vua **A Xà Thế** (Ajātaśatru) cùng với chúng **Nhân Vương** (Nārendrāya) ở cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) rất nhiều, chẳng thể tính đếm

Đức Phật ở ngay trong bốn nhóm Đệ Tử là: **Tỳ Khưu** (Bhikṣu), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuṇī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā) nói **Tát Đàm Phân Đà Lợi** (Saddharma-puṇḍarika) [Tiếng Hán nói là **Pháp Hoa**], Đức Phật nói vô ương số **Kệ**

Lúc đó **Phù Đồ** (Stūpa: cái tháp) bảy báu từ dưới đất phun vọt lên trên đến cõi **Phạm Thiên** (Brahmā). Chính giữa **Phù Đồ** (cái tháp) có giảng đường bảy báu to lớn, treo: phướng, phan, dù, lọng…hương thơm trong sạch tinh khiết. Trong giảng đường xinh đẹp có cái giường bằng vàng, trên giường có Đức Phật ngồi, tên là **Bão Hưu La Lan** (Bahu-ratna, hay Prabhūtaratna: Đa Bảo) [Tiếng Hán nói là **Đại Bảo**] khen Đức Phật **Thích Ca Văn** (Śākya-muṇi) rằng: "Lành thay ! Lành thay ! Từ khi Ta **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: Niết Bàn Tịch Tĩnh, một trong ba Pháp Ấn) đến nay đã trải qua hằng biên sa kiếp, hằng biên sa cõi Phật, chỉ ở trong hư không, hằng biên sa Phật đã vào quá khứ. Ta trải qua từng kiếp như thế, thoạt tiên chẳng quay về cõi ấy. Ta thấy Đức Phật **Thích Ca Văn** tinh tiến cầu Phật Đạo, dựa vào người dân làm việc, cho nên bố thí không có chán ghét thái quá, chẳng tiếc bàn tay, chẳng tiếc con mắt, chẳng tiếc cái đầu; chẳng tiếc vợ con, voi, ngựa, xe cộ; chẳng tiếc châu báu, không có Tâm tham ái…Ta cố tình đi ra, muốn cúng dường Đức Phật Thích Ca Văn kèm theo hoá độ các kẻ hèn kém. Nguyện xin Đức Phật Thích Ca Văn ngồi trên cái giường vàng của Ta, rồi nói Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi** (Saddharma-puṇḍarika: Diệu Pháp Liên Hoa)"

Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Văn lên giảng đường, đến cái giường vàng, ngồi lên, liền nói Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi** (Kinh Pháp Hoa). Lại nói vô ương số Kệ rằng:

*"Nghe **Lạc Bảo Phật***
Người biết tên gọi (danh tự)
Chẳng sợ sinh tử
Lại chẳng khổ nhọc
*Nghe **Dược Vương Phật***
Người biết tên gọi
Chẳng phải lo hơn

Tự biết Túc Mệnh”

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Văn nói vô ương số a tăng kỳ kiếp. Lại nói vô ương số a tăng kỳ kiếp: “Khi Ta hành Đạo Bồ Tát thời tìm cầu Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi** bố thí cho người. Tại chỗ tìm cầu thì cơm, thức ăn, quần áo, vợ con…bắt đầu không có Tâm ái luyến

Khi Ta làm quốc vương thời đời đấy sống rất lâu, Ta liền lập Thái Tử làm vua, vứt bỏ việc nước, đáng trống lắc chuông, tự giới thiệu thân, nói rằng: *“Ai muốn nhận tôi làm đầy tớ ? Tôi tìm cầu Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi**, Tôi muốn hành cúng dường”*

Thời có một vị Bà La Môn nói với Ta rằng: *“Hãy đến làm tôi tớ cho Ta, Ta có Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi**”*

Ta liền đi theo vị Bà La Môn, một lòng làm tôi tớ, múc nước, quét đất, hái hoa quả, thức ăn uống cho vị Bà La Môn, ngàn năm chẳng lười nghỉ”

Lúc đó Đức Phật nói **Kệ** rằng:

“Đánh trống, lắc chuông, Nguyện
Tự giới thiệu, ai cần
Nhận tôi làm tôi tớ
Tôi muốn hành cúng dường
***Nô Tâm** (Tâm phục dịch), hành Thiện Ý”*

Đức Phật nói: “Vị vua khi ấy là thân của Ta vậy, vị Bà La Môn đó là **Điều Đạt** (Devadatta). Ai ban ân khiến cho Ta được mãn **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā), 32 Tướng, 80 hạt giống ? Đều là ân phước của Điều Đạt. Điều Đạt là vị Thầy tốt của Ta, vị Thầy tốt ban ân khiến cho Ta mãn sáu Ba La Mật, 32 Tướng, 80 tuỳ hình tốt đẹp, uy thần tôn quý, độ thoát mười phương…Tất cả đều là ân của Điều Đạt.

Khoảng a tăng kỳ kiếp sau này, Điều Đạt sẽ được làm Phật, tên hiệu là **Đề Hoà La Gia** (Deva-rāja: Tiếng Hán là **Thiên Vương**), sẽ được mười loại Lực (Daśa-bala), 32 tướng, 80 hạt giống. Nước của Đức Phật **thiên Vương có** tên gọi là **Đề Hoà Việt** (Devasopāna:Tiếng Hán là **Thiên Địa Quốc**). Đức Phật Thiên Vương sẽ vì người dân nói Pháp đến hết kiếp chẳng lười nghỉ. Lần nói Pháp thứ nhất sẽ hoá độ hằng biên sa người được Đạo **A La Hán** (Arhat), hằng biên sa người được Đạo **Bích Chi Phật**, (Pratyeka-buddha), hằng biên sa người phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi:Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Lúc đó Đức Phật Thiên Vương sống thọ 20 Kiếp, sau khi **Bát Nê Hoàn** (Parinirvāṇa) thì **Pháp** (Dharma) trụ 20 Kiếp. Sau khi Đức Phật Thiên Vương ***Bát Nê Hoàn*** thì **Xá Lợi** (Śarīra) chẳng tan, khởi làm một cái Tháp bảy báu, rộng 60 dặm, dài 80 dặm, tất cả người ở cõi Diêm Phù đều đến cúng dường Xá Lợi của Đức Phật. Lúc đó vô ương số người đắc Đạo A La Hán, vô ương số người phát Tâm Bích Chi Phật, vô ương số người phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Kinh **Pháp Hoa** này mà tin tưởng, chẳng phỉ báng sẽ trừ diệt được tội quá khứ đương lai, đóng bít cửa của ba đường ác, mở cửa của ba đường lành, sinh trên Trời thường làm bậc đệ nhất, sinh trong loài người thường làm bậc đệ nhất, sinh trước mặt mười phương Phật thì tự nhiên hoá sinh trong hoa sen bảy báu”

Khi ấy tại cõi Phật ở phương bên dưới, có vị Bồ Tát tên là **Bát Nhã Câu** (Prajñāṃkuśa) tự bạch với Đức Phật ấy rằng: “*Con sẽ sớm quay về Bản Thổ”*

Đức Phật Thích Ca Văn nói rằng: "Này Bát Nhã Câu ! Ta có vị Bồ Tát, tên là **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃjuśrī), có thể cùng nhau gặp gỡ rồi quay về nước cũ (bản thổ)"

Tức thời, Văn Thù Sư Lợi từ trong cung vua Rồng **Sa Hạt** nhảy vọt lên, ngồi trên toà hoa sen lớn, hoa lớn như bánh xe, hoa ấy có một ngàn cánh, các vị Bồ Tát đi theo, số lượng rất nhiều. Văn Thù Sư Lợi liền hạ hoa sen lớn xuống, đến làm lễ với hai Đức Phật rồi quay lại cùng với Bát Nhã Câu, thăm hỏi nhau.

Bát Nhã Câu hỏi Văn Thù: "Trong cái ao đã vào, số được hoá độ thế nào ? Nhiều hay ít ?"

Văn Thù đáp rằng: "Số ấy rất nhiều, không thể tính đếm. Nếu dùng miệng nói thì chẳng phải là chỗ tin tưởng của Tâm, tự sẽ có chứng"

Tức thời cái ao ấy, phun hoa từ bên dưới vọt ra, tận trong cái ao ấy, tất cả chỗ đã phân tán.

Người vốn phát **Tâm Bồ Tát** (Bodhisatva-citta) thì bông hoa ấy ở ngay trong hư không chỉ nói việc của **Ma Ha Diễn** (Mahā-jñāna: Đại Trí, hoặc Mahā-yāna: Đại Thừa)

Người vốn phát **Thanh Văn** (Śrāvaka) thì bông hoa ấy ở ngay trong hư không chỉ nói việc chặt đứt sinh tử

Văn Thù Sư Lợi nhìn thấy bông hoa như vậy, dùng **Kệ** đáp Bát Nhã Câu Bồ Tát rằng:

"Do ý của Nhân Giả
Tự phân biệt số ấy"

Bát Nhã Câu Bồ Tát lại hỏi Văn Thù Sư Lợi:*"Nói Pháp của nhóm nào, cho nên chỗ hoá độ mới như thế ?"*

Văn Thù đáp rằng: "Ở trong cái ao ấy, chỉ nói **Tất Đàm Phân Đà Lợi** (Pháp Hoa)"

Bát Nhã Câu lại hỏi: "Pháp ấy rất cao quý, không có thể theo kịp. Đã có ai liền có thể đắc được Phật chưa ?"

Văn Thù đáp rằng: "Sa Hạt Long Vương có cô con gái tám tuổi, Trí Tuệ rất lớn, Ý Nguyện chẳng thể coi thường, liền có thể đắc được Phật"

Bát Nhã Câu Bồ Tát nói với Văn Thù Sư Lợi rằng: "Tôi thấy Thầy của Nhân Giả, cầu Phật siêng năng cực khổ, gom chứa Công Đức, Kiếp số rất nhiều…nên chẳng tin cô gái này liền có thể đắc được Phật"

Trong cái ao có cô gái tức thời nhảy vọt lên, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, chắp tay rồi bạch Phật rằng: "Tướng Phật tốt đẹp đoan chính, Công Đức cao tột, là nơi mà chư Thiên đã phụng thờ, là chỗ mà tất cả Trời, Rồng, Quỷ Thần, người dân, Tát Hoà Tát đã tôn kính. Pháp đã nói rất cao quý. Nay con lập Nguyện, liền muốn đắc được Phật".

Xá Lợi Phất (Śāriputra) liền nói với cô gái rằng: "Tuy phát Nguyện này nhưng Phật chẳng thể đắc được. Lại ngươi là người nữ, hành gom công chất chứa nhưng **Hạnh** (Caryā, hoặc Carita) nhưng chưa ứng với Bồ Tát"

Cô gái tự cầm viên ngọc Ma Ni có giá trị tương đương với một nước. Cô gái mau chóng dâng lên Đức Phật, Đức Phật cũng mau chóng nhận lấy.

Cô gái nói với Xá Lợi Phất và Bát Nhã Câu Bồ Tát : "Tôi dâng viên ngọc cho Đức Phật là chậm hay mau ?"
Đáp rằng: " Rất nhanh"

Cô gái lại nói: "Đức Phật nhận viên ngọc của tôi là chậm hay mau ?"
Đáp rằng: " Rất nhanh"
Cô gái nói: "Tôi dâng viên ngọc cho Đức Phật chẳng chậm, Đức Phật nhận viên ngọc của tôi lại chẳng chậm. Nay tôi nhận lấy Phật rất nhanh"
Lúc đó, tức thời thân nữ biến làm Bồ Tát, chúng Hội đều kinh ngạc. Liền biến làm thân Phật đều đầy đủ mọi tướng tốt đẹp, cõi nước, Đệ Tử…như điều mà Đức Phật đã làm.

Tất cả chúng Hội, Trời, Rồng, Quỷ Thần, vô ương số người đều phát **Vô Thượng Chính Chân Đạo Ý**. Ba ngàn Đại Thiên quốc thổ chấn động theo sáu cách, ba vạn **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna) được **A Duy Việt Trí** (Avaivart:Bất Thoái Chuyển)

KINH TẤT ĐÀM PHÂN ĐÀ LỢI
MỘT QUYỂN (Hết)

18/08/2011



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN
_ PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM_
-

Hán dịch: Diêu Tần Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP dịch **Trường Hàng**
Đời Tuỳ_ Bắc Thiên Trúc Sa Môn XÀ NA QUẬT ĐA dịch **Trùng Tụng**
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-matirbodhisattva) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật rồi nói lời này: "Thế Tôn ! **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisattva) do Nhân Duyên gì mà có tên gọi là **Quán Thế Âm**?"

Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Này Thiện Nam Tử (Kulaputra)! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị các khổ não, nghe được tên vị **Quán Thế Âm Bồ Tát** đó, một lòng xưng tên gọi thời **Quán Thế Âm Bồ Tát** liền quán sát âm thanh ấy, và đi đến giúp cho chúng sinh đó đều được thoát khỏi mọi khổ não.

Nếu có người trì niệm tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát đó. Giả sử vào trong lửa lớn thì lửa chẳng thể thiêu đốt. Do sức Uy Thần của Bồ Tát đó cho nên nếu bị nước lớn cuốn trôi, hễ xưng danh hiệu ấy liền được gặp chỗ cạn.

Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì tìm cầu **vàng** (Survaṇa), **bạc** (Rūpya), **Lưu Ly** (Vaiḍurya), **Xa Cừ** (Musāragalva), **San Hô** (Śaṅkha), **Hổ Phách** (Aśmagarbha), các thứ **Trân Châu** (Lohita-mukta), **vật báu** (Maṇi-mukta)…mà đi vào biển lớn. Giả sử gió lớn thổi chiếc thuyền ấy trôi nổi, tấp vào nước của **Quỷ La Sát** (Rākṣasa). Trong nhóm ấy, nếu có, cho đến một người xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì nhóm người đó đều được thoát khỏi nạn của La Sát. Do nhân duyên đó nên gọi là **Quán Thế Âm**

Nếu lại có người sắp sửa bị hại mà xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì dao gậy mà kẻ kia đã cầm, bỗng bị gãy từng khúc…nhờ thế mà được giải thoát.

Nếu trong ba ngàn Đại Thiên quốc độ tràn đầy **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa) muốn đến hại người mà nghe người ấy xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì các Quỷ ác đó còn chẳng dám dùng mắt hung ác nhìn vào người đó, huống chi lại hãm hại được.

Giả sử lại có người, hoặc có tội hoặc không có tội mà bị gông cùm, xiềng xích…cột trói thân ấy. Hễ xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì hết thảy gông cùm, xiềng xích đều bị gãy nát, liền được giải thoát.

Nếu trong ba ngàn Đại Thiên quốc độ tràn đầy Oán Tặc. Có một vị Thương Chủ dẫn các người buôn đem theo nhiều vật qúy báu vượt qua con đường nguy hiểm. Một người trong nhóm đó xướng lên rằng: *"Các người trai lành đừng có hoảng sợ, các ông cần phải một lòng xưng danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát vì Bồ Tát đó hay đem sự không sợ hãi ban cho chúng sinh. Nếu các ông xưng tên gọi của Ngài ắt sẽ được thoát khỏi nạn oán tặc này"*. Các người buôn nghe xong, đều phát ra tiếng nói rằng: "**Nam**

mô Quán Thế Âm Bồ Tát". Do xưng tên gọi của Bồ Tát ấy cho nên liền được giải thoát.

Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức Uy Thần to lớn như vậy.

Nếu chúng sinh có nhiều lòng dâm dục mà thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa sự dâm dục.

Nếu nhiều giận dữ mà thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa sự giận dữ

Nếu nhiều ngu si mà thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa sự ngu si.

Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức Đại Uy Thần của nhóm như vậy, hay ban cho nhiều sự lợi ích. Chính vì thế cho nên chúng sinh thường nên tâm niệm.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai thì nên lễ bái cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sinh con trai có Phước Đức Trí Tuệ. Giả sử muốn cầu con gái, liền sinh con gái có tướng đoan chính. Do đời trước đã giao trồng gốc Đức nên được mọi người yêu kính.

Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức như vậy. Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát thì Phước Đức chẳng hề luống mất. Chính vì thế cho nên chúng sinh đều nên thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát.

Này Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì sáu mươi hai ức hằng hà sa số danh tự của Bồ Tát. Lại suốt đời cúng dường thức ăn uống, quần áo, vật dụng nằm nghỉ, thuốc men…Ý của ông thế nào ? Kẻ trai lành, người nữ thiện đó có Công Đức nhiều chăng ?"

Vô Tận Ý nói: "Bạch Đức Thế Tôn ! Phước Đức của người đó rất nhiều"

Đức Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát, cho đến một thời lễ bái cúng dường thì Phước của hai người đó ngang bằng không có khác, ở trăm ngàn vạn kiếp chẳng thể cùng tận.

Này Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát được lợi của vô lượng vô biên Phước Đức như vậy"

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Quán Thế Âm Bồ Tát làm sao dạo chơi ở cõi Sa Bà này ? Làm thế nào mà vì chúng sinh nói Pháp ? Sức của phương tiện nào ? Việc ấy ra sao ?"

Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Này Thiện Nam Tử ! Nếu có chúng sinh trong quốc độ, cần phải dùng **thân Phật** (Buddha-rūpeṇa) để hoá độ được thì Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Bích Chi Phật** (Pratyekabuddha-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Bích Chi Phật mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Thanh Văn** (Śrāvaka-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Thanh Văn mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Phạm Vương** (Brahma-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Phạm Vương mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Đế Thích** (Śakra-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Đế Thích mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Tự Tại Thiên** (Īśvara-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tự Tại Thiên mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Thiên Đại Tướng Quân** (Skandha-senāpatirūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Tỳ Sa Môn** (Vaiśravana-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Tiểu Vương** (Hīna-rāja-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tiểu Vương mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Trưởng Giả** (Gṛhapati-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Trưởng Giả mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Cư Sĩ** (Dānapati-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Cư Sĩ mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Tể Quan** (Puruṣa-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tể Quan mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Bà La Môn** (Brahman-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Bà La Môn mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng thân **Tỳ Khưu** (Bhikṣu-rūpeṇa)**, Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣunī-rūpeṇa)**, Ưu Bà Tắc** (Upāsaka-rūpeṇa)**, Ưu Bà Di** (Upāsīka-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân phụ nữ Trưởng Giả** (Gṛhapati-bhāryā-rūpeṇa)**, Cư Sĩ** (Dānapati-bhāryā-rūpeṇa)**, Tể Quan** (Puruṣa-bhāryā-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Phụ Nữ mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Đồng Nam** (Putra-rūpeṇa)**, Đồng Nữ** (Kanyā-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Đồng Nam, Đồng Nữ mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân của nhóm Trời** (Deva-rūpeṇa)**, Rồng** (Nāga-rūpeṇa)**, Dạ Xoa** (Yakṣa-rūpeṇa)**, Càn Thát Bà** (Gandharva-rūpeṇa)**, A Tu La** (Asura-rūpeṇa)**, Ca Lâu La** (Garuḍa-rūpeṇa)**, Khẩn Na La** (Kiṃnara-rūpeṇa**, Ma Hầu La Già** (Mahoraga-rūpeṇa)**, Người** (Manuṣya-rūpeṇa)**, Phi Nhân** (Amanuṣya-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền đều hiện ra thân ấy mà nói Pháp cho kẻ đó.

Người cần phải dùng **thân Chấp Kim Cương** (Vajrapāṇi-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Chấp Kim Cương mà nói Pháp cho kẻ đó.

Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm đó thành tựu Công Đức như vậy, dùng mọi loại hình dạo chơi các cõi nước, độ thoát chúng sinh. Chính vì thế cho nên các ông cần phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát đó ở trong các nạn nguy cấp đáng sợ thì hay ban cho sự không sợ hãi. Chính vì thế mà Thế Giới Sa Bà này đều gọi Ngài là ***bậc ban cho sự không sợ hãi*** (Thí Vô Úy Giả:Abhayaṃdada)

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Nay con sẽ cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát"

Liền cởi chuỗi Anh Lạc do mọi viên ngọc báu kết thành đeo ở cổ, trị giá trăm ngàn lạng vàng, đem dâng cho Quán Thế Âm Bồ Tát rồi nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi Trân Bảo Anh Lạc này đúng như Pháp Thí"

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận lấy

Vô Tận Ý lại bạch với Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài thương xót chúng tôi mà nhận chuỗi Anh Lạc này"

Bấy giờ Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên xót thương Vô Tận Ý Bồ Tát với bốn Chúng, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân… mà nhận chuỗi Anh Lạc đó"

Ngay lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát xót thương các nhóm bốn Chúng với hàng Trời, Rồng, Người, Phi Nhân… nhận chuỗi Anh Lạc ấy, rồi chia ra làm hai phần, một

phần dâng cúng Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi) một phần dâng cúng cái tháp của Đức Phật **Đa Bảo** (Prabhūta-ratna).

_ Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có Thần Lực tự tại như vậy mà dạo chơi ở Thế Giới Sa Bà"

Khi ấy Vô Tận Ý Bồ Tát dùng **Kệ** hỏi rằng:

"Thế Tôn đủ tướng tốt
Nay con lại hỏi rằng
Phật Tử nhân ***Duyên*** *gì*
Tên là ***Quán Thế Âm*** *?"*

_ Đấng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý:

"Ông nghe ***Hạnh Quán Âm*** (Avalokite1svara-caryā)
Khéo ứng các nơi chốn
Thệ rộng sâu như biển
Muôn kiếp khó nghĩ bàn
Hầu nhiều ngàn ức Phật
Phát Nguyện đại thanh tịnh
Ta vì ông lược nói
Hay diệt khổ các cõi

_ Giả sử khởi Ý hại
Đẩy xuống hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao

_ Hoặc trôi trong biển rộng
Gặp nạn Quỷ, Rồng, cá
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng chìm trong sóng nước

_ Hoặc tại ngọn ***Tu Di*** (Meru)
Bị người xô té xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt trời trên không

_ Hoặc bị người ác rượt
Rơi xuống núi Kim Cương
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng mất một sợi lông

_ Hoặc bị Oán Tặc vây
Đều cầm đao hãm hại
Do sức niệm Quán Âm
Chúng đều sinh Tâm lành

_ Hoặc vướng nạn vua chúa
Bị hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Đao liền gẫy từng đoạn

_ Hoặc tù cấm, xiềng xích
Chân tay bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Được giải thoát nhẹ nhàng

_ Các thuốc độc, ếm đối
Muốn gây hại thân mệnh
Do sức niệm Quán Âm
Quay về hại người gây

_ Hoặc gặp La Sát ác
Rồng độc, các loài Quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Chúng đều chẳng dám hại

_ Nếu bị thú dữ vây
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Chúng vội vàng bỏ chạy

_ Rắn độc với Bò Cạp
Hơi độc, khói, lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Chúng theo tiếng tự đi

_ Mây sấm nổ, sét đánh
Tuôn mưa đá, mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Tiêu tan ngay lập tức

_ Chúng sinh bị khốn ách
Vô lượng khổ ép thân
Sức Diệu Trí Quán Âm
Hay cứu khổ Thế Gian
Đầy đủ sức Thần Thông
Rộng tu ***Trí Phương Tiện***
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào không hiện

_ Mọi loại các nẻo ác
Địa Ngục, Quỷ, Súc Sinh

*Khổ: **sinh, già, bệnh, chết***
Dần dần khiến diệt hết

_ ***Chân Quán*** (? kṛpalocana)***, Thanh Tịnh Quán*** (śuddhalocanā)
Quảng Đại Trí Tuệ Quán (prajñājñānaviśiṣṭalocanā)
Bi Quán (? śubhalocana: Hảo Quán) *với **Từ Quán*** (Maitra-locanā)
Thường Nguyện, thường chiêm ngưỡng
Ánh sáng sạch không dơ (amalāmalanirmalaprabhā)
Mặt trời Tuệ (jñānadivākaraprabhā) *phá ám*

_ Hay trừ nạn, gió, lửa
Soi sáng khắp Thế Gian
Thể Bi (? śubhaguṇa: Hảo Đức) *răn sấm sét*
Ý lành (maitramanā: Từ Ý) *khéo như mây*
*Tuôn **mưa Pháp*** (dharmavarṣaṃ) ***Cam Lồ*** (Amṛta)
*Diệt trừ **lửa phiền não*** (kleśāgni)

_ Kiện tụng đến cửa Quan
Trong quân trận sợ hãi
Do sức niệm Quán Âm
Mọi oán đều lui tan
[Bản Phạn ghi thêm một câu là: ***Vân Âm*** (meghasvara: tiếng của đám mây) *với* ***Cổ Âm*** (duṇḍubhisvara: tiếng của cái trống)]

_ ***Diệu Âm*** (Susvara)*,* ***Quán Thế Âm*** (Avalokiteśvara)
Phạm Âm (Brahmasvara)*,* ***Hải Triều Âm*** (jala-dhara-garjita-svara)
Hơn hẳn tiếng Thế Gian
Vì thế nên thường niệm
Niệm niệm chớ nghi ngờ
*Quán Âm, bậc **Tịnh Thánh*** (śuddhasattvaṃ)
Nơi nạn chết khổ não
Hay làm nơi nương tựa
Đủ tất cả Công Đức
Mắt hiền (maitralocana: Từ Nhãn) *nhìn chúng sinh*
Biển gom Phước vô lượng
Vì thế nên Đỉnh Lễ”
Bấy giờ **Trì Địa Bồ Tát** (Dharaniṃ-dhara) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn ! Nếu có chúng sinh nghe được Nghiệp tự tại, **Phổ Môn** (samantamukha) hiện bày sức Thần Thông trong **Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát**. Nên biết người đó có Công Đức chẳng ít”

Khi Đức Phật nói **Phẩm Phổ Môn** (samantamukhaparivartaḥ) đó xong thời tám vạn bốn ngàn chúng sinh trong **Chúng** đều phát Tâm **Vô Đẳng Đẳng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (asamasamāyāmanuttarāyāṃ)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN PHẨM
_ Hết_

19/03/2011

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đời Hậu Tần_ Nước Quy Tư_ Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ Bồ Tát **Dược Vương** (Bhaiṣaijya-rāja, hay Bhaiṣajya-rāja) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể thọ trì Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarika-sūtra) này. Hoặc đọc tụng thông lợi, hoặc viết chép quyển Kinh ấy thời được bao nhiêu Phước?"

Đức Phật bảo Dược Vương: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện cúng dường tám trăm vạn ức na do tha hằng hà sa đẳng chư Phật. Ý của ông thế nào? Phước đã được ấy, có nhiều chăng?"

_ "Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều"

Đức Phật nói: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay đối với Kinh này, cho đến thọ trì một bài Kệ bốn câu, đọc tụng, giải nghĩa, như Thuyết tu hành thời Công Đức rất nhiều"

_ Khi ấy Bồ Tát Dược Vương bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con đem **Đà La Ni Chú** cho người nói Pháp, dùng để thủ hộ"

Liền nói Chú là:

"**An nhĩ (1) mạn nhĩ (2) ma nỉ (3) ma ma nỉ (4) chỉ lệ (5) già lê đệ (6) xa mê (7) xa lý đa vĩ (8) thiên đế (9) mục đế (10) mục đa lý (11) sa lý (12) a vĩ sa lý (3) tang lý (14) sa lý (15) xoa duệ (16) a xoa duệ (17) a kì nị (18) thiên đế (19) xa lý (20) đà la ni (21) a lô già bà sa bá giá tỳ xoa nị (22) nỉ tỳ thế (23) a tiện đá la nỉ lý thế (24) a đản đá ba lệ du địa (25) ẩu cứu lệ (26) mưu cứu lệ (27) a la lệ (28) ba la lệ (29) thủ ca sái (30) a tam ma tam lý (41) phật đà tỳ cát lợi trật đế (32) đạt ma ba lợi sái đế (33) tăng già niết cồ sa nỉ (34) bà xá bà xá du địa (35) mạn đá la (36) mạn đá la xoa dạ đa (37) bưu lâu đá (38) bưu lâu đá kiều xá lược (39) ác xoa la (40) ác xoa dã đa dã (41) a bà lô (42) a ma nhã na đa dạ (44)**"

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Anye manye, mane mamane citte carite, same samitā viśānte, mukte muktatame, same aviṣame samasame, jaye kṣaye akṣaye, akṣiṇe śānte samite dhāraṇi, ālokabhāṣe pratyavekṣiṇi, nidhiru abhyantara niviṣṭe, abhyantara pāriśuddhi, utkule mutkule, araḍe paraḍe sukaṅkṣi asamasame, buddha vilokite, dharma parīkṣite, saṃgha nirghoṣaṇi, bhayābhaya viśodhani, mantre mantrākṣaye, rute ruta kauśalya akṣaye, akṣaya vanitāye vak-kule baloḍra amanyanatāye svāhā

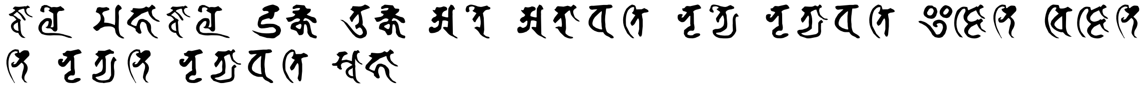
Thế Tôn! Đà La Ni Thần Chú đấy là điều mà 62 ức hằng ha sa đẳng chư Phật đã nói. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị Pháp Sư này tức là xâm hủy chư Phật đó vậy".

Thời Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) khen Bồ Tát Dược Vương rằng: "Lành thay ! Lành thay Dược Vương! Ông thương nhớ, ủng hộ vị Pháp Sư này cho nên nói Đà La Ni đấy, đối với chúng sinh có nhiều sự nhiêu ích"

_ Lúc đó Bồ Tát **Dũng Thí** bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa mà nói Đà La Ni. Nếu vị Pháp Sư này được Đà La Ni đó thì hoặc **Dạ Xoa** (Yakṣa), hoặc **La Sát** (Rākṣasa), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Cưu Bàn Trà** (Kuṃbhaṇḍa), hoặc **Quỷ đói** (Preta)… rình tìm chỗ yếu kém của vị ấy, sẽ không có dịp thuận tiện nào để gây hại được"

Liền ở trước mặt Đức Phật mà nói Chú là:

"Toạ lệ (1) ma ha toạ lệ (2) úc chỉ (3) mục chỉ (4) a lệ (5) a la bà đệ (6) niết lệ đệ (7) niết lệ đa bà đệ (8) y trí ni (9) vi trí ni (10) chỉ trí ni (11) niết lệ trì ni (12) niết lê trì bà để (13)"



Jvale mahā-jvale ukke tukke mukke, aḍe aḍāvati, nṛtye nṛtyāvavi, iṭṭini viṭṭini ciṭṭini, nṛtyani nṛtyāvati svāhā

Thế Tôn! Đà La Ni Thần Chú đấy là điều mà hằng ha sa đẳng chư Phật đã nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị Pháp Sư này tức là xâm hủy chư Phật đó vậy".

_ Bấy giờ bậc **Hộ Thế** (Lokapāla)là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-devarāja) bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng vì thương nhớ chúng sinh, ủng hộ vị Pháp Sư này cho nên nói Đà La Ni đấy"

Liền nói Chú là:

"A lê (1) na lê (2) thố na lê (3) a na lô (4) na lý (5) câu na lý (6)"



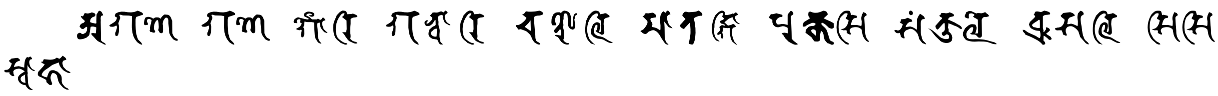
Aṭṭe taṭṭe naṭṭe vanaṭṭe, anaḍe nāḍi kuṇadi svāhā

Thế Tôn! Dùng Thần Chú đấy ủng hộ vị Pháp Sư. Con cũng tự mình sẽ ủng hộ người trì Kinh đó, khiến cho trong khoảng một trăm do tuần, không có các suy hoạn (các tai hoạn làm cho con người bị suy kém hao sút như bệnh dịch ác, nạn đói khát…)"

_ Khi ấy **Trì Quốc Thiên Vương** (Dhṛtarāṣṭra-devarāja) ở ngay trong Hội này, cùng với ngàn vạn ức na do tha Chúng **Càn Thát Bà** (Gandharva) cung kính vây quanh, đi đến chỗ của Đức Phật, chắp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng đem Đà La Ni Thần Chú này ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa"

Liền nói Chú là:

"A già nỉ (1) già nỉ (2) cồ lợi (3) càn đà lợi (4) chiên đà lợi (5) ma đặng kỳ (6) thường cầu lợi (7) phù lâu bà ni (8) át để (9)"



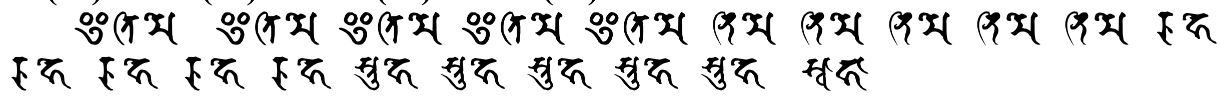
Agaṇe gaṇe, gauri, gandhāri, caṇḍāli, mātaṅgi, pukkasi, vrūsali, sisi svāhā

Thế Tôn! Đà La Ni Thần Chú đấy là điều mà 42 ức chư Phật đã nói. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị Pháp Sư này tức là xâm hủy chư Phật đó vậy”.

_ Lúc đó có nhóm nữ La Sát: vị thứ nhất tên là **Lam Bà** (Lambā), vị thứ hai tên là **Tỳ Lam Bà** (Vilambā), vị thứ ba tên là **Khúc Xỉ** (Kuṭadantī), vị thứ tư tên là **Hoa Xỉ** (Puṣpa-dantī), vị thứ năm tên là **Hắc Xỉ** (Makuṭa-dantī), vị thứ sáu tên là **Đa Phát** (Keśinī), vị thứ bảy tên là **Vô Yếm Túc** (Acalā), vị thứ tám tên là **Trì Anh Lạc** (Mālā-dhāri), vị thứ chín tên là **Dịch Đế** (Kuntī), vị thứ mười tên là **Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí** (Sarvasattvojahāri). Mười vị nữ La Sát đó cùng với **Quỷ Tử Mẫu** (Hārītī) kèm theo con của bà và quyến thuộc đều đến chỗ của Đức Phật, đồng thanh bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa, trừ bỏ các suy hoạn của người ấy. Nếu có kẻ nào rình tìm chỗ yếu kém của vị Pháp Sư thì khiến cho chẳng được dịp thuận tiện gây hại”

Liền ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Chú là:

“Y đề lý (1) y đề mẫn (2) y đề lý (3) a đề lý (4) y đề lý (5) nê lý (6) nê lý (7) nê lý (8) nê lý (9) nê lý (10) lâu hề (11) lâu hề (12) lâu hề (13) lâu hề (14) đa hề (15) đa hề (16) đa hề (17) đâu hề (18) thố hề (19)”



Itime itime itime itime itime _ nime nime nime nime nime _ ruhe ruhe ruhe ruhe ruhe _ stuhe stuhe stuhe stuhe stuhe _ svāhā

“Chẳng thà ngồi trên đầu của Ta, đừng gây não hại vị Pháp Sư. Hoặc Dạ Xoa, hoặc La Sát, hoặc Quỷ đói, hoặc Phú Đan Đa, hoặc Cát Già, hoặc **Tỳ Đa La** (Vetala), hoặc **Kiền Đà** (Skanda), hoặc **Ô Ma Lặc Đà** (Unmānda), hoặc **A Bạt Ma La** (Apasmāra), hoặc Dạ Xoa Cát Già, hoặc Nhân Cát Già. Hoặc bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày phát bệnh một lần. Hoặc bệnh thường nóng sốt, hoặc hình người nam, hoặc hình người nữ, hoặc hình Đồng Nam, hoặc hình Đồng Nữ, cho đến trong giấc mộng cũng đừng gây não hại”

Liền ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Kệ là:

“Nếu chẳng thuận Chú (của) Ta
Não loạn người nói Pháp
Đầu bể thành sáu phần
Như cành cây **A Lê** (Arjaka)
Như tội giết cha mẹ
Cũng như **Áp Du Ương** (tai họa của tội giết hại côn trùng trong rừng, dùng bánh xe đè ép làm chất dầu)
Cân đong lừa dối người
Tội **Điều Đạt** (Devadatta:Đề Bà Đạt Đa) phá Tăng
Phạm vào Pháp Sư này
Bị tai họa như vậy”

Các vị nữ La Sát nói Kệ này xong, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng đem thân mình tự ủng hộ, thọ trì, đọc tụng, tu hành Kinh đó, khiến cho được an ổn, lìa các suy hoạn, tiêu trừ mọi thuốc độc”

Đức Phật bảo các vị nữ La Sát: “Lành thay! Lành thay! Các ngươi chỉ cần hay ủng hộ người thọ trì tên gọi của Pháp Hoa thì Phước chẳng thể đo lường được, huống chi là ủng hộ đầy đủ thọ trì, cúng dường quyển Kinh.

Dùng hoa, hương, chuỗi Anh Lạc, hương bột, hương xoa bôi, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp mọi loại đèn: đèn bơ, đèn dầu, các đèn dầu thơm, đèn dầu của hoa **Tô Ma Na** (Sumaṇa), đèn dầu của hoa **Chiêm Bặc** (Campaka), đèn dầu của hoa **Bà Sư Ca** (Varṣika), đèn dầu của hoa **Ưu Bát La** (Utpāla)… Trăm ngàn loại cúng dường của nhóm như vậy.

Này **Dịch Đế** (Kuntī)! Các ngươi với quyến thuộc cần phải ủng hộ vị Pháp Sư như vậy”

_ Khi nói Phẩm Đà La Ni đấy thời sáu vạn tám ngàn người được **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti).

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU (Hết)

Ghi chú:

_ Dược Vương Bồ Tát Chú:

Anye manye mane mamane citte carite same samitā viśānte, mukte muktatame same aviṣame samasame, jaye kṣaye akṣaye, akṣiṇe śāte samite dhāraṇi, ālokabhāṣe pratyavekṣiṇi nidhiru abhyantara niviṣṭe, abhyantara pāriśuddhi, utkule mutkule araḍe paraḍe sukaṅkṣi asamasame, buddha vilokite, dharma parīkṣite, saṃgha nirghoṣaṇi, bhayābhaya viśodhani mantre, mantrākṣaye, rute ruta kauśalya akṣaye, akṣaya vanitāye vak-kule baloḍra amanyanatāye svāhā

Anye: Rực rỡ hiếm có
Manye: Điều đã suy nghĩ
Mane: Ý niệm
Mamane: Không có Ý niệm
Citte: bên trong Tâm ý
Carite: Điều đã thực hành phụng tu
Same: Lặng lẽ
Samitā: Đạm bạc
Viśānte: Chí hướng lặng yên
Mukte: Giải thoát
Muktatame:Tế độ
Same: Bình đẳng
aviṣame: Không có nghiêng lệch
sama: An hòa
same: Ngang bằng khắp cả
jaye: Tôn thắng
kṣaye: Diệt hết
akṣaye: Không có cùng tận
akṣiṇe: Tuyệt không đánh mất
śānte: Vô Vi thanh tịnh
samite: Yên lặng
dhāraṇi: Tổng trì
ālokabhāṣe pratyavekṣiṇi: Quán sát rõ ràng ánh sáng Xuất Thế

nidhiru: Sáng rực
abhyantara niviṣṭe: Có chỗ nương cậy tựa nhờ bên trong
abhyantara pāriśuddhi: Thanh tịnh rốt ráo
Utkule: Không có hầm hố
mutkule: Cũng không có cao thấp
araḍe: Không có hồi chuyển
paraḍe: Nơi chốn đã xoay vòng
sukaṅkṣi: Sự trong sạch của con mắt
asamasame: Không có gì ngang bằng
buddha vilokite: **Giác Tuệ** (Phật) quán chiếu
dharma parīkṣite: **Pháp** đã thành nghiệm
saṃgha nirghoṣaṇi: **Hợp Chúng** (Tăng) không có âm tiếng
bhayābhaya viśodhani mantre: Bên trong Thần Chú khiến cho sự sợ hãi và sự không sợ hãi đều được thanh tịnh
mantrākṣaye: Thần Chú không có cùng tận
rute ruta kauśalya akṣaye: Sự khéo léo của âm tiếng ngữ ngôn không có cùng tận
akṣaya vanitāye vak-kule baloḍra: Mong ước hiểu rõ chủng tính năng lực của ngôn ngữ không có cùng tận
amanyanatāye: Không có dính mắc
svāhā: quyết định thành tựu

20/07/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 19_ No.262

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đời Hậu Tần_ Nước Quy Tư_ Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) dùng sức Thần Thông tự tại, Uy Đức, danh tiếng cùng với vô lượng vô biên chẳng thể xưng đếm Đại Bồ Tát từ phương Đông đi đến, các nước đã đi qua đều chấn động khắp cả, tuôn mưa hoa sen báu, tấu vô lượng trăm ngàn vạn ức mọi loại kỹ nhạc.

Lại có vô số các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), Đại Chúng vây quanh, đều hiện sức Thần Thông uy đức, đi đến trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhra-kuṭa) của Thế Giới **Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu), cúi đầu mặt lễ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi), nhiễu quanh theo bên phải bảy vòng, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con ở nước của Đức Phật **Bảo Uy Đức Thượng Vương**, từ xa được nghe Thế Giới Sa Bà này nói Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarika-sūtra) cùng với vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ Tát cùng nhau đi đến nghe nhận. Nguyện xin Đức Thế Tôn sẽ vì chúng con nói. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện sau khi Đức Như Lai nhập diệt thì làm thế nào để có thể được Kinh Pháp Hoa đó?"

Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thành tựu bốn Pháp thì sau khi Như Lai nhập diệt, sẽ được Kinh Pháp Hoa đó.

1_ Được chư Phật hộ niệm
2_ Gieo trồng mọi gốc Đức
3_ Nhập vào nhóm Chính Định
4_ Phát Tâm cứu tất cả chúng sinh

Kẻ trai lành, người nữ thiện như vậy thành tựu bốn Pháp thì sau khi Như Lai nhập diệt, ắt được Kinh đó"

Khi ấy Bồ Tát Phổ Hiền bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau, ở trong đời Ác Trược, nếu có người thọ trì Kinh Điển đó thì con sẽ thủ hộ, trừ suy hoạn của người ấy khiến cho được an ổn, khiến cho không có kẻ rình tìm có được dịp thuận tiện để gây hại. Hoặc **Ma** (Māra), hoặc **con của Ma** (Māra-putra), hoặc Ma nữ, hoặc Ma dân, hoặc kẻ bị Ma nhiếp dính, hoặc **Da Xoa** (Yakṣa), hoặc **Cưu Bàn Trà** (Kuṃbhaṇḍa), hoặc **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Vi Đà La** (Vetala), các loài gây phiền não cho con người… đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại

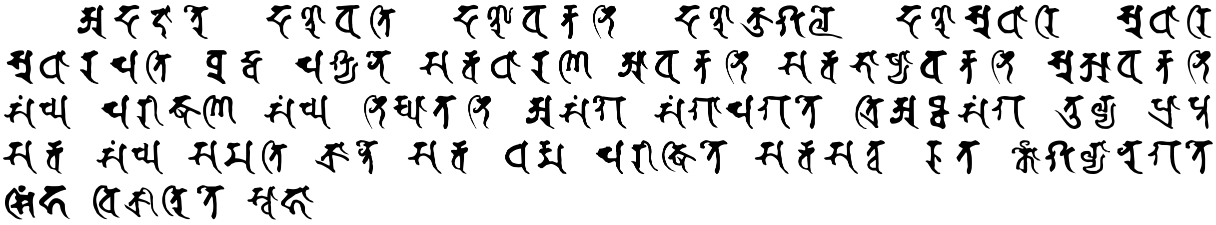
Người đó, hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Kinh này. Lúc đó Con cỡi Bạch Tượng Vương sáu ngà, cùng với chúng Đại Bồ Tát đều đi đến chỗ của người ấy, rồi tự hiện thân cúng dường thủ hộ, an ủi Tâm của người ấy, cũng làm cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó, nếu ngồi suy nghĩ Kinh này. Khi ấy con lại cỡi Bạch Tượng Vương, hiện trước mặt người ấy. Nếu người ấy đối với Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài Kệ thì con sẽ dạy bảo cho, cùng nhau đọc tụng khiến cho thông lợi trở lại. Lúc đó người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy Thân của con, rất ư vui vẻ, chuyển phục tinh tiến. Do nhìn thấy con cho nên liền được **Tam Muội** (Samādhi) với **Đà La Ni** (Dhāraṇī) trên là **Tuyền Đà La Ni**, **Bách Thiên vạn ức Tuyền Đà La Ni**, **Pháp Âm Phương Tiện Đà La Ni**. Được nhóm Đà La Ni như vậy

Thế Tôn! Nếu đời sau này, sau năm trăm năm, trong đời ác trược. Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người tìm cầu, người thọ trì, người đọc tụng, người viết chép…muốn tu tập Kinh Pháp Hoa đó. Ở trong 21 ngày nên một lòng tinh tiến, đủ 21 ngày xong thì con sẽ cỡi con voi trắng sáu ngà cùng với vô lượng Bồ Tát, tự vây quanh. Dùng Thân mà tất cả chúng sinh đã vui thấy, hiện trước mặt người ấy vì họ nói Pháp, dạy bày lợi hỷ, cũng ban cho Đà La Ni Chú ấy. Do được Đà La Ni đó cho nên không có loài Phi Nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ gây loạn hoặc, Thân của con cũng tự thường hộ giúp người đó. Nguyện xin Đức Thế Tôn lắng nghe con nói Đà La Ni Chú này"

Liền ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Chú là:

"A đàn địa (1) đàn đà bà địa (2) đàn đà bà đế (3) đàn đà cưu xá lệ (4) đàn đà tu đà lệ (5) tu đà lệ (6) tu đà la bà để (7) phật đà ba thiên nỉ (8) tát bà đà la ni, a bà đa ni (9) tát bà bà sa, a bà đa ni (10) tu a bà đa ni (11) tăng già bà lý xoa ni (12) tăng già niết già đà ni (13) a tăng kì (14) tăng già ba già địa (15) đế lệ a nọa tăng già đâu lược, a la đế bà la đế (16) tát bà tăng già tam ma địa già lan địa (17) tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế (18) tát bà tát đỏa, a nậu lâu đà kiều xá lược, a (Nậu) **già địa (19) tân a tỳ cát lợi địa đế (20)"**



Adaṇḍe daṇḍavati daṇḍāvartani daṇḍakuśale daṇḍa-sudhāri, sudhāri sudhārapati buddha paśyane, sarva dhāraṇi āvartani, sarva bhāṣyāvartani, su-āvartani, saṃgha parīkṣaṇi, saṃgha nirghātani asaṃge, saṃgāpagate, tri-adhva-saṃga tulya prāpta, sarva saṃgha samati krānte, sarva dharma suparīkṣite, sarva satva ruta kauśalya, anugate siṃha vikrīḍite, svāhā

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát được nghe Đà La Ni đó, thời nên biết là sức Thần Thông của Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa), có người thọ trì thì nên tác niệm này: "*Đều là sức Uy Thần của Phổ Hiền*"

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó thực hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā), ở trong chỗ của vô lượng vô biên chư Phật gieo trồng căn lành thâm sâu, được các Như Lai dùng bàn tay xoa đỉnh đầu.

Hoặc chỉ cần viết chép thì người đó khi mệnh chung sẽ sinh lên cõi Trời **Đao Lợi**, khi ấy tám vạn bốn ngàn vị **Thiên Nữ** (Apsara) tấu mọi kỹ nhạc đi đến nghênh đón, người ấy liền đội cái mão bảy báu, ở trong nhóm Cung Nữ vui đùa khoái lạc, huống

chi là người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa thú ấy. Khi người đó mệnh chung thời được chư Phật trao vào bàn tay, khiến cho chẳng sợ hãi, chẳng bị rơi vào nẻo ác, liền đi đến chỗ của Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya) trên cõi Trời **Đâu Suất** (Tuṣita). Bồ Tát Di Lặc với chúng Đại Bồ Tát có 32 tướng cùng nhau vây quanh, có trăm ngàn vạn ức vị Thiên Nữ làm quyến thuộc, rồi sinh trong cõi ấy.

Có Công Đức lợi ích của nhóm như vậy, thế nên người có Trí cần phải một lòng tự viết, hoặc sai người viết, thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, như Thuyết tu hành.

Thế Tôn! Nay con dùng sức Thần Thông ủng hộ Kinh đó, sau khi Đức Như Lai nhập diệt, bên trong cõi Diêm Phù Đề sẽ rộng khiến cho lưu bố, khiến chẳng bị đoạn tuyệt"

_ Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen rằng: "Lành thay! Lành thay Phổ Hiền! Ông hay trợ giúp Kinh đó, khiến cho chúng sinh ở nhiều nơi được an vui lợi ích. Ông đã thành tựu Công Đức chẳng thể nghĩ bàn, Đại Từ Bi thâm sâu, từ lâu xa đến nay đã phát Ý **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi:Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) mà hay tác Nguyện của Thần Thông đó, thủ hộ Kinh đấy. Ta sẽ dùng sức Thần Thông thủ hộ người thọ trì tên gọi của Bồ Tát Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, viết chép Kinh Pháp Hoa đó. Nên biết người ấy liền nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như từ miệng của Đức Phật được nghe Kinh Điển này. Nên biết người đó cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nên biết người đó được Đức Phật khen ngợi **"Lành thay**". Nên biết người đó được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng bàn tay xoa đỉnh đầu. Nên biết người đó được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng cái áo che trùm lên. Người như vậy chẳng còn tham dính vào sự vui thích của đời. Chẳng ưa thích Kinh Thư, thủ bút của Ngoại Đạo. Lại chẳng ưa gần gũi người ấy với các kẻ ác như đồ tể; người chăn nuôi heo, dê, gà, chó. Hoặc thợ săn, hoặc người mua bán Nữ Sắc.

Người đó có Tâm Ý chất phác ngay thẳng, có sự nghĩ nhớ chính đúng, có sức Phước Đức. Người đó chẳng bị ba Độc (tham, sân, si) gây phiền não, cũng chẳng bị sự ganh ghét, Ngã Mạn, Tà Mạn, Tăng Thượng Mạn gây phiền não. Người đó ít ham muốn, biết đủ, hay tu Hạnh của Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu sau khi Như Lai nhập diệt, năm trăm năm sau. Nếu có người nhìn thấy, thọ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa thì nên tác niệm này: "Người này chẳng lâu sẽ đến Đạo Trường, phá các chúng Ma, được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), chuyển bánh xe Pháp, đánh cái trống Pháp, thổi cái loa Pháp, tuôn cơn mưa Pháp, sẽ ngồi trên Pháp Tòa Sư Tử trong Đại Chúng Trời Người.

Này Phổ Hiền! Nếu ở đời sau có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điển đấy thì người đó chẳng bị tham dính vào quần áo, giường sàn (ngọa cụ: śayanāsana), thức ăn uống, vật dụng sinh sống. Điều đã nguyện ước chẳng có hư dối, cũng ở đời này được Phước Báo ấy. Nếu có người khinh miệt nói rằng: *"Ngươi điên cuồng như thế, chỉ làm việc hão, cuối cùng không có chỗ thu hoạch được",* quả báo của tội như vậy là đời đời không có con mắt. Nếu có người cúng dường khen ngợi, thì ở đời này được hiện quả báo. Nếu lại thấy người thọ trì Kinh đó mà phát ra sự sai lầm, hoặc thật hoặc chẳng thật thì người này hiện đời bị bệnh **Bạch Lại**

Nếu có người cười che thì đời đời, răng nanh và răng bị gãy thiếu, môi xấu xí, mũi bằng phẳng, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân thể hôi hám, bị nhọt ác, máu mủ, bụng trướng nước, hơi thở ngắn, các bệnh nặng ác.

Chính vì thế cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì Kinh Điển đó thì nên nghênh đón từ xa, nên tôn kính như Đức Phật"

Khi nói Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát** thời hằng hà sa đẳng vô lượng vô biên Bồ Tát được trăm ngàn vạn ức **Tuyền Đà La Ni.** Các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi nhỏ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới được đầy đủ **Phổ Hiền Đạo** (Samanta-bhadra-mārga)

Đức Phật nói Kinh này thời các vị Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền, các vị Thanh Văn của nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra)với các hàng Trời, Rồng, Người, Phi Nhân, tất cả Đại Hội đều rất vui vẻ, thọ trì lời Phật dạy, làm lễ rồi lui ra.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM (Hết)

Ghi chú:

Pháp Hoa Phổ Hiền Đà La Ni:

Adaṇḍe daṇḍavati daṇḍāvartani daṇḍakuśale daṇḍa-sudhāri, sudhāri sudhārapati buddha paśyane, sarva dhāraṇi āvartani, sarva bhāṣyāvartani, su-āvartane, saṃgha parīkṣaṇi, saṃgha nirghātani, asaṃge, saṃgāpagate, tri-adhva-saṃga, tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte, sarva dharma suparīkṣite, sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite, svāhā

Adaṇḍe: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**
daṇḍavati: Đầy đủ quyền trị phạt
daṇḍāvartani: Sự sinh hoạt của cây quyền trượng
daṇḍakuśale: Sự tốt lành của cây quyền trượng
daṇḍasudhāri: Khéo cầm giữ cây quyền trượng
sudhāri: Khéo gìn giữ
sudhārapati: Thiện Trì Chủ
buddha paśyane: Đức Phật xem xét thấy
sarva dhāraṇi āvartani: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển
sarva bhāṣyāvartani: Hồi chuyển tất cả ngữ ngôn
su-āvartane: Khéo hồi chuyển
saṃgha parīkṣaṇi: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (tăng già)
saṃgha nirghātani asaṃge saṃgāpagate tri-adhva-saṃga: **Hợp Chúng** (tăng già) không có đấu tranh, xa lìa sự đấu tranh, sự đấu tranh của ba đời
tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte: Giống như đắc được bước đi trong Tính bình đẳng của tất cả **Hợp Chúng** (tăng già)
sarva dharma suparīkṣite: Khéo đã thành nghiệm tất cả Pháp
sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite: Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình, thuận theo **Sư Tử Thần Biến**
svāhā: Quyết định thành tựu

21/07/2012

Mật Tạng Bộ 2 _ No.1000 (Tr.594 _ Tr.602)

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG
DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Quy mệnh **Thích Ca Mâu Ni Phật**
Tuyên nói Điển **Đại Thừa Phương Quảng**
Vì các Bồ Tát mà mở bày
Giáo chân thật tối thắng thâm sâu
Nay con y theo **Đại Giáo Vương**
Biến Chiếu Như Lai Thành Đạo Pháp
Nếu hay tu theo Thắng Nghĩa này
Đời này được thành Vô Thượng Giác

_ Quy mệnh Phẩm **Duyên Khởi Sơ Tự**
Trong hào quang hiển việc Nhân Quả
Phước Đức, Trí Tuệ đến cứu cánh
Nhất Thừa Thật Tướng Thắng Nghĩa Môn

_ Quy mệnh Phẩm **Phương Tiện Thiện Xảo**
Trí Như Lai sâu rộng khó lường
Chặt đường ngôn ngữ, lìa Tâm Cảnh
Vì thế phương tiện nói ba Thừa.

_Quy mệnh Phẩm **Hoả Trạch Ví Dụ**
Xá Lợi (Śāriputra) nhận Bồ Đề Ký trước
Hữu tình chẳng hiểu khổ ba cõi
Phật dùng ba xe dụ khiến ra

_ Quy mệnh Phẩm **Yếm Hối Tín Giải**
Ở Thừa kém cỏi, sinh xấu hổ
Sinh lòng khao khát khó gặp gỡ
Chúng con đều được báu vô thượng

_ Quy mệnh Phẩm **Liệu Tật Dược Thảo**
Trượng phu mù loà, mở mắt Tuệ
Đạt được Trí Quang như mặt trời
Nơi Vô Thượng Thừa được khéo léo

_ Quy mệnh Phẩm **Tối Sơ Thọ Ký**
Bốn Đại Thanh Văn đồng thọ ký

Đều tuỳ phụng sự các Thế Tôn
Ngày sau đều chứng Bồ Đề Quả.

_ Quy mệnh Phẩm **Hoá Thành Xảo Dụ**
Phật ân cần nói Nhân Duyên xưa
Vì Quyền Chỉ liền bày Hoá Thành
Đến Đại Niết Bàn làm cứu cánh

_ Quy mệnh Phẩm **Ngũ Bách Đệ Tử**
Đại Thanh Văn Tăng đều thọ quyết
Ắt ngộ Như Lai Tạng trong thân
Ngọc báu vô giá, nay hiểu biết

_ Quy mệnh Phẩm **Thụ Học Vô Học**
Phật ký (thọ ký) **A Nan** (Ānanda), **La Hầu La** (Rāhula)
Biểu thị Pháp Vương không thiên vị
Nhiếp dẫn Định Tính với Bất Định (Bất Định Tính)

_ Quy mệnh Phẩm **Kinh Truyện Pháp Sư**
Nếu có hữu tình đời vị lai
Trì Pháp Hoa này, một câu Kệ
Phật đều thọ ký cho người ấy

_ Quy mệnh Phẩm **Đa Bảo Phật Tháp**
Thị hiện Tịnh Độ, gom chư Phật
Đề Bà Đạt Đa nhận Phật ký
Long Nữ được thành Vô Thượng Giác

_ Quy mệnh Phẩm **Khuyến Trì Kinh Điển**
Di Mẫu, Gia Du nương Thọ Ký
Các Đại Bồ Tát với Thanh Văn
Đều nguyện: Mạt Pháp, khuyên trì Kinh

_ Quy mệnh Phẩm **Tu Hành An Lạc**
nói Kinh, trước trụ Hạnh An Lạc
Đời này đắc được báo thù thắng
Nơi Phật Bồ Đề, chẳng thoái chuyển

_ Quy mệnh Phẩm **Tòng Địa Dũng Xuất**
Tám hằng Bồ Tát nguyện trì Kinh
Như Lai mật ý mà chẳng hứa
Vì hiển Bồ Tát nhảy vọt lên

_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**
Phật đã thành Đạo vô biên kiếp
Vì trị cuồng tử, hiện Niết Bàn
Thường trụ Linh Sơn mà chẳng diệt

_ Quy mệnh Phẩm **Phân Biệt Công Đức**

Vô số vi trần chúng Bồ Tát
Nghe Phật tuyên nói Thọ vô lượng
Vượt qua Địa Vị, chứng Bồ Đề

_ Quy mệnh Phẩm **Tuỳ Hỷ Công Đức**
So sánh Phước Thế, Xuất Thế Gian
Nếu nghe Kinh này, một câu Kệ
Vượt hẳn, mau chứng Đạo vô thượng

_ Quy mệnh Phẩm **Pháp Sư Công Đức**
Nếu hay thọ trì Kinh Điển này
Nơi thân cha mẹ sinh đời này
Đắc được Thần Thông, tịnh sáu căn

_ Quy mệnh Phẩm **Bất Khinh Bồ Tát**
Xưa kia khó hành Nghiệp khổ hạnh
Được nghe Kinh này tăng thọ mệnh
Độ thoát vô lượng vô biên Chúng

_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thần Lực**
Phật hiện tướng lưỡi rất rộng dài
Do dự chẳng tin, khiến Tịnh Tín
Thấy tướng lành đó được Phật Đạo

_ Quy mệnh Phẩm **Tối Hậu Chúc Lụy**
Như Lai phó chúc các Bồ Tát
Nên ở đời Mạt Pháp sau này
Lưu thông tuyên nói, không keo tiếc

_ Quy mệnh Phẩm **Dược Vương Bản Sự**
Vì cầu Pháp nên cùng Tam Muội
Đốt thân cúng dường **Tịnh Minh Phật**
Khó gặp Kinh Vương, tỏ ân trọng

_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Âm Bồ Tát**
Từ cõi Phật ấy đến chốn này
Lắng nghe Diệu Pháp Liên Hoa Kinh
Nghe xong Kinh Bản, về nước cũ

_ Quy mệnh Phẩm **Quán Âm Phổ Môn**
Nói Bồ Tát ấy, Bi Giải Thoát
Thảy đều trừ khiển các tai nạn
Hiển hiện thường trụ như Huyễn Định

_ Quy mệnh **Đà La Ni Diệu Phẩm**
Hai Bồ Tát với hai Thiên Vương
Cùng La Sát Nữ nói Chân Ngôn
Để hộ trì Kinh với Pháp Sư

_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Trang Nghiêm Vương**
Dược Vương, Dược Thượng, bản nhân duyên
Do hai Đại Sĩ Thiện Tri Thức
Mà chẳng lui mất Đạo Bồ Đề

_ Quy mệnh Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát**
Nếu ai ở Liên Hoa Kinh này
Hai mươi mốt (21) ngày chuyên trì tập
Phổ Hiền vì họ, hiện Pháp Thân

Như Kinh **Đại Thừa Phương Quảng** nói: "Trong thân của tất cả chúng sinh đều có Phật Tính, đủ Như Lai Tạng. Tất cả chúng sinh không có ai chẳng phải là Pháp Khí **Vô Thượng Bồ Đề**".

Nếu muốn thành tựu như Pháp này, cần phải tu đủ bốn Duyên như vầy:

1_ **Gần gũi Chân Thiện Tri Thức.** Bậc Chân Thiện Tri Thức tức là Quán Đỉnh A Xà Lê.

2_ **Lắng nghe Chính Pháp**. Lắng nghe chính Pháp tức Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương.

3**_ Như Lý Tác Y**. Như Lý Tác Ý tức là Du Già Quán Trí

4_ **Pháp tuỳ Pháp Hành**. Pháp tùy Pháp Hành là tu **Sa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ), **Vi Bát Xá Na** (Vipaśyana: Thiền Quán)

Ắt kham nhận chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu tu trì Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Hoặc nam hoặc nữ thì nên tu Chân Ngôn, hành Đạo của Mật Hạnh Bồ Tát

Trước tiên cần phải vào Đại Bi Thai Tạng Đại Mạn Đồ La và thấy Đạo Trường Hộ Ma, diệt trừ nghiệp chướng trong thân, được A Xà Lê trao cho Quán Đỉnh. Liền theo Thầy nhận Nghi Quỹ Niệm Tụng, Tam Muội Gia, Hộ Thân, Kết Giới, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường cho đến quán nơi thân ngang bằng với thân của Phổ Hiền Đại Bồ Tát

Nếu chẳng đủ Duyên Tăng Thượng như vậy thì hết thảy việc đọc tụng, tu tập như Kinh Vương này ắt không thể do đâu mà mau chóng chứng thành Tam Muội

Mỗi một Ấn Khế, Nghi Quỹ, Chân Ngôn cần phải ở chỗ của A Xà Lê gần gũi vâng nhận. Nếu chẳng theo Thầy vâng nhận, chọn lựa cho mà chuyên quyền làm thì đấy gọi là **vượt Tam Muội Gia**. Người nhận và người trao cho đều bị tội nặng.

Đã được đủ Pháp. Liền nên chọn lựa chốn tu hành niệm tụng. Hoặc ở chốn Già Lam. Hoặc núi, rừng, dưới gốc cây, sông nhỏ, sông lớn, bãi cù lao, bãi nhỏ. Hoặc ở nhà cửa của mình cùng với Pháp tương ứng với đất Phước Đức, đào sâu xuống hai khuỷu tay, rộng bốn khuỷu tay. Hoặc sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay cho đến mười hai khuỷu tay… tương xứng với nơi chốn ấy mà làm **Mạn Đồ La** (Maṇḍala: Đàn Trường).

Đào sâu trong đất ấy, nếu có ngói vỡ, đá vụn, tro, xương, côn trùng, than với các vật dơ uế thời chẳng nên dùng. Liền chọn Thắng Xứ, đào xong lại lấp cho đầy, nếu đất còn dư là tướng tốt lành. Nếu thiếu hụt thời lấy đất bên hai bờ sông mà lấp cho đầy.

Nếu Bản Tịnh ấy rất là thù thắng. Hoặc tại lầu gác, hoặc trên bàn đá, trên thuyền, trong Phật Điện… thời chẳng nên lực chọn, chỉ xây dựng Mạn Đồ La rộng bốn khuỷu tay cho đến khoảng 12 khuỷu tay như trước đã nói. Hoặc rộng thì cao khoảng 12 khuỷu tay, thấp thì có thể khoảng 12 ngón tay. Ở góc Đông Bắc hơi kê thấp xuống, là đại cát tường, mau cóng thành tựu.

Đàn đã thành xong. Ở chính giữa đào một cái hầm nhỏ, an trí 5 loại báu (vàng, bạc, chân châu, sắt sắt, pha lê), 5 loại thuốc (Sa Hạ Giả La, Bà Hạ Nỉ Phộc, Kiến Tra

Ca Lê, Nghĩ Lý Yết La-Noa, Vật-Lý Hạ Để). Nếu không có thuốc này tức dùng Linh Dược do đời Đường tạo làm là: Xích Tiến, Nhân Sâm, Phục Linh, Thạch Thượng, Xương Bồ, Thiên Môn Đông… 5 loại hương (Trầm Hương, Đinh Hương, Uất Kim Hương, Long Não Hương…), 5 loại lúa gạo (Đạo Cốc, Đại Mạch, Tiểu Mạch, Đậu xanh, hạt cải trắng…). Như vậy nhóm của 5 loại báu, hương, thuốc đều lấy chút ít, bỏ đầy trong một cái bình nhỏ, hoặc vật bằng sứ nhỏ rồi gom chung một nơi. Dùng **địa Thiên Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ Tất-lý thể vi-duệ, sa-phộc ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PṚTHIVYAI_ SVĀHĀ

Lại dùng **Phật Từ Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

"Án, một đà, mỗi đát-lý, phộc nhật-la lạc khất-xoa, hám"



OṂ_ BUDDHA-MAITRI VAJRA RAKṢA MĀṂ

Lại dùng **Vô Năng Thắng Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ Án, hộ lô hộ lô, chiến noa lý, ma đẳng nghe, sa-phộc ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ_ HULU HULU CAṆḌALI MATAṄGI _ SVĀHĀ

Đã gia trì xong, an trí bên long cái hầm trong Đàn rồi lấp đầy, nên cho bằng phẳng xong, tuỳ theo Thời đem hương, hoa, thức ăn uống và hai Át Già … dùng để cúng dường

Người tu hành ấy hướng mặt về phương Đông, quỳ thẳng lưng, đem bàn tay phải đè lên nơi để hương, thuốc. Tụng **Cáo Thiên Địa Kệ** ba lần hoặc bảy lần. Kệ là:

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvaṃ Devī sākṣi putāsi)
Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhāna Tāyināṃ)
Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā Naya Viśaṣaitta)
Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhāmi Pāramitā suca)
Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyam yathā bhagnaṃ)
Thích Sư Tử cứu thế (Śākya siṃhena Tāyina)
Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ māra jayaṃ kṛtva)
Ta vẽ Mạn Đồ La (Maṇḍalaṃ leḥ likhā myahaṃ)

Sau đó lấy đất sạch với Độc Tử Cồ Ma Di (phân của con nghé) chưa rơi xuống đất và cát mịn… hoà chung với nhau làm bùn dùng để xoa tô cái Đàn ấy. Đợi sau khi khô, lại lấy Cồ Ma Di (Gomayī:phân bò) hoà với nước thơm rồi xoa lau khắp. Liền đâm giã Liên Tử Thảo xoa lau chà xát trên Đàn ấy. Lúc chính thức xoa lau, chà xát thời tụng **Đồ Địa Chân Ngôn** không có hạn số. Xoa bôi xong liền ngưng. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A bát-la để (2) tam mê, nga nga na tam mê (3) tam ma đa nô bách đế (4) bát-la cật-lật để, vi thú thê (5) đạt ma đà chư, vi thú đạt nễ (6) sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ APRATISĀME _ GAGANA SAME_ SAMANTA-ANUGATA PRAKṚTI VIŚUDDHE_ DHARMA-DHĀTU VIŚODHANA_ SVĀHĀ

Đã xoa bôi Đàn xong, như lượng của Đàn ấy, phân chia vị trí của bậc Thánh đều điểm lại làm dấu. Sau đó dùng chỉ ngũ sắc xe lại làm sợi dây rồi ngâm một đêm trong nước cốt bùn của Bạch Đàn Hương đã mài ra… sau đó ráp Đàn.

Đàn ấy có ba lớp, ngay trong Nội Viện vẽ hoa sen tám cánh, ở trên thai Hoa để cái Tháp Tốt Đổ Ba (Stūpa: tháp nhiều tầng). Ở trong Tháp ấy vẽ **Thích Ca Mâu Ni** và **Đa Bảo Như Lai** cùng ngồi chung một Toà, cửa Tháp mở phía Tây

Ở trên tám cánh hoa sen, bắt đầu từ góc Đông Bắc, xoay vòng theo bên phải đặt bày an trí tám vị Đại Bồ Tát. Bắt đầu là **Di Lặc Bồ Tát**, tiếp đến **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, **Dược Vương Bồ Tát**, **Diệu Âm Bồ Tát**, **Thường Tinh Tiến Bồ Tát**, **Vô Tận Ý Bồ Tát**, **Quán Thế Âm Bồ Tát**, **Phổ Hiền Bồ Tát.**

Ở bốn góc bên trong Viện này, bắt đầu từ góc Đông Bắc an trí **Ma Ha Ca Diếp**, tiếp Đông Nam để **Tu Bồ Đề**, Tây Nam để **Xá Lợi Phất**, Tây Bắc để **Đại Mục Kiền Liên.**

_ Tiếp nơi Viện của lớp thứ hai. Ở cửa Đông để **Kim Cương Toả Bồ Tát**, cửa Nam để **Kim Cương Linh Bồ Tát**, ngay trước cửa Tháp để **Kim Cương Câu Bồ Tát**, cửa Bắc để **Kim Cương Sách Bồ Tát**. Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đắc Đại Thế Bồ Tát**, phía Nam của cửa để **Bảo Thủ Bồ Tát**. Tiếp phía Đông của cửa Nam để **Bảo Tràng Bồ Tát**, phía Tây của cửa để **Tinh Tú Vương Bồ Tát**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Bảo Nguyệt Bồ Tát**, phía Bắc của cửa để **Mãn Nguyệt Bồ Tát.** Tiếp ở phía Tây của cửa Bắc để **Dũng Thí Bồ Tát**, phía Đông của cửa để **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Bồ Tát.**

Lại ở bên trong góc Đông Bắc để **Cúng Dường Hoa Bồ Tát**, góc Đông Nam để **Cúng Dường Đăng Bồ Tát**, góc Tây Nam để **Cúng Dường Đồ Hương Bồ Tát**, góc Tây Bắc để **Cúng Dường Thiêu Hương Bồ Tát.**

_ Tiếp ở viện của lớp thứ ba. Cửa Đông để **Trì Quốc Thiên Vương**, cửa Nam để **Tỳ Lâu Lặc Xoa Thiên Vương**, cửa Tây để **Tỳ Lâu Bác Xoa Thiên Vương**, cửa Bắc để **Tỳ Sa Môn Thiên Vương**.

Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đại Phạm Thiên Vương**, phía Nam của cửa để **Thiên Đế Thích**. Tiếp ở phía Đông của cửa Nam để **Đại Tự Tại Thiên**, phía Tây của cửa để **Nan Đà Long Vương**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Diệu Pháp Khẩn Na La Vương**, phía Bắc của cửa để **Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương**. Tiếp phía Tây của cửa Bắc để **La Hầu A Tu LaVương**, phía Đông của cửa để **Như Ý Ca Lâu La Vương**.

Ở phương Đông Bắc để **Thánh Ô Sô Sa Ma Kim Cương**, phương Đông Nam để **Thánh Quân Tra Lợi Kim Cương**, phương Tây Nam để **Thánh Bất Động Tôn Kim Cương**, phương Tây Bắc để **Thánh Giáng Tam Thế Kim Cương**

Ở bốn mặt của Đàn, vẽ giới đạo ẩm thực. Lại vẽ bốn cửa.

Ở trên Đàn ấy giương bày lọng Trời, bốn mặt treo 24 cái Phan.

Lại ở bốn góc đều dựng phan phướng, để bốn cái Hiền Bình đáy chẳng phải màu đen, chứa đầy nước thơm, ở bên trong miệng bình cắm mọi loại cành nhánh của hoa mùa.

Ở hai bên của bốn cửa Đàn đều để hai vật khí Át Già chứa đầy nước thơm, bên trong để Uất Kim, thả nổi các loại hoa mùa khiến cho thật thơm tho tinh khiết.

Lại ở bốn cửa để bốn lò hương, thiêu đốt Ngũ Vị Hương dùng để cúng dường

Lại ở bốn góc đều để đài đèn bằng đồng, dùng bơ dầu để thắp sáng

Ở bên ngoài bốn góc đều đóng cây cọc bằng gỗ Khư Đà La. Nếu không có cây này thì chú vào đồng làm cọc thay thế cũng được.

_ Nếu người tu hành vì cầu sáu căn thanh tịnh, đầy đủ sáu ngàn Công Đức, thành tựu **Pháp Hoa Tam Muội**, đời này nhập vào Sơ Địa, quyết định cầu chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trong 07 ngày, 21 ngày cho đến 49 ngày hoặc ba tháng… nên y theo Nghi Quỹ tuỳ theo phần sức, ở bốn mặt của Đàn đều để mọi loại thức ăn uống thơm tho đẹp tốt, cháo, Lạc, cơm, quả trái ngon ngọt với các thứ nước tương, hương xoa bôi, hương bột, hoa mùa, hương đốt, đèn, đuốc. Vật để cúng dường nên dùng vật khí bằng vàng bạc, vật khí bằng đồng mới sạch với vật khí bằng sứ tốt…không bị vỡ mẻ, rò rỉ, vật chưa từng dùng… chứa đầy thức ăn uống. Lại dùng hương đốt xông ướp vật chứa thực phẩm ấy. Liền dùng **Thánh Bất Động Tôn Chân Ngôn** gia trì ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm"



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRĀṬ _ HĀṂ MĀṂ

Đã gia trì xong, sau đó cúng dường. Ở mặt Tây của Đàn nên để cái giường có chân thấp, có thể cách mặt đất khoảng nửa Thốn trở lại, đem cái chiếu bằng cỏ tranh sạch trải phủ lên trên. Người tu hành đó, một ngày bốn Thời tắm gội, bốn thời thay áo. Nếu chẳng có thời riêng để tắm gội, liền tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** gia trì quần áo. Đây tức gọi là **Thắng Nghĩa Táo Dục**, tụng ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

"Án, sa-phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, truật độ Hám"



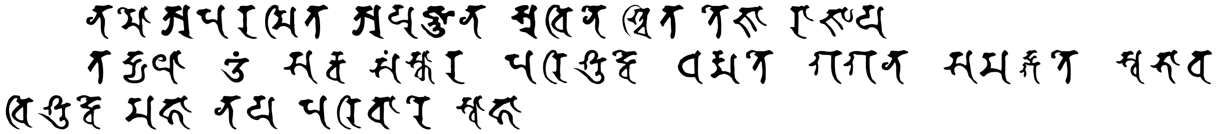
OṂ– SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀṂ

Gia trì xong rồi, liền vào Đạo Trường, chiêm ngưỡng Tôn Dung (dung mạo của các Tôn) như đối diện với Đức Phật thật, cung kính cúi đầu chí tâm vận tưởng. Tưởng lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát tràn khắp Pháp Giới tận cùng hư không. Lễ bái xong, quỳ gối phải sát đất, chắp tay ngang trái tim, nhắm mắt chuyên ý, tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến. Một lòng duyên khắp chư Phật Bồ Tát, nên định tâm suy tư nghĩa mỗi một câu của Phổ Hiền Hạnh Nguyện, phát tưởng rất vui vẻ khó gặp gỡ.

Liền ngồi Kiết Già, kết Định Ấn, tụng Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**, hoặc suy nghĩ nghĩa màu nhiệm trong Phẩm, tin sâu xa rằng Đức Như Lai thường trụ ở đời cùng với vô lượng Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn dùng làm quyến thuộc, ở núi Linh Thứu thường nói Diệu Pháp, tin sâu chẳng nghi.

Tiếp nên liền tụng **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai Chân Ngôn** bảy biến. Tác lời niệm này:"*Nguyện cho tất cả hữu tình đều được thọ mệnh vô lượng của Như Lai"*.Phát nguyện xong, liền tụng Chân Ngôn là:

"Nẵng mô a bả lý nhị đa, dục chỉ-nương nẵng, vĩ nĩnh thất-giả dã la thệ nại-la dã. Đát nễ dã tha : Án, tát phộc tăng tắt-ca la , bả lý du đà , đạt ma đế , ma hạ nẵng dã, bả lý-phộc lệ, sa-phộc ha"

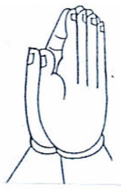


NAMO APARIMITA-AYUR-JÑĀNA-SUVINE-ŚCITA-TEJA-RĀJĀYA

TADYATHĀ: OṂ_ SARVA SAṂSKĀRA PARIŚUDDHA DHARMATE , MAHĀ-NAYA PARIVĀRE _ SVĀHĀ

Nếu người tu hành, mỗi ngày sáu Thời, mỗi thời tụng Chân Ngôn bảy biến sẽ hay kéo dài Thọ Mệnh, diệt sự chết yểu, nghiệp ác quyết định, được thân tâm nhẹ nhàng an vui, lìa các hôn trầm với sự lười biếng, thọ trì Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** mau được thành tựu.

Liền dùng hương xoa bôi (Hương xoa bôi đó gồm có: nước bên trên, mài Bạch Đàn, Long Não như bùn mà làm thành) xoa bôi khắp hai bàn tay cho đến khuỷ cánh tay, sau đó nên kết **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội Gia Ấn**. Chắp hai tay lại, kèm xếp thẳng hai ngón trỏ liền thành.



Đưa đầu ngón cái trụ ở trên trái tim, nhập vào **Thắng Nghĩa Đế Thật Tướng Quán Môn**, ấy là Chủng tử của **Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tâm Chân Ngôn**, là chữ A (𑖀). Đem đặt chữ A (𑖀) ngay trong hoa sen trên trái tim của thân mình có màu sắc trăng tinh giống như Kha Tuyết, sáng tỏ trong suốt, dẫn lớn dần dần rộng khoảng một khuỷu tay.

Liền suy nghĩ Môn **nghĩa chân thật** của chữ này *"Chữ A (𑖀) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh, cội nguồn tự Tính của tất cả Phật Pháp, nơi lưu xuất tất cả ngôn giáo của Pháp Giới thanh tịnh… đều dùng chữ này làm căn bản"*. Quyết định chuyên chú, lìa nơi tán động.

Trụ Quán đó xong, liền dời Ấn ấy tiếp chạm vầng trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến chạm vai phải, vai trái, trái tim với cổ họng đều tụng một biến. Lúc vận động Thủ Ấn, tụng Chân Ngôn thời chuyên chú một Duyên như Quán Tương lúc trước. Tụng Chân Ngôn là:

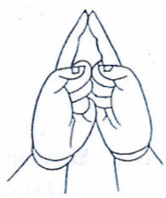
"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam _ A tam mê, đát-lý tam mê, tam ma duệ, sa-phộc ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn ắt nhìn thấy tất cả Như Lai Địa, Siêu Tam Giới Đạo viên mãn Địa Ba La Mật

Tiếp nên kết **Pháp Giới Sinh ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trỏ sao cho hai cạnh của ngón cùng trụ nhau liền thành.



An Ấn trên đỉnh đầu, ở trong Ấn ấy tưởng chủng tử của Pháp Giới là chữ **Lãm** (_ RAṂ) có màu trắng sáng, tuôn tràn ánh sáng chiếu khắp tất cả Giới hữu tình, hay phá hư vọng phiền não của tất cả hữu tình. Nên quán thân của mình với các hữu tình đồng một Pháp Giới, không hai không khác.

Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ Đạt ma đà đô sa-phộc bà phộc cú ngân"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, liền chứng được Pháp Giới thanh tịnh vô biên

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đoả Chuyển Pháp Luân Ấn**. Hai bàn tay cùng chung lưng, bên phải đè bên trái, tám ngón của hai tay đều trợ móc nhau, đưa ngón cái trái vào lòng bàn tay phải, co ngón cái phải trụ trên đầu ngón cái trái. Đem Ấn an ở trên trái tim.



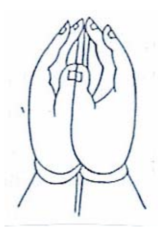
Lại tưởng trong vành trăng tại trái tim của mình, có chữ **Hồng** (_HŪṂ) màu trắng thanh khiết. Liền chuyển chữ này làm thân của **Chuyển Pháp Luân Đại Bồ Tát**. Quán Trí thành xong, liền tụng Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Phộc nhật-la đát ma cú hàm"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀṂ _ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, sức của Quán Hạnh cho nên liền hay ở tất cả Giới hữu tình, chuyển bánh xe Đại Pháp.

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. chắp hai tay lại, giữa trống rỗng, đều co hai ngón trỏ trụ lóng trên phía sau ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái đè vạch lóng giữa của ngón giữa.



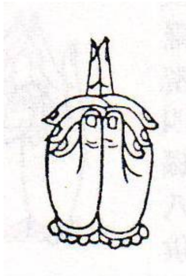
Liền đưa Ấn chạm vầng trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến vai phải, vai trái, trái tim, với trên cổ họng, đều gia trì một biến. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Phộc nhật-la xá phộc tả, hồng"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀṂ _ VAJRA-KAVĀCA HŪṂ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, tức là mặc giáp trụ Kim Cương trang nghiêm, ánh sáng hách dịch, tất cả Thiên Ma với các loài gây chướng chẳng dám lấn bức. Ngay lúc kết Ấn thời tác suy tư này:"*Tất cả hữu tình trầm luân trong biển khổ sinh tử, ta đều bạt tế khiến cho tất cả hữu tình cùng với ta không có khác"*

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai Đại Từ Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài, đem hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ đầu ngón, che ở trên trái tim.



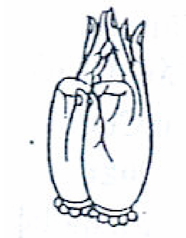
Kết Ấn thành xong, liền nhập vào **Nhất Tướng Bình Đẳng Pháp Vô Ngã Quán**, khởi tâm Đại Từ duyên khắp tất cả Giới hữu tình, nguyện cho tất cả hữu tình thảy đều đắc được **Từ Tâm Tam Muội**.

Tác Quán đó xong, tụng Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tát phộc đát tha nghiệt đế biều, duệ để sắt-trán để na xả nễ thế_ Án, ma nê, phộc nhật-lệ, hột-lý na dã, phộc nhật-lệ ma la tái nễ-dã, vĩ nại-la bả ninh, hạ nẵng hạ nẵng, phộc nhật-la nghiệt bệ, đát-la sa dã, đát-la sa dã, tát phộc ma la bà phộc nẵng nễ, hồng hồng, tán đà la tán đà la, một đà muội để-lý, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết lạp-bả địa sắt sỉ đế, sa-phộc hạ"

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nhập vào **Vô Duyên Từ Quán** hay khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, bên dưới đến bờ mé của Phong Luân giống như Kim Cương, vô lượng Thiên Ma chẳng được nghiêng động thảy đều lui tan. Người tu hành ấy nếu làm Pháp này thì Đất của Đạo Trường ấy tức là cái thành Kim Cương bền chắc, tất cả chướng nạn chẳng thể chạm đến gây phiền não, mau được viên mãn mọi nguyện cầu trong tâm.

Tiếp kết **Phương Ngung Giới Ấn**. Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ (?hợp dựng hai ngón giữa), co hai ngón vô danh sao cho móng tay chung lưng, kèm dựng hai ngón cái đè hai ngón trỏ, tách mở hai ngón út, liền thành.



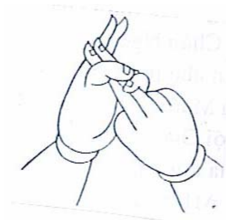
Đưa Ấn xoay theo bên phải ba vòng liền thành Kết Giới. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ Lê lô bố lý, vĩ câu lý, vĩ câu lê, sa-phộc ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ LELLUPURI VIKULE VIKULE _ SVĀHĀ

Tiếp dùng **Thánh Bất Động Tôn Ấn Chân Ngôn** tịch trừ tất cả các Ma Chướng ác. Dựng đứng bàn tay phải, ngón trỏ ngón giữa cùng kèm nhau, co ngón vô danh ngón út vào trong lòng bàn tay, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh ngón út. Tay trái cũng vậy, Để tay trái ngang trái tim làm cái bao, tay phải làm cây kiếm đút trong cái bao ấy, tụng Chân Ngôn sau đó như thế rút kiếm.



Đưa Ấn xoay theo bên trái để tịch trừ chướng nạn, đưa Ấn xoay theo bên phải tuỳ ý xa gần để Kết Giới ấy

Lúc kết Ấn thời nên quán thân mình tức là Tôn này (Bất Động Tôn) tay trái cầm sợi dây Kim Cương, tay phải cầm cây kiếm Trí Kim Cương toả ánh sáng uy đức chiếu khắp Pháp Giới. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

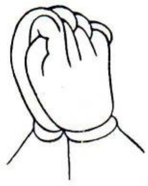
"Nẵng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm"

[illegible]

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRĀṬ_ HĀṂ MĀṂ

Do kết Ấn này với trụ Quán Hạnh, tụng Chân Ngôn cho nên hay hộ giữ Tâm Bồ Đề, hay chặt đứt các Kiến. Nếu người tu hành thường trì Chân Ngôn này cho đến Bồ Đề thời chẳng bị các Ma được dịp thuận tiện hãm hại, mau thành Chính Giác.

Tiếp kết **Bảo Sơn Ấn**, tụng **Bảo Sơn Chân Ngôn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong khiến cho thật sâu, hai khuỷu tay cùng dính nhau, mở cổ tay liền thành.



Chân Ngôn là:

"Án, a giả la hồng"

[illegible]

OṂ_ ACALA HŪṂ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên núi báu này ở trong Đàn chuyển thành núi **Thứu Phong**. Ở trên ngọn núi, liền nên một lòng chuyên chú quán tưởng nơi chốn Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có đất bằng Pha Lê, mọi loại hoa màu nhiệm rải bày khắp bên trên, cây báu xếp thành hàng hé nở hoa báu, trên các cành nhánh treo rũ áo Trời màu nhiệm, gió nhẹ thổi qua phát ra âm thanh màu nhiệm, âm thanh ấy hoà tấu giống như nhạc của cõi Trời, hương thơm màu nhiệm xông ướp khắp ba ngàn Thế Giới. Lại ở chính trong, tưởng tháp báu Xá Lợi của **Đa Bảo Thế Tôn** với mọi thứ trang nghiêm. Đức Thích Ca Mâu Ni cùng với Đức Phật Đa Bảo đồng ngồi chung Toà trong cái Tháp ấy, vô lượng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tám Bộ Trời Rồng, Thánh Hiền, Chúng Hội vây quanh nghe Pháp giáp vòng tám phương.

Các Phân Thân Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở dưới cây báu, mỗi mỗi đều ngồi ở toà Sư Tử được trang nghiêm bằng mọi thứ báu… cho đến vô lượng vi trần số Phật. Trước Tháp Đa Bảo có Hiền Bình, nước tám Công Đức thảy đều tràn đầy. Lò hương báu màu nhiệm thiêu đốt hương thơm vô giá, dùng Ma Ni Bảo Vương làm đèn đuốc, hoa Bồ Đề màu nhiệm rải tán khắp chư Phật với các Đại Chúng. Các món ăn ngon đẹp của cõi Trời toả mùi thơm phức tinh khiết. Mây biển hương xoa bôi, hương bột, chuỗi ngọc, Anh Lạc cúng dường. Các **Ba La Mật Cúng Dường Bồ Tát** ca tán Công Đức chân thật của Như Lai, tự thấy thân mình ở trong cúng hiến. Các **Phân Thân Phật** ở tám phương ấy, mỗi mỗi trước mặt từng Đức Phật thảy đều phụng hiến cúng dường như vậy. Lại tưởng thân mình ở trước mặt Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lắng nghe tuyên nói Thắng Nghĩa Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa.

Tác Quán đó xong, liền tụng Kệ này là:

Dùng sức Công Đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với sức Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ

Tụng Kệ này ba biến hoặc bảy biến

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

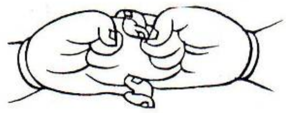
"Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc"

OṂ _ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

Do tụng Kệ này với Chân Ngôn này, ở tất cả Như Lai và Đại Hội Chúng đều được cúng dường rộng lớn chân thật

Tiếp nên quán Hội Chúng trong Mạn Đồ La có ba lớp. Khởi đầu, chính giữa là Phật, tám vị Đại Bồ Tát với bốn vị Đại Thanh Văn Tăng. Viện thứ hai có các Bồ Tát nhiều vô lượng vô số. Viện thứ ba, chư Thiên, tám Bộ, Tinh Tú, Đại Uy Đức Bồ Tát đều ở bốn góc kèm vô lượng quyến thuộc Phẫn Nộ khiến cho tất cả các Ma lui tan chẳng xâm nhiễu được.

Sau đó kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, hai ngón trỏ hai ngón út cùng trợ móc nhau, liền thành.



Dùng Ấn đè ở trên Đàn, tụng Chân Ngôn năm biến. Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật-la, chước yết-la hồng, nhược, hồng, tông, hộc"

OṂ_ VAJRA-CAKRA HŪṂ _ JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cho nên trong Đàn ấy, chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng nhiều ngang bằng hư không vòng khắp Pháp Giới thành **Báo Độ Phật sát**. Tất cả hữu tình ngu tối đột nhiên thân tâm thông đồng một tướng, ảnh hiện ở trong cõi nước Thắng Diệu này

Tiếp nên nhập vào **Chân Như Pháp Tính Đạo Trường Quán Hạnh**, rồi tụng **Kệ** này, suy tư thắng nghĩa chân thật trong **Ke**, cho đến tâm cùng với **Thể Chân Như** tương ứng làm hạn. **Kệ** là:

Hư không làm Đạo Trường
Bồ Đề, tướng hư không
Cũng không có Đẳng Giác
Chân Như, đến như vậy

Tiếp kết **Phụng Thỉnh Nhất Thiết Như Lai tinh chư Thánh Chúng Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi hợp lại làm quyền, duỗi ngón trỏ của tay phải rồi co lóng trên như móc câu, liền thành.



Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ ác_ tát phộc đát-la, bát-la để hạ đa, đát tha nghiệt đượng câu xá, mạo địa, tả lý-gia, bả lý bố la ca, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AḤ SARVATRA APRATIHATE_ TATHĀGATA-AṂKUŚA BODHI-CARYA PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

Do kết Khế này với tụng Chân Ngôn thì chư Phật Bồ Tát và các quyến thuộc không có ai không đến.

Hành Giả mỗi mỗi thấy rõ ràng ngay trong hư không trên đỉnh núi **Thứu Phong**, rồi trụ. Liền lấy vật khí Át Già bên phải, hai tay nâng giữ đưa lên ngang trán phụng hiến, tưởng rửa bàn chân của chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng (vật khí Át Già ấy hoặc làm bằng vàng, bạc, thục đồng, mã não, Thương Khư… Vật khí như vậy đều ứng Pháp tuỳ chọn lấy một loại đều chứa đầy nước sạch thơm tho tinh khiết, bên trên thả nổi hoa mùa và chứa chút ít Uất Kim hương. Lúc mới bắt đầu Phụng Thỉnh thời lấy vật khí bên phải, lúc Phụng Tống thời dùng vật khí bên trái. Liền ở lúc ấy chân thành cung kính ân trọng khải cáo chư Phật cầu cho mỗi một nguyện trong tâm mau thành tựu. Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ Nga nga nẵng sa ma sa ma, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già cúng dường nên khiến cho ba nghiệp của người tu hành được thanh tịnh, tẩy trừ tất cả tội dơ phiền não.

Tiếp nên kết **Hiến Hoa Toà Ấn**. Hai tay đem ngón cái ngón út đều trụ đầu ngón, sáu ngón còn lại như muốn bày hình hoa sen, liền thành.



Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam_ Ác"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AḤ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên liền từ Ấn này tuôn ra vô lượng toà Sư Tử báu và toà Liên Hoa, mọi loại các toà. Phật với Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều tuỳ Nghi Thức của mình (Sở Nghi) thảy đều đắc được toà ngồi thù thắng

Tiếp kết **Phổ Thông Ấn**. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, khiến các ngón tay hơi dựng đứng. Liền tụng các Chân Ngôn của nhóm **Dược Vương Bồ Tát** là:

1_ Đát nễ-dã tha: Án nỉ, mãn nỉ, ma ninh
2_ Ma ma ninh
3_ Tức đế
4_ Tả lý đế
5_ Xả mê
6_ Xả nhị đá vĩ
7_ Phiến
8_ Đế
9_ Mục cật-đế, mục cật-đa, đa mê
10_ Sa mê
11_ A vĩ sái mê
12_ Sa ma sa mê
13_ Nhạ duệ
14_ Khất-sái duệ
15_ Ác khất-sái duệ
16_ Ác khất-sử nê
17_ Phiến đế
18_ Phiến đế xả nhĩ
19_ Đà la nê
20_ A lô ca bà tế, bát-la để-dã phệ khất-sái nê
21_ Vĩ vĩ lỗ
22_ Ninh vĩ sắt tai, a tiện đát la ninh vĩ sắt tai
23_ A điển đa bả lý thuần đệ
24_ Ổ câu lê
25_ Mục câu lê
26_ A la nãi
27_ Bả la nãi
28_ Du ca khất-sử
29_ A sa ma sa mê
30_ Một đà, vĩ lự chỉ đế
31_ Đạt ma, bả lý khất-sử đế
32_ Tăng già, niết cụ sái nê
33_ Bà dã, bà dã, ví thú đà ninh
34_ Mãn đát-lệ, mãn đát-la khất-sái dạ đế
35_ Lỗ đế lỗ đa, kiểu xả lệ
36_ Ác khất-sái
37_ Ác khất-sái dã, phộc nẵng đá dã, phộc lộ, a ma nễ-dã nẵng đá dã
38- Sa-phộc ha

TADYATHĀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE SAME SAMITĀ VIŚĀNTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIṢAME SAMASAME JAYE KṢAYE AKṢAYE AKṢIṆE ŚĀNTE SAMITE DHĀRAṆI ĀLOKABHĀṢE PRATYAVEKṢAṆI NIDHIRU ABHYANTARA NIVIṢṬE ABHYANTARA PĀRIŚUDDHI UTKULE MUTKULE ARAḌE PARAḌE SUKAṄKṢI ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHOṢAṆI BHAYĀBHAYA VIŚODHANI MANTRE MANTRĀKṢAYE RUTE RUTA KAUŚALYA AKṢAYE AKṢAYA VANATĀYE VAKKULE BALODRA AMANYANATĀYE SVĀHĀ

_ **Dũng Thí Bồ Tát Đà La Ni** là:

"Đát nễ-dã tha: Nhập-phộc lệ, ma hạ nhập-phộc lệ, ố kế, mục kế, a nãi, a noa phộc để, đát-lật tri duệ, đát-lật tri-dạ phộc để , nhất trí ninh, vĩ trí ninh, tức trí ninh, đát-lật trí ninh, đát-lật tra phộc để, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: JVALE MAHĀ-JVALE UKKE TUKKE MUKKE AḌE AḌĀVATI NṚTYE NṚTYĀVATI IṬṬINI VIṬṬINI CIṬṬINI NṚTYANI NṚTYĀVATI SVĀHĀ

_ **Tỳ Sa Môn Đà La Ni** là:

"Đát nễ-dã tha: A tai, nại tai, nỗ nại tai, a nẵng nộ, nẵng nị, củ nẵng nị, sa-phộc ha"

TADYATHĀ: AṬṬE TAṬṬE NAṬṬE VANAṬṬE ANAḌE NĀḌI KUNAḌI SVĀHĀ

_ **Nẵng Quốc** (?Trì Quốc) **Thiên Vương Đà La Ni** là:

"Đát nễ-dã tha: A nga nê, nga nê, kiều lý, ngạn đà lý, tán noa lý, ma đăng nghê, bỉ yết tư, tăng củ lê, vật lỗ sa lý, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: AGAṆE GAṆE GAURI GANDHĀRI CAṆḌĀLI MĀTAṄGI PUKKASI SAṂKULE VRŪSALI SISI SVĀHĀ

_ **Thập La Sát Nữ Đà La Ni** là:

"Đát nễ-dã tha: Nhất để minh, nhất để minh, nhất để minh, nhất để minh, nhất để minh_ ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh _ lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ_ tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ _ sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME _ NIME NIME NIME NIME NIME _ RUHE RUHE RUHE RUHE RUHE _ STUHE STUHE STUHE STUHE STUHE _ SVĀHĀ

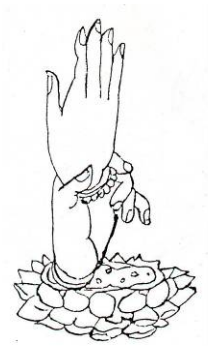
Do tụng các Chân Ngôn như trên cho nên nơi người trì Kinh làm đại gia trì, các Quỷ Thần ác thảy đều xa lìa chẳng dám đến gần, đi đứng nằm ngồi cho đến trong mộng cũng chẳng dám gây tiếp xúc gây phiền não, trong tất cả thời đều được an vui.

Nên tác suy tư này*:"Đối với Diệu Pháp Liên Hoa Vương này, khởi tâm ân trọng, tưởng khó gặp được"*

Lại tác niệm rằng*: "Ta từ vô thuỷ: sống chết luân hồi trong sáu nẻo đều do phân biệt hư vọng điên đảo, chẳng sớm được gặp Pháp Bồ Tát Đạo của Giáo Vương như vậy. Nay đã được nghe, được thấy, thọ trì đọc tụng đều là niệm Từ Bi thương xót của chư Phật Bồ Tát, khiến cho ta gặp được Diệu Pháp Kinh Vương này. Ân sâu như vậy làm sao báo đáp? Giả sử trong ba ngàn Thế Giới tràn khắp tất cả trân bảo thắng diệu với thức ăn uống, hương hoa, phan, lọng, quốc thành, vợ con…. nhiều như bụi nhỏ, cho đến thân mệnh cũng lại như vậy thảy đều xả thí, cúng dường Như Lai với Pháp báu Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa này. Cho dù trải qua nhiều kiếp cũng chưa thể báo đáp nổi ân đức của một bài Kệ, thật đáng xấu hổ !"*

Lại tác niệm rằng:"*Như ta đã nghe Đức* ***Biến Chiếu Như Lai*** (Vairocana) *vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Chân Ngôn bí mật để cúng dường, ở trong các cúng dường của các Thế Gian thì dùng Pháp cúng dường là tối thắng. Nay ta vì báo đáp ân sâu của chư Phật, y theo Chân Ngôn Hạnh, phương tiện Nghi Quỹ của Bồ Tát dùng cúng dường khắp tất cả chư Phật với Đại Bồ Tát cùng tận hư không khắp cả Pháp Giới"*

Tác niệm đó xong, liền kết **Đồ Hương Ấn**. Trước tiên duỗi tay phải, dựng lòng bàn tay hướng ra ngoài, đem tay trái nắm cổ tay phải làm thế xoa bôi hương, liền thành.



Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam .Vĩ thú đà hiến độ nạp-bà phộc dã, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVĀYA_ SVĀHĀ

Ngay lúc vận Thủ Ấn tụng Chân Ngôn thời tưởng từ Pháp Nguyện Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn với Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây hương xoa bôi , xoa bôi khắp thân Tịnh Diệu Sắc của chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng với quốc độ ấy

Do tác Pháp này đắc được hương của Pháp Thân năm uẩn vô lậu: **Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến,** trong Thế Giới hiện tại, đương lai

Nếu hoặc vi phạm Phẩm Luật Nghi Giới trong Thanh Văn Thừa, hoặc vi phạm Luật Nghi thanh tịnh trong Bồ Tát Đạo. Vừa mới kết Ấn này, tụng Chân Ngôn một biến thời tất cả Giới Phẩm thảy đều trong sạch như cũ, chẳng bị đoạ vào nẻo ác, mau chứng Tam Muội.

Tiếp kết **Hoa Cúng Dường Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, hai ngón trỏ cùng vịn nhau thành vòng tròn, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc của ngón trỏ, đưa sáu ngón còn lại vào ở trong lòng bàn tay khiến như hình bông hoa, liền thành.



Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam. Ma ha mỗi đát-lý-dã, tỳ dữu na-nghiệt đế, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn, tụng Chân Ngôn thời vận tưởng chân thật quán ở trong Pháp Nguyện Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên mây biển hoa màu nhiệm của cõi Trời, cúng dường tất cả các chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn hay khiến cho hoa sen của trái tim mình hé nở, sáu căn trong sạch, đắc được tướng tốt đoan nghiêm, người nhìn thấy ưa thích. Đối với tất cả Phiền Não với Tuỳ Phiền Não chẳng bị nhiễm ô, thân tâm vắng lặng.

Tiếp kết **Thiêu Hương Cúng Dường Ấn**. Hai tay, dựng ba ngón từ ngón giữa trở xuống, chung lưng nhau, hai ngón trỏ cùng trụ cạnh ngón, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc ngón trỏ, liền thành.



Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam .Đạt ma đa đát-phộc nậu nghiệt đế, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ DHARMA-DHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm quán tưởng từ trong Pháp Nguyện Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây hương đốt…xông ướp tất cả Phật với Bồ Tát và Thánh Chúng.

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn sẽ đắc được Bát Nhã Ba La Mật hay chặt đứt Ác Kiến với các Kiết Sử, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết **Ẩm Thực Cúng Dường Ấn**. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng, mở lòng bàn tay giống như hình vật khí, liền thành.



Chân Ngôn là:

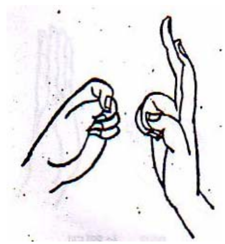
"Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam_A la la, ca la la, ma lân na nê, ma ha ma lý, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ ARARA KARARA BALIṂ DADA ME- BALIṂ DADE MAHĀ-BALIḤ_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời chí thành vận tưởng từ trong Pháp Nguyện Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây thức ăn uống tinh khiết toả mùi thơm màu nhiệm của cõi Trời, ở trước mặt tất cả Phật Bồ Tát, các Thánh Chúng dùng vật khí bảy báu chứa đầy…. bày vòng quanh phụng hiến

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn vận tâm cúng dường sẽ đắc được Pháp Hỷ Thực, Thiền Duyệt Thực, Giải Thoát Thắng Vị Thực.

Tiếp kết **Cúng Dường Đăng Minh Ấn**. Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón giữa liền thành.



Chân Ngôn là:

"Nẵng mạc tam mạn đa một đà nam, Đát tha nghiệt đa chỉ, tát phả-la ninh, phộc bà sa nẵng, nga nga nhu na lý-dã,sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ TATHĀGATĀRCI SPHARAṆA_ AVABHĀSANA GAGANA-UDĀRYA_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm chân thật tưởng chư Phật Bồ Tát từ trong Pháp Nguyện Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên mây biển đèn đuốc toả sáng như mọi Bảo Vương với mặt trời mặt trăng…chiếu diệu chư Phật với các Bồ Tát, tất cả Đại Hội.

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn sẽ đắc được ba loại thân **Ý Sinh**, hay diệt phiền não của Vô Minh Trụ Địa

Người tu hành đó làm cúng dường này xong. Tiếp nhập vào **Thật Tướng Tam Ma Địa**. Quán *tất cả Pháp như huyễn* chỉ do nhân duyên hoà hợp sinh ra cho nên biết tất cả hữu tình **không có chỗ được** (vô sở đắc) dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như Dương Diệm* (hình ảnh giả hiện được nhìn thấy do sức nóng của ánh nắng) bên trên đến cõi Phật tịnh diệu, bên dưới đến Thế Giới tạp nhiễm cũng **không có chỗ được,** dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như mộng*. Đối với thọ dụng của Thế Gian, biết cảm giác vui, cảm giác khổ đều **không có chỗ được,** dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như ảnh tượng*. Biết thân nghiệp của ta người **không có chỗ được,** dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như tiếng vang dội vọng lại*. Biết tất cả ngữ ngôn của ta người, bên trên đến chư Phật, bên dưới đến ngữ nghiệp của các loài hữu tình **không có chỗ được,** dùng làm phương tiện.

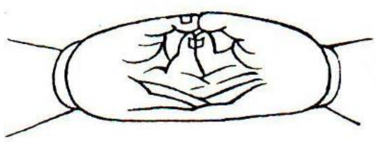
Quán *tất cả Pháp như ảnh của ánh sáng*. Đối với tâm của ta người; biết Pháp của Tâm, Tâm Sở *chẳng tức là chẳng lìa xa* thảy đều **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như.

Quán *tất cả Pháp như mặt trăng dưới nước*. Từ Sơ Địa cho đến Pháp Vân Địa, Bồ Tát quán Tâm như nước, quán Thanh Tịnh Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa như mặt trăng, tâm cùng với mặt trăng không có hai không có khác… cũng **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như

Quán *tất cả Pháp như biến hoá của Phật*. Biết Duyên Lực của Tâm, Tâm Sở **không có chỗ được,** dùng làm phương tiện, liền nhập vào **Đại Không Tam Ma Địa**, Chân Như Pháp Giới vồng khắp Phật Giới, Hữu Tình Giới không có gián cách không có đứt đoạn, xa lìa ngôn thuyết với lìa Năng Duyên, Sở Duyên.

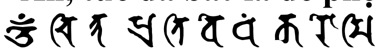
Nếu hạn chế môn của **Chân Chứng** , chỉ có Sở Đắc của Tự Giác Thánh Trí Cảnh Giới

Tiếp liền nên kết **Tam Ma Địa Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngửa ở trên Già Phu, co lóng giữa của hai ngón trỏ cùng trụ nhau sao cho móng ngón chung lưng, để đầu hai ngón cái trụ ở trên móng ngón trỏ, đặt ở dưới rốn,



Nhắm mắt lắng tâm, tụng **Thông Đạt Vô Ngại Tâm Chân Ngôn** bảy biến là:

"An, tức đa bát-la để phệ đặng ca lỗ di"



OṂ – CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Tụng Chân Ngôn xong, thời Tĩnh Lự (Dhyāna: Thiền Định) chuyên chú tìm cầu tâm của mình. Nay tâm này của ta là màu xanh, là màu vàng, là màu đỏ, là màu trắng,

là hình vuông, là hình tròn, là dài, là ngắn, là quá khứ kia, là vị lai đó, là hiện tại này… tìm cầu hồi lâu, mới biết Tâm này rốt ráo **chẳng thể được**, ắt hay thông đạt **Không Quán**. Hai chấp Ngã Pháp cũng **chẳng thể được** ắt hay ngộ nhập **Nhân Không Trí, Pháp Không Trí**, tức ở đây không có Tâm **sở đắc**. Quán nơi viên minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn) trong sạch không có bụi ngăn che như trăng đầy mùa Thu tỏ rõ, hiện ở thân, ngửa ở trên trái tim. Đây tức là **Bản Nguyên Thanh Tịnh Đại Viên Kính Trí**.

Tác Quán đó xong thì tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** bảy biến. Chân Ngôn là:

"Án, mạo địa tức đa mẫu đát-ba na dạ di"



OṂ – BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Chân Ngôn xong, ở ngay trên mặt vành trăng đầy trong ánh sáng tròn, quán chày Ngũ Cổ Kim Cương Trí, dần dần duỗi lớn vòng khắp Pháp Giới, dùng ánh sáng trong sạch chiếu sáng tất cả giới hữu tình khiến khách trần phiền não, ta người trong sạch bình đẳng, bình đẳng đồng một Thể Tính. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

"Án, để sắt-xá, phộc nhật-la"



OṂ– TIṢṬA VAJRA

Chân thật quán hồi lâu. Lại dần dần thu nhỏ chày Kim Cương ấy, lớn bằng khoảng thân của mình, tụng Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật-la đát-ma cú hàm"



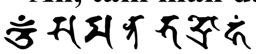
OṂ – VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

Lại quán chày Kim Cương này chuyển thành **Phổ Hiền Đại Bồ Tát**, ánh sáng tinh sạch giống như Nguyệt Điện, đội mão Ngũ Phật, áo Trời, Anh Lạc để tự trang nghiêm, thân lưng có vành trăng, dùng Bạch Liên Hoa Vương làm toà ngồi, tay phải cầm chày Bồ Đề Tâm ngũ cổ Kim Cương, đè ở trên trái tim. tay trái cầm cái chuông Bát Nhã Ba La Mật Kim Cương, đè ở trên háng. Tất cả tướng tốt đều khiến đầy đủ.

Tác Quán đó xong, lại tự suy tư: *"Tất cả hữu tình, Như Lai Tạng Tính, thân của Phổ Hiền tràn khắp tất cả cho nên ta cùng với Phổ Hiền và các hữu tình không có hai không có khác"*

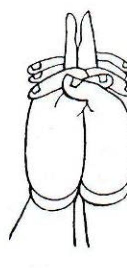
Xét đoán chân thật quán xong, tụng Chân Ngôn bảy biến. Chân Ngôn là:

"Án, tam mãn đa bạt nại-lô hám"



OṂ –SAMANTA-BHADRA UHAṂ

Tụng Chân Ngôn xong, liền kết **Phổ Hiền Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm thành quyền, hợp dựng hai ngón giữa, liền thành.



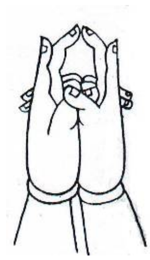
Dùng Ấn ấn trái tim tụng một biến, tiếp để ở trán, tiếp đến cổ họng, đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

"Án, tam muội gia tát đát-tông"



OṂ – SAMAYA STVAṂ

Tiếp nên kết **Ngũ Phật Quan Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lóng trên cùng trụ đầu ngón, hai ngón trỏ đều vịn lóng trên của ngón giữa.



Dùng Ấn ấn ở trên đỉnh đầu tụng Chân Ngôn một biến, tiếp để ở chân tóc trên trán tụng một biến. Tiếp dời đến bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, la đát-nẵng, tỳ sái ca- ác"



OṂ – SARVA TATHĀGATA -RATNA ABHIṢAIKA _AḤ

Tiếp kết **Bảo Man Ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, trên trán trợ nhau quấn quanh như thế cột buộc vòng hoa. Liền chia quyền ở phía sau não, cũng như cột đai. Hai tay đều từ ngón cái từ từng bung tán xuống dưới, xoay chuyển quyền như múa.



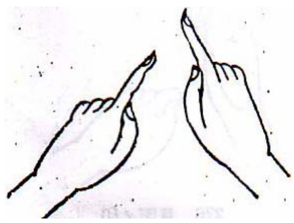
Ngay lúc cột buộc thời tuỳ tụng Chân Ngôn là:

"An, phộc nhật-la, ma la tỳ săn giả hàm, tông"



OṂ_ VAJRA-MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ VAṂ

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trái tim, đều duỗi ngón trỏ trợ nhau quấn quanh, miệng xưng Chân Ngôn hai chữ **Án Châm** (OṂ ṬUṂ).



Tiếp dời trên lưng cũng cùng nhau quấn quanh, lui đến ngang rốn, tiếp đến đầu gối phải, đầu gối trái, tiếp đến rốn, tiếp đến sau eo lưng; tiếp đến trái tim, vai phải, vai trái cổ họng với sau cổ… đều cùng nhau quấn quanh. Tiếp đến trên trán với phía sau não đều như thế cột đeo vòng hoa. Hai tay hai bên từ từ bung tán xuống dưới, liền vỗ lòng bàn tay (phách chưởng) ba lần, gọi là **hoan duyệt nhất thiết Thánh Chúng**, rồi tụng Chân Ngôn ba biến. Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật la đổ-sử dã, hộc"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖲𑖬𑖿𑖧 𑖮𑖺𑖾

OṂ– VAJRA TUṢYA HOḤ

Người tu hành đã thành **Phổ Hiền Bồ Tát Đại Ấn Thân** xong.

Lại kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa Ấn**. Nên tu Phổ Hiền Hạnh Nguyện, nhập vào ba Môn giải thoát của **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Bát Nhã Ba La Mật.** Ấy là nhập vào **Không Tam Ma Địa**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, đột nhiên không có một Pháp có thể đắc. Ở trong khoảng khắc lắng tâm tĩnh lự trụ Quán Môn này. Do vào Tam Ma Địa này điệt trừ tất cả Kiến. Vì trừ **Không Chấp** (chấp dính vào Không) nên nhập vào **Vô Tướng Tam Ma Địa**, ở trong khoảng khắc trụ Quán Môn này. do vào Tam Ma Địa này diệt nơi **Không Tướng** (tướng trống rỗng) thời nhập vào **Vô Nguyện Tam Ma Địa**. nơi **Chân Như Trí** vốn không có nguyện cầu.Trong khoảng khắc trụ Quán này xong, thời ở trong thân của mình, ngang ức ngực quán ánh sáng tròn (viên minh) rộng khoảng một khuỷu tay giống như mặt trăng mùa thu toả ánh sáng lặng trong. Ấn ngay trong trái tim, liền tụng **Phổ Hiền Đà La Ni Chân Ngôn** là:

1_ Đát nễ-dã tha, a nan nãi
2_ Nan noa bả để
3_ Nan noa vạt đát ninh
4_ Nan noa câu xá lý
5_ Nan noa tô đà lý
6_ Tô đà lý, tô đà la bả để
7_ Một đà bả xả ninh
8_ Tát phộc đà la nê
9_ A vạt đát ninh, a vạt đát ninh
10_ Tăng già bả lý khất-xoa đế
11_ Tăng già niết cụ sái nê
12_ Đạt ma bả lý khất-xoa đế.
13_ A tăng khế
14_ A tăng già bả nga đế
15_ Để-lý át đá-phệ
16_ Tăng già đốt lý-dã, bát-la một đế
17_ Tát phộc tăng già
18_ Tam ma để cật-lãn đế
19_ Tát phộc đạt ma
20_ Tố bả lý khất-sử đế
21_ Tát phộc tát đát-phộc, lỗ đa kiểu xả lý-dã, nỗ bách đế
22_ Tăng ha, vị cật-lý nị đế
23_ A nỗ vạt để
24_ Vạt để ninh
25_ Vạt đa lý, sa-phộc ha

TADYATHĀ: ADAṆḌE DAṆḌA-VATI DAṆḌĀVARTANI DAṆḌA-KUŚALE DAṆḌA-SUDHĀRI SUDHĀRI SUDHĀRA-PATI BUDDHA PAŚYANE SARVA DHĀRAṆI ĀVARTANI SAṂVARTANI SAṂGHA PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHĀTANI DHARMA PARĪKṢITE ASAṂGE ASAṂGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA TULYA PRĀPTA SARVA SAṂGHA SAMATI KRĀNTE SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE SARVASATVA RUTA KAUŚALYA ANUGATE SIṂHA-VIKRĪḌITE ANUVARTE VARTANI VĀTĀLĪ SVĀHĀ

Liền đem văn tự của Đà La Ni này an bày xoay vòng theo bên phải, ở trên mặt của vành trăng tim. Quán mỗi một chữ đều như màu vàng ròng, trong mỗi một chữ tuôn ra ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả Thế Giới. Dụng tâm hồi lâi thời tâm chẳng tán động, ắt ở mỗi một chữ suy tư **Thật Tướng Nghĩa Môn**. Lại trong mỗi một chữ đều có **A Tự Nghĩa Môn** (𑖀) giải thích kỹ càng tất cả Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, chẳng tức là chẳng sai khác, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng phải Tịnh chẳng phải Bất Tịnh.

Nếu hay ngộ được **Thật Tướng Duyên Sinh Pháp Môn** này, ắt hay chứng được vô lượng vô biên Tam Ma Địa, vô lượng vô biên Bát Nhã Ba La Mật.

Tiếp nên chuyên chú Quán. Ở đầu lưỡi có hoa sen tám cánh, trên hoa có Đức Phật ngồi Kiết Già giống như Nhập Định, tưởng mỗi một văn tự của Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** xuất ra từ miệng của Đức Phật đều là màu vàng ròng có đủ ánh sáng bày khắp hư không. Tưởng mỗi một chữ đều biến làm thân Phật tràn đầy khắp hư không vây quanh người trì kinh.

Người trì kinh tuỳ theo phần sức ấy, hoặc tụng một Phẩm, hoặc toàn một Bộ, chẳng chậm chẳng gấp. Lúc tác Quán đó thời dần dần cảm nhận được sự khinh an vui thích của thân tâm

Nếu hay lâu dài tác Quán Hạnh đó, ắt ở trong Định mỗi mỗi hiểu thấu, được nhìn thấy tất cả Như Lai nói Pháp thâm sâu. Nghe xong, suy tư, nhập vào **Pháp Thân Chân Như Quán**, một Duyên, một Tướng, bình đẳng như hư không.

Nếu hay chuyên chú tu tập không có gián đoạn thì đời này sẽ vào **Sơ Địa** gom tập được tư lương Phước Trí của một Đại a Tăng Kỳ Kiếp, do rất nhiều Như Lai đã gia trì … cho đến Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, đủ **Tát Bà Nhược** (Satva-Jna:Nhất Thiết Trí), ta người bình đẳng và chung cùng với Pháp Thân của tất cả Như Lai, thường dùng **Vô Duyên Đại Bi** lợi lạc vô biên hữu tình làm Đại Phật Sự.

Nếu Niệm Tụng, Quán Trí xong liền kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Muội Gia Ấn**, tụng Chân Ngôn bảy biến hoặc ba biến.

Tiếp kết năm loại **Cúng Dường Ấn**, đều tụng Chân Ngôn ba biến cúng dường chư Phật Thánh Chúng, rồi lấy Át Già bên trái nâng lên ngang trán phụng hiến. Mọi mong cầu rộng lớn trong Tâm, đều Nguyện thànhPhật

Tiếp kết **Thánh Bất Động Tôn Ấn**, chuyển bên trái giải Giới.

Liền vào **Vô Duyên Đại Bi**, ta người bình đẳng giống như hư không.

Lại vào **Pháp Thân Quán** không hình không sắc, nơi tên nơi nghĩa không có chỗ hý luận.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn** để ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn một biến phụng tống Thánh Hội.

Tuy hạn chế Chân Ngôn Môn, Nghi Quỹ, Phụng Tống… thường luôn suy tư tất cả Thánh Chúng đồng một Pháp Giới, không đến không đi, nguyện lực thành tựu ngay tại trong núi **Linh Thứu**. Liền đứng dậy, lễ khắp tất cả chư Phật Bồ Tát, quỳ gối phải sát đất tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến rồi đứng dậy nhiễu quanh Tốt Đổ Ba (Stùpa: Tháp nhiều tầng), hoặc Kinh Hành. Nơi bốn uy nghi, tâm trụ **A Tự Quán Môn**, nhập vào **Thắng Nghĩa Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật Môn**, niệm niệm duyên khắp tất cả hữu tình, ba nẻo, sáu cõi, bốn Sinh. Nguyện được **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương**. Nơi nghe, suy tư, tu tập mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG
DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN (Hết)

Ghi chú:

_ Dược Vương Thần Chú:

TADYATHĀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE SAME SAMITĀ VIŚĀNTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIṢAME SAMASAME JAYE KṢAYE AKṢAYE AKṢIṆE ŚĀNTE SAMITE DHĀRAṆI ĀLOKABHĀṢE PRATYAVEKṢAṆI NIDHIRU ABHYANTARA NIVIṢṬE ABHYANTARA PĀRIŚUDDHI UTKULE MUTKULE ARAḌE PARAḌE SUKAṄKṢI ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHOṢAṆI BHAYĀBHAYA VIŚODHANI MANTRE MANTRĀKṢAYE RUTE RUTA KAUŚALYA AKṢAYE AKṢAYA VANATĀYE VAKKULE BALODRA AMANYANATĀYE SVĀHĀ

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là
ANYE: Rực rỡ hiếm có
MANYE: Điều đã suy nghĩ
MANE: Ý niệm
MAMANE: Không có ý niệm
CITTE: Bên trong Tâm Ý
CARITE: Điều đã thực hành phụng tu
SAME: Lặng lẽ
SAMITĀ: Đạm bạc
VIŚĀNTE: Chí hướng lặng yên
MUKTE: Giải thoát
MUKTATAME: Tế độ
SAME: Bình đẳng
AVISAME: Không có nghiêng lệch
SAMA: An hòa
SAME: Ngang bằng tất cả
JAYE: Tôn thắng
KṢAYE: diệt hết
AKṢAYE: Không có cùng tận
AKṢIṆE: Tuyệt không đánh mất
ŚĀNTE: Vô Vi thanh tịnh
SAMITE: Yên lặng
DHĀRAṆI: Tổng trì

ĀLOKABHĀṢE PRATYAVEKṢAṆI: Quán sát rõ ràng ánh sáng Xuất Thế
NIDHIRU: Sáng rực
ABHYANTARA NIVIṢṬE: Chỗ nương tựa cậy nhờ bên trong
ABHYANTARA PĀRIŚUDDHI: Thanh tịnh rốt ráo
UTKULE: Không có hầm hố
MUTKULE: Cũng không có cao thấp
ARADE: Không có hồi chuyển
PARADE: Nơi chốn đã xoay vòng
SUKAṄKṢI: Sự trong sạch của con mắt
ASAMASAME: Không có gì ngang bằng
BUDDHA VILOKITE: **Giác Tuệ** (Phật) quán chiếu
DHARMA PARĪKṢITE: **Pháp** đã thành nghiệm
SA,MGHA NIRGHOṢANI: **Hợp Chúng** (Tăng già) không có âm tiếng
BHAYĀBHAYA VIŚODHANI MANTRE: Bên trong Thần Chú khiến cho sự sợ hãi và sự không sợ hãi đều được thanh tịnh
MANTRĀKṢAYE: Thần Chú không có cùng tận
RUTE RUTA KAUŚALYA AKṢAYE: Sự khéo léo của âm tiếng ngôn ngữ không có cùng tận
AKṢAYA VANATĀYE VAK-KULE BALODRA: Mong ước hiểu rõ chủng tính năng lực của ngôn ngữ không có cùng tận
AMANYANATĀYE: Không có dính mắc
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

_ Phổ Hiền Đà La Ni:
TADYATHĀ: ADAṆḌE DAṆḌA-VATI DAṆḌĀVARTANI DAṆḌA-KUŚALE DAṆḌA-SUDHĀRI SUDHĀRI SUDHĀRA-PATI BUDDHA PAŚYANE SARVA DHĀRAṆI ĀVARTANI SAṂVARTANI SAṂGHA PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHĀTANI DHARMA PARĪKṢITE ASAṂGE ASAṂGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA TULYA PRĀPTA SARVA SAṂGHA SAMATI KRĀNTE SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE SARVASATVA RUTA KAUŚALYA ANUGATE SIṂHA-VIKRĪḌITE ANUVARTE VARTANI VĀTĀLĪ SVĀHĀ
TADYATHĀ:Như vậy, liền nói Chú là
ADAṆḌE: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**
DAṆḌAVATI: Đầy đủ quyền trị phạt
DAṆḌĀVARTANI: Sự sinh hoạt của cây Quyền Trượng
DAṆḌA-KUŚALE: Sự tốt lành của cây Quyền Trượng
DAṆḌA-SUDHĀRI: Khéo cầm giữ cây Quyền Trượng
SUDHĀRI: Khéo gìn giữ
SUDHĀRA-PATI: Thiện Trì Chủ
BUDDHA PAŚYANE: Đức Phật xem xét thấy
SARVA DHĀRANI ĀVARTANI: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển
SAṂVARTANI: Hồi chuyển chính đúng
SAṂGHA PARĪKṬITE: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (Tăng già)
SAṂGHA NIRGHĀTANI; Sự từ bỏ của Hợp Chúng (tăng già)
DHARMA PARĪKṢITE: Sự thực nghiệm của Pháp
ASAṂGE ASAṂGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA : Không có đấu tranh, xa lìa sự đấu tranh, sự tranh đấu của ba đời

TULYA PRĀPTA SARVA SAṂGHA SAMATI KRĀNTE: Giống như đắc được bước đi trong Tính **bình đẳng** của tất cả Hợp Chúng (tăng già)

SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE: Khéo thành nghiệm tất cả Pháp

SARVA SATVA RUTA KAUŚALYA ANUGATE SIṂHA-VIKRĪḌITE: Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình thuận theo **Sư Tử Thần Biến**

ANUVARTE: Thuận theo sự sinh hoạt

VARTANI: Duyên bên ngoài

VĀTĀLĪ: Như gió chuyển

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/07/2012

DIỆU PHÁP LIÊN HOA MAN ĐA LA

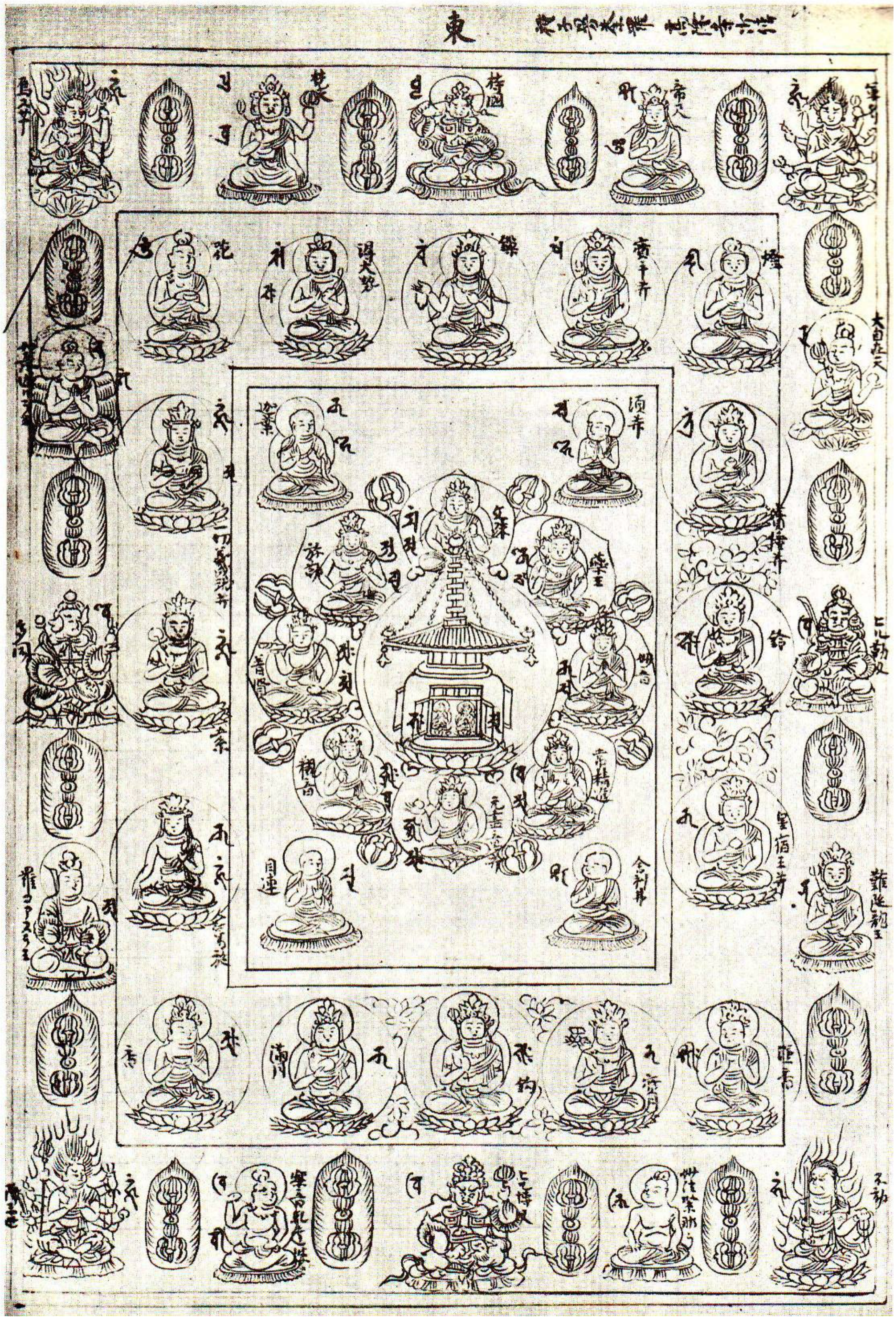
Pháp Tướng Đồ của Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trên Hội **Linh Sơn** là **Pháp Hoa Mạn Trà La,**

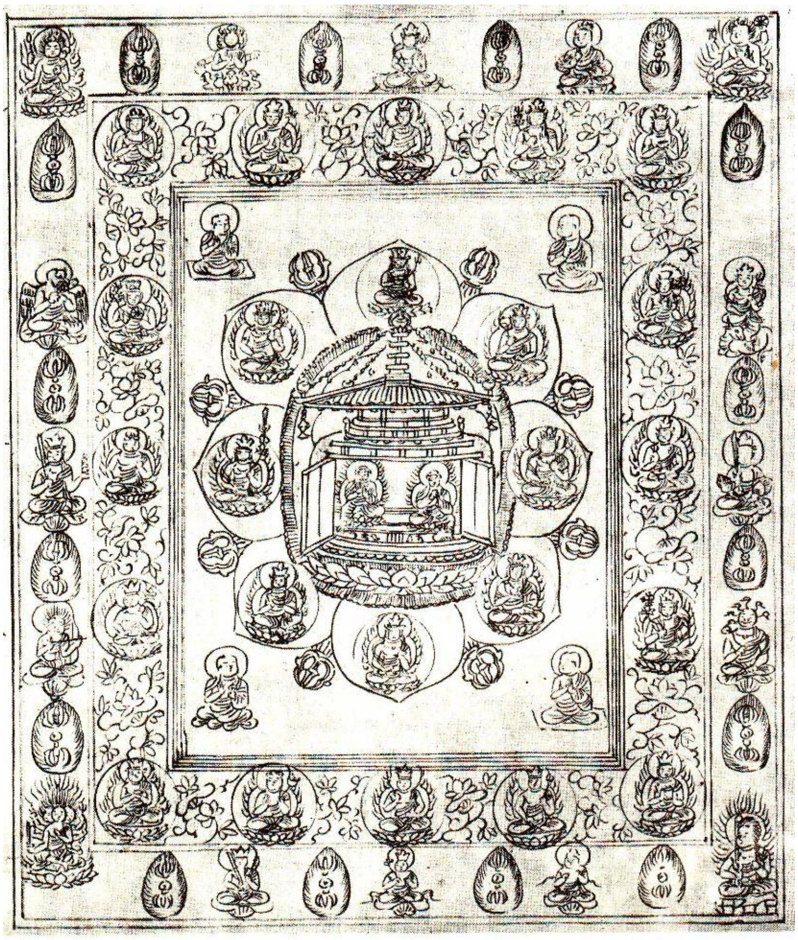
Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** là nghĩa thanh tịnh rốt ráo, cứu cánh viên mãn, vi diệu vô thượng, dùng hoa sen làm ví dụ, biểu trưng cho sự trong sạch trắng tinh hoàn mỹ của Phật Pháp

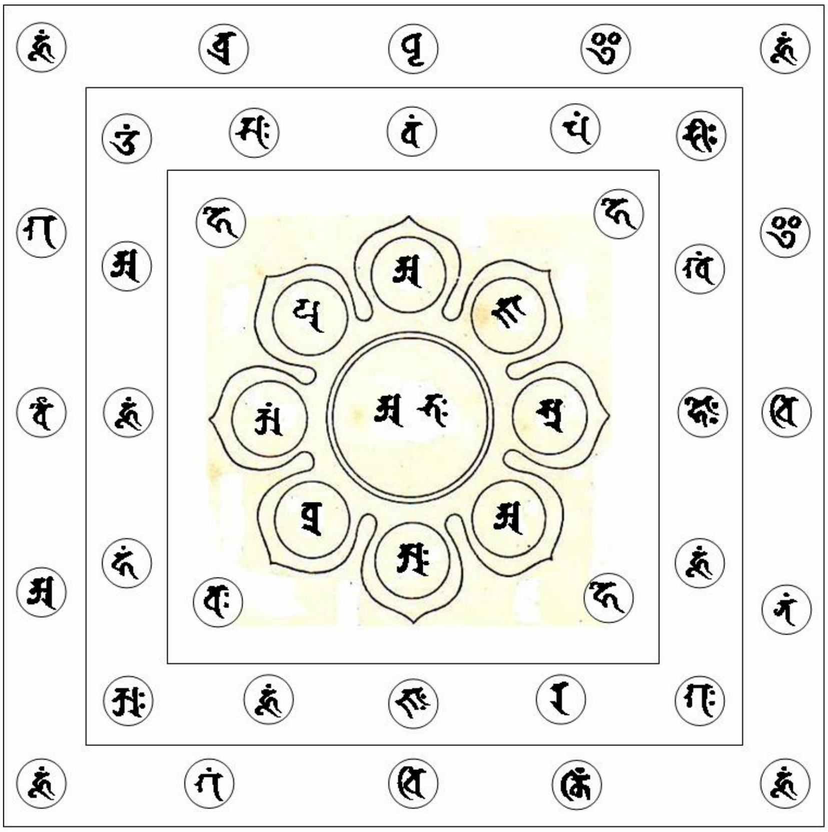
Ngay lúc Đức Thích Tôn nói Pháp thời hiện ra mọi loại tướng tốt lành.

Kinh **Pháp Hoa, thấy tháp báu, phẩm 11** có cái tháp bảy báu của Đức **Đa Bảo Như Lai** (Prabhūta-ratna-tathāgata) phun vọt lên, đến làm tùy vui khen ngợi. Đức Đa Bảo Như Lai với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cùng ngồi trong cái tháp bảy báu, chung quanh có tám vị Đại Bồ Tát vây quanh… xưng là **Pháp Hoa Mạn Trà La**, là một trong **Pháp Tướng Đồ** trọng yếu của Mật Tông.




東





1_ **Nội Viện**: ở chính giữa có 14 Tôn

a_ Đài hoa chính giữa :có 2 Tôn

.) Bên trái: Đa Bảo (_A)

.) Bên Phải: Thích Ca (_BHAḤ)

b_ Tám cánh hoa ở 8 phương: có 8 Tôn

.) Phương Đông Bắc : Di Lặc (_ YU)

.) Phương Đông : Văn Thù (_ A)

.) Phương Đông Nam: Dược Vương (_ JA), hay (_AṂ)

.) Phương Nam: Diệu Âm (_ SU), hay (_Ā)

.) Phương Tây Nam: Tinh Tiến (_A)

.) Phương Tây: Vô Tận Ý (_AḤ), hay (_AṂ)

.) Phương Tây Bắc: Quán Thế Âm (_BU)

.) Phương Bắc: Phổ Hiền (_AṂ), hay (_AḤ)

c- Bốn góc: có 4 Tôn

.) Đông Bắc: Ma Ha Ca Diếp (_HE)

.) Đông Nam: Tu Bồ Đề (_HE)

.) Tây Nam: Xá Lợi Phất (_HE)

.) Tây Bắc: Đại Mục Kiền Liên (_VAḤ)

2_ **Viện thứ hai:** có 16 Tôn:

_ Cửa Đông: Kim Cương Toả (_VAṂ)

_ Cửa Nam: Kim Cương Linh (_HOḤ)

_ Cửa Tây: Kim Cương Câu (_JAḤ)

_ Cửa Bắc: Kim Cương Sách (_HŪṂ)

_ Góc Đông Bắc: Cúng Dường Hoa (_OṂ), hay (_TRṬ)

_ Góc Đông Nam: Cúng Dường Đăng (_DĪḤ)

_ Góc Tây Nam: Đồ Hương Cúng Dường (_GAḤ), hay (_KṚṬ)

_ Góc Tây Bắc: Thiêu Hương Cúng Dường (_AḤ), hay (_HOḤ)

_ Phía Bắc cửa Đông: Đại Thế Chí (_SAḤ)

_ Phía Nam cửa Đông: Bảo Thủ (_PAṂ)

_ Phía Đông cửa Nam: Bảo Tràng (_KHAṂ)

_ Phía Tây cửa Nam: Tinh Tú Vương (_HŪṂ)

_ Phía Nam cửa Tây: Bảo Nguyệt (_RA)

_ Phía Bắc cửa Tây: Mãn Nguyệt (_HŪṂ)

_ Phía Đông cửa Bắc: Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu (_A)

_ Phía Tây cửa Bắc: Dũng Tý (_HAṂ)

3_ **Viện thứ ba**: Có 16 Tôn

_ Cửa Đông: Trì Quốc Thiên Vương (_DHṚ)

_ Cửa Nam: Tăng Trưởng Thiên Vương (_VI)

_ Cửa Tây: Quảng Mục Thiên Vương (_VI)

_ Cửa Bắc: Đa Văn Thiên Vương (_VAI)

_ Phía Bắc cửa Đông: Đại Phạm Thiên (_BRA)

_ Phía Nam cửa Đông: Đế Thích (_I)

_ Phía Đông cửa Nam: Đại Tự Tại Thiên (_I)
_ Phía Tây cửa Nam: Nan Đà Long Vương (_NAṂ)
_ Phía Nam cửa Tây: Diệu Pháp Khẩn Na La Vương (_KIṂ)
_ Phía Bắc cửa Tây: Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương (_GAṂ)
_ Phía Đông cửa Bắc: Như Ý Ca Lâu La Vương (_GA)
_ Phía Tây cửa Bắc: La Hầu A Tu La Vương (_A)
_ Góc Đông Bắc: Ô Sô Sa Ma (_HŪṂ)
_ Góc Đông Nam: Thánh Quân Trà Lợi (_HŪṂ)
_ Góc Tây Nam: Bất Động Minh Vương (_HŪṂ)
_ Góc Tây Bắc: Thánh Giáng Tam Thế (_HŪṂ)

***)Pháp Hoa Can** (lá Gan) **Tâm** (trái Tim) **Chân Ngôn là :**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ
OṂ _ A Ā AṂ AḤ
SARVA BUDDHA JÑĀNA CAKṢOBHYA GAGANA SVĀLA KṢNI _ SADDHARMA PUṆḌARIKA SUTRĀṂ
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ
VAJRA RAKṢA MĀṂ _ HŪṂ SVĀHĀ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh các Phật Đà

OṂ: là *ba Thân*, dùng ba chữ hàm chứa một chữ. Chữ ấy tại thủ hộ. Đấy tức là nghĩa đầy đủ ba Thân

A: nghĩa là *mở bày (*khai) *tri kiến của Phật*

Ā: nghĩa là *bảo cho biết (*Thị*)* *tri kiến của Phật*

AṂ: nghĩa là *hiểu thấu* (Ngộ) *tri kiến của Phật*

AḤ: nghĩa là *nhập vào (*nhập*) tri kiến của Phật*
Đây tức là chủng tử của bốn vị Phật ở bốn phương

SARVA BUDDHA: nghĩa là *tất cả Phật*

JÑĀNA: nghĩa là *Trí*

CAKṢHYA: nghĩa là *thấy*, nghĩa là *thấy biết Pháp Giới*

SVĀLA: nghĩa là *như Tính hư không*

KṢNI: nghĩa là *lìa khổ*

Đấy đều là Công Đức của phương tiện

SADDHARMA: **sad** nghĩa là *Diệu, Chính,* **dharma**: nghĩa là *Pháp.* SADDHARMA là Diệu Pháp

PUṆḌARIKA: nghĩa là *tám cánh hoa sen trắng*

SUTRĀṂ: nghĩa là *Kinh*

Đây tức nghĩa là *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*

JAḤ HŪṂ VAṂ HOH

JAḤ : nghĩa là *nhập vào, đi vào*

HŪṂ: nghĩa là *cùng khắp, khắp cả*

VAṂ: nghĩa là *chẳng thể đắc*

HOḤ: nghĩa là *vui vẻ*

VAJRA: nghĩa là *Kim Cương bền chắc*

RAKṢA MĀṂ HŪṂ: nghĩa là *Giả*, *Không, Vô Tướng*.Tức là mật nói nghĩa *xa lìa gốc* (viễn bản), cho nên Phẩm **Phương Tiện** nói: « Từ Kiếp lâu xa đến nay, khen ngợi Pháp Niết Bàn đó. Giả tức là nghĩa này, nghĩa *Không, Vô Tướng* là nghĩa Công Đức thuộc ba Môn giải thoát của Văn Thù Sư Lợi, dùng Văn Thù làm Bản Tôn. Phẩm **Phương Tiện** đó là **Can Tâm Chân Ngôn** bao gồm cái thật của gốc (Bản Thật) vậy »

_Tụng một biến **Pháp Hoa Can Tâm Chân Ngôn** ngang bằng với tụng 40 vạn bộ Kinh Pháp Hoa.

Trong phần **Tán Niệm Tụng** có thể tụng thêm Chân Ngôn này.

Theo Khẩu Quyết của **Truyền Giáo** Đại Sư thì: Kết **Bát Diệp Liên Hoa Ấn** hồi chuyển trên Chất Đa Tâm, vận tại 10 Pháp Giới rồi giải tán trên đỉnh đầu.

Mật Tạng Bộ 4_ No. 1292 (Tr.377_ Tr.378)

PHÁP HOA THẬP LA SÁT PHÁP

Việt dịch: HUYỀN THANH

Trước tiên, muốn kết Ấn, có thể nhập vào **Thích Ca Định Ấn**

1_ **Đạo Trường Ấn:** Hai tay, Đàn Tuệ (2 ngón út) cài chéo nhau bên trong, đặt hai Thủy (2 ngón vô danh) như cái vòng, đều đem hai Không (2 ngón cái) đè móng hai Hỏa (móng 2 ngón giữa), các ngón còn lại đều trụ đầu ngón liền thành. **Minh** (Vidya) ở Phẩm 28

2_ **Pháp Hoa Ấn:** Đem hai Thủy (2 ngón vô danh) , hai Hỏa (2 ngón giữa) cùng cài chéo nhau bên trong. Dùng Đàn Độ (ngón út phải) đè đầu Lực (ngón trỏ trái), đem Phong (ngón trỏ phải) đè Trí (ngón cái trái), đem Thiền (ngón cái phải) vịn Tuệ (ngón út trái) liền thành. Chú là:

Tát phộc đạt ma bôn đồ lê già, an nhĩ mạn nhĩ

SARVA-DHARMA PUṆḌARĪKA ANYE MANYE

3_ **La Sát:** Hai tay đều đem Thủy (ngón vô danh) móc lưng Hỏa (ngón giữa), lại dùng Không (ngón cái) khều móng Thủy (ngón vô danh), Đem Hữu Phong (ngón trỏ phải) đè Tả Tuệ (ngón út trái) , liền đem Hữu Hỏa (ngón giữa phải) đè đầu Tả Lực (đầu ngón trỏ trái), lại đem Hữu Đàn (ngón út phải) đè Tả Nguyện (ngón giữa trái) liền thành. Chú là:

Đát điệt tha: Nhĩ lý nhĩ lý, mẫu lâu mẫu lâu, hộ, sa bà hạ

TADYATHĀ: MILI MILI MURU MURU HOḤ SVĀHĀ

4_ Dùng Ấn trước, đặt tay trái ở trên liền thành. Chú là:

Đát nễ dã tha: Nhĩ lý nhĩ lý, mẫu hộ, sa bà hạ

TADYATHĀ: MILI MILI MUHU SVĀHĀ

5_ Dùng Ấn trước, mỗi mỗi đều riêng biệt chung lưng, đem Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng hướng vào nhau, lại đem Hữu Phong (ngón trỏ phải) móc Tả Lực (ngón trỏ trái) liền thành. Chú là:

Án, bát vạn Kim Cương Đồng Tử, ca na ca na, hộ tô hộ tô, phạt phạt phạt (Hướng Quỷ Môn Lôi Điện Bị Đả Ấn)

OṂ_ AṢṬĀNĀṂ VAJRA-KUMĀRA- LAKṢAṆĀṂ KĀṆA KĀṆA HUTU HUTU PHAṬ PHAṬ PHAṬ

6_ **La Sát Phộc Ấn:** Dùng Ấn trước, liền đem ngón cái cùng giao nhau, hai Thủy (2 ngón vô danh) xen kẽ đè bên trên hai Địa (2 ngón út), lại co hai Phong (2 ngón trỏ) móc đầu nhau đè đầu Không (ngón cái) thì thành. Chú là:

Y đề lý (v.v…. như Kinh nói đảm nhận **Lý**, tụng **La Sát Chú**)



ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME _NIME NIME NIME NIME NIME NIME _ RUHE RUHE RUHE RUHE _ STUHE STUHE STUHE STUHE STUHE

7_ **Tu Đa La Tạng Ấn:** Hai Hỏa (2 ngón giữa) cùng giao nhau bên ngoài hai bàn tay, đem hai Thủy (2 ngón vô danh) móc bên trên, lại đặt hai Không (2 ngón cái) dính đầu ngón, hai Địa (2 ngón út) giao nhau nhập vào bên trong. Chú là:

(Không có ghi bài Chú này)

8_ **La Sát Hộ Pháp Hoa Tạng Ấn:** Hai tay đều từ phía sau Hỏa (ngón giữa) vượt qua, đem móc lấy hai Thủy (2 ngón vô danh), Phong Chỉ (ngón trỏ) cùng giao nhau, lại đều điều chỉnh hai Địa (2 ngón út) hai Không (2 ngón cái) thành cái vòng hợp lại. Chú là:

Án, tệ dựng tông, hữu tra (Bản khác ghi là Hoa Sen)

OṂ_ STVAṂ VUṬṬA

9_ **La Sát Vi Trần Đà Lạc Ấn:** Hai tay đều đem hai Hỏa (2 ngón giữa) móc lưng Thủy (ngón vô danh) tức hai bên trái phải cùng nắm chặt tay. Lại giữ Hữu Địa (ngón út phải) đè mặt Tả Lực Độ (ngón trỏ trái), lại Hữu Phong (ngón trỏ phải) đè trên Tả Trí (ngón cái trái), đem Tả Tuệ (ngón út trái) đè trên Hữu Thiền (ngón cái phải) thì thành. Chú là:

Án, chú phạt trí, toa ha

OṂ_ SUPĀṬHI SVĀHĀ

10_ **Thiên Địa Ma Mục Đại Phộc Ấn:** Úp tay trái, ngửa tay phải. Liền đem Hữu Địa (ngón út phải) đều móc Tả Tuệ (ngón út trái) cài chéo nhau, đem Hữu Thủy (ngón vô danh phải) móc Tả Nguyện (ngón giữa trái) , liền đều đem Không (ngón cái) khóa nối tiếp (tỏa liên) hợp lưng, đem Hữu Hỏa (ngón giữa phải) móc Tả Phương Độ (ngón vô danh phải) cùng hợp nhau thì thành. Chú là:

Án, trang diệp đô la phộc lệ, phộc lệ đô, cấm phộc, cấm phộc, ác ác.

HÌNH DẠNG CỦA MƯỜI VỊ LA SÁT:

Lam Bà (Lambā): Hình như Dược Xoa (Yaksa), áo màu xanh, tay phải cầm chày Độc Cổ để ngang vai phải, tay trái cầm tràng hạt (niệm châu). Dựng đứng đầu gối trái mà ngồi, khuôn mặt có màu thịt.

Tỳ Lam Bà (Vilambā): Hình như Long Vương, như mặt trăng tròn đầy, như hướng về biển lớn. Tay phải cầm Phong Vân (gió mây), tay trái nắm tràng hạt (niệm chau), áo có màu xanh lục biếc, khuôn mặt màu trắng đứng trước đài gương.

Khúc Xỉ (Kūṭadantī): Hình như Thiên Nữ Tiên, áo màu xanh, cúi mặt xuống, phía trước nâng hương hoa, quỳ dài hoặc ngồi Bán Già.

Hoa Xỉ (Puṣpa-danti): Hình như Ni Nữ, áo màu tía, tay phải cầm hoa, tay trái cầm cái bàn hoa, hơi cúi mặt

Hắc Xỉ (Makuṭa-danti): Hình như Thần Nữ, áo màu tuyệt đẹp, tay phải cầm cây xoa, tay trái cầm bình Quân Trì giống như hình Thủ Hộ, ngồi Bán Già.

Đa Phát (Keśīni): Hình như Đồng Tử, mặt như trăng tròn đầy có màu thịt như Càn Đạt Nữ , tay phải cầm cái vòng bằng đồng, tay trái như múa, quỳ dài.

Vô Yếm Túc (Acalā): Hình như hình của Đỉnh Kinh, luôn thủ hộ, áo màu đơn sơ kém cỏi hơn.

Trì Anh Lạc (Mālā-dhāri): Hình như Cát Tường Thiên Nữ, hai tay trái phải cầm Anh Lạc (chuỗi ngọc), áo màu vàng ròng, mặt có màu thịt, ngồi Kiết Già.

Bạch Hạnh Đế (Kuntī): Hình như hình Đỉnh Minh Nữ, áo màu xanh hồng, tay phải nắm cái xiêm, tay trái cầm chày Độc Cổ như hình đánh đập vật, ngồi dựng đầu gối.

Đoạt Nhất Thiết Y Chúng Sinh Tinh Khí (Sarvasattvojahāri): Hình như Nữ Phạm Thiên Đế Thích, khoác áo sắt , mặc giáp. Trên đỉnh xuất ra cái đầu ngựa, hình phẫn nộ, tay phải cầm chày, tay trái cầm Tam Cổ, áo màu tạp sắc, ngồi Kiết Già.

Bát La Sát Chú là:
Án, đế lý đế lý, hề hề bỉ, hồng, tông, hồng, phát tra

Thập La Sát Bát Long Vương Nhiếp Hộ Thân Chú:
Nan Đà, Bạt Nan Đà đẳng, bộ loại quyến thuộc đến hộ giúp Ta.
Có thể nói:"**Gia , Gia, Gia**" (?thêm nữa, thêm nữa, thêm nữa)

Tự Phẩm**, Phương Tiện Thí Dụ** Phẩm
Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký Phẩm
Hóa Thành, Ngũ Bách Đệ Tử Phẩm
Thọ Học Vô Học, Pháp Sư Phẩm
Đa Bảo Phật Tháp, Đề Bà Phẩm
Khuyến Trì, An Lạc, Dũng Xuất Phẩm
Như Lai Thọ Lượng Phân Biệt Phẩm
Tùy Hỷ, Pháp Sư Công Đức Phẩm
Bất Khinh, Thần Lực, Chúc Lụy Phẩm
Dược Vương, Diệu Am Bồ Tát Phẩm
Phổ Môn, Đà La Ni, Nghiêm Vương Phẩm
Phổ Hiền Bồ Tát, Khuyến Phát Phẩm
(Dùng **Chu** bên trên)

Thập La Sát Bản Tâm Chú là:
Án, đát điệt tha: Y trí minh (1) Y trí minh, để minh (2) lô nhị lô nhị (3) tát đà ha, tát đà ha (4) tát bà, cửu bà ha

Lại **Chú** là:
1_ **Án, phộc la đà, phộc đặc mê hổ bát, sa ha**

2_ **Án, ha la ha la, lý hề, sa ha**

3_ **Án, nam đà, cát la ni, toa ha**

4_ **Án, đế ma lý, đế ma lý, toa ha**

5_ **Án, bát la ni, bát la ni, ni đà lý, toa ha**

6_ **Án, câu cập, đà la ni, đà la ni, toa ha**

7_ **Án, sa lý sa lý, ca la đế, ca la đế, toa ha**

8_ **Án, nễ đà nễ đà, khế đà khế, đà la ni, toa ha**

9_ **Án, bách đế bách đế, chân đà, toa ha**

10_ **Án, tất lý, bát lý, khả tỳ la đế, toa ha**

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/01/2012

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
TAM MUỘI BÍ MẬT TAM MA GIA

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG (Amogha-vajra)
Việt dịch: HUYỀN THANH

Đức **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** (Mahā-Vairocana) **Biến Chiếu Bạc Già Phạm** dạo chơi cung **Pháp Giới** cùng với **Tịch Quang Hải Hội** đến dự, tự thọ nhận Pháp Lạc từ Như Lai **Thọ Lượng Kim Cương** hạ xuống **Đại Bi Thai Tạng** (Mahā-kāruṇa-garbha-kośa) nói Kệ **Tự Chứng** là:

Quy mệnh **Bản Giác Tâm Pháp Thân**
Thường trụ đài sen **Tâm Diệu Pháp** (Saddharma-citta)
Xưa nay đầy đủ Đức **ba Thân** (Tri-kāya)
Ba mươi bảy Tôn trụ Tâm thành
Phổ Môn Tam Muội (Viśva-mukha-samādhi) nhiều như bụi
Xa lìa Nhân Quả, đủ **Pháp Nhiên** (Pháp như thế, Pháp nhĩ)
Viên mãn vô biên gốc biển Đức
Quay về Ta lễ **Tâm** (Citta), **chư Phật** (Buddhānāṃ)

Kim Cương Tát Đoả (Vajra-satva) bạch Phật rằng:"Tám câu **Tự Chứng** phải diễn nói thế nào?"

Đức Đại Nhật Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Tát Đoả rằng:"Bốn câu bên trên là 37 Tôn trong **Kim Cương Giới Hội** tụ trong vành trăng dạo chơi ở Trung Đài. Bốn câu bên dưới là **Phổ Môn Tam Muội Pháp Nhiên Mạn Đà La Hội** của các Tôn thuộc tám cánh sen (bát diệp). Năm Viện, hai Giới (Kim, Thai) xưa nay đồng **Thể Tự Tính Đại Mạn Đà La**"

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "Ở trong một Tâm, làm thế nào để tạo dựng được hai Bộ Mạn Đà La của **Diệu Pháp Liên Hoa** (Saddharma-puṇḍarika) đây?"

Đại Nhật Tôn bảo Kim Cương Tát Đoả rằng:"Ở trong một Tâm. Diệu Pháp Liên Hoa là 37 Trí của Kim Cương Giới Hội thuộc Trung Đài, tám cánh sen tức là Phổ Môn Tam Muội của Thai Tạng Giới Hội"

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "Nguyện xin diễn nói **Bát Diệp** (tám cánh sen), **Trung Đài** của Diệu Pháp Liên Hoa"

Bấy giờ Đại Nhật Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Tát Đoả rằng: "Hãy lắng nghe! Hãy suy nghĩ cho khéo! Các Tôn thuộc Bản Địa , Bát Diệp, Trung Đài của Như Lai Bí Mật Diệu Pháp Liên Hoa thời Phẩm **Tựa** (Tự Phẩm) bao quát các Tôn của Bát Diệp, các Phẩm trung gian hiển bày tám cánh (Bát Diệp), một Phẩm **Khuyến Phát** kết quy vào tám cánh, 26 Phẩm của khoảng giữa ấy là các Tôn thuộc Bát Diệp Trung Đài.

Hai Phẩm **Phương Tiện, Thí Dụ** là một cánh sen của **A Súc** Phật (Akṣobhya) ở phương Đông.

Ba Phẩm **Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký** là một cánh sen của **Phổ Hiền** Bồ Tát (Samanta-bhadra) ở Đông Nam.

Phẩm **Hoá Thành Dụ** là một cánh của **Bảo Sinh** Phật (Ratna-saṃbhava) ở phương Nam

Ba Phẩm **Ngũ Bách Nhân Ký, Pháp Sư** là một cánh sen của **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) ở Tây Nam

11 Phẩm từ Phẩm **Bảo Tháp** đến Phẩm **Thần Lực** là Nội Chứng thuộc *Đài chính giữa* (Trung Đài) của Diệu Pháp Liên Hoa, chính vì thế cho nên hai Đức Phật ngay trong Tịch Quang Đa Bảo Tháp là Du Không Hội.

Chúc Luỹ, Dược Vương là một cánh sen ở phương tây, Diệu Pháp Liên Hoa Chúc Luỹ là Liên Hoa Bộ Chủ Di Đà.

Hai Phẩm **Diệu Âm, Quán Âm** đồng là một cánh sen ở Tây Bắc

Phẩm **Đà La Ni** là một cánh sen của Thiên Cổ Lôi Âm Phật ở phương Bắc.

Diệu Trang Nghiêm Vương là một cánh sen của Di Lặc Bồ Tát ở Đông Bắc

Lại nữa, mỗi mỗi Phẩm, mỗi mỗi Văn, mỗi mỗi câu đều có tám cánh. Hai Phẩm là Phẩm **Tựa,** phẩm **Dũng Xuất** duỗi tràn khắp các Tôn của tám cánh (bát diệp). Nhóm **Phương Tiện, Thọ Lượng** hiển tám cánh. **An Lạc, Khuyến Phát** đồng kết tám cánh.

Lại nữa Phương Tiện chỉ có Phật với Phật mới tự chứng Trung Đài Thật Tướng của các Pháp"

_ Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất trở xuống…là cửa Đông

Xá Lợi Phất (Śāriputra) lãnh cánh sen ở Đông Nam

Thí Dụ là phương Nam

Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký là Phương Tây Nam

Hoá Thành là phương Tây

Ba Phẩm **Ngũ Bách Nhân, Ký, Pháp Sư** là cánh sen ở phương Tây Bắc

Hai Phẩm **Bảo Tháp, Đề Bà** là phương Bắc

Khuyến Phát, Di Lặc, 14 Phẩm trước là các Tôn của tám cánh sen

Một Phẩm **Thọ Lượng** là Đài chính giữa

Tỳ Lô Phân Biệt, Tuỳ Hỷ là một cánh sen ở cửa Đông

Bất Khinh là cửa Tây

Thần Lực là cánh sen ở phương Nam

Chúc Luỹ là Tây Bắc

Dược Vương là cánh sen ở phương Tây

Diệu Am, Quán Am là một cánh sen ở Tây Bắc

Phẩm **Đà La Ni** là một cánh sen ở phương Bắc

Nghiêm Vương là Đông Bắc

Kim Cương Tát Đoả bạch Phật rằng: "Kinh Diệu Pháp Liên Hoa thời Văn Thù, Phổ Hiền là Bản Tôn ư ?"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng: "Như ông đã hỏi. 14 Phẩm trước của Diệu Pháp Liên Hoa thì Văn Thù Sư Lợi là Bản Tôn của các Phẩm ấy, 14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thời Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Chính vì thế cho nên 14 Phẩm trước thời Văn Thù Sư Lợi được kính ngưỡng làm **Đạo Sư** (Nāyaka), **Đăng Minh Phật** xưa kia là Văn Thù Đạo Sư trong Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa**, nay vào cung Rồng chỉ nói Pháp Hoa dẫn lối cho Long Nữ phút chốc thành Phật, Phẩm **An Lạc Hạnh** là Văn Thù hỏi về Hạnh An Lạc".

Tát Đoả bạch Phật rằng: "Văn Thù Sư Lợi khi ở Phẩm **Đề Bà** thời từ biển phun vọt lên Tôn Hình như thế nào?'

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: "Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi ngồi trên hoa sen ngàn cánh, đầu đội mão báu tám cánh, ở biển lớn tự nhiên phun vọt lên"

Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "Trong tám vạn vị Đại Sĩ chỉ có một mình Văn Thù vào cung Rồng thời có ý gì ư ?"

Đức **Già Na** (Vairocana) lại bảo rằng: "Văn Thù Sư Lợi là **Trí Mẫu** (Jñāna-mātṛ) của chư Phật ba đời, súc sinh trong cung Rồng rất ngu. Dùng Trí của Văn Thù phá cái ngu của loài Rồng cho nên Long Nữ tám tuổi ở khoảng sát na, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), ở trong khoảng phút chốc liền thành **Chính Giác** (Samyak-saṃbodhi, hay Saṃbodhi)"

Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thì Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Điều này có ý gì ư ?"

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: "Phẩm **Khuyến Phát** ghi: Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành ở cõi Diêm Phù Đề mà có người thọ trì thì nên tác niệm này "*Đều là sức uy thần của Phổ Hiền"*. Nếu có thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā)"

Tát Đoả lại bạch: "Bản Tôn của Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền lại có cạn, sâu ư?"

Đức **Già Na** (Vairocana) lại nói: "Ông tự mình là Phổ Hiền, sao lại hỏi **Tự** ư? Phổ Hiền cạn, sâu có năm lớp khác nhau.

1_ **Đẳng Giác Phổ Hiền**
2_ **Diệu Giác Phổ Hiền**
3_ **Bản Giác Phổ Hiền**
4_ **Văn Tự Phổ Hiền**
5_ **Thật Tướng Phổ Hiền**

Thứ nhất **Đẳng Giác Biến Hoá Phổ Hiền** là Phổ Hiền ở cánh sen Đông Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa. Lại Phẩm **Khuyến Phát** *từ phương Đông đến* là Phổ Hiền vậy.

Thứ hai **Diệu Giác Phổ Hiền** là **Bảo Sinh Như Lai** ở cánh sen phương Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Thứ ba **Bản Giác Phổ Hiền** là **bản Giác Đại Nhật Như Lai** ở Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ tư **Văn Tự Phổ Hiền** là một chữ căn bản của Diệu Pháp Liên Hoa. Chữ **A** (𑖀) *chẳng sinh vòng khắp Pháp Giới* là Phổ Hiền vậy.

Thứ năm **Thật Tướng Phổ Hiền** tức Thật Tướng của các Pháp trong Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền vậy"

Lại nữa, Kim Cương Tát Đoả bạch Phật rằng: "Có **Tự Tính Thân Phổ Hiền, Tự Thọ Dụng Phổ Hiền, Tha Thọ Dụng Phổ Hiền, Biến Hoá Thân Phổ Hiền** ư?"

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: "Thứ nhất **Tự Tính Thân Phổ Hiền.** Kinh **Hoa Nghiêm** bày: *chỉ y theo Như Như, chẳng y theo cõi nước,* là **Tự Tính Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Thứ hai **Tư Thọ Dụng Phổ Hiền**. Lại ghi rằng: *Trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền có cõi Phật nhiều như bụi nhỏ chẳng thể nói được*, là **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ ba **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền**. Ở **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha, hay Aghaniṣṭha) thành **Tự Thọ Dụng Thân** *vì giáng phục 59 loại Ngoại Đạo, giáng xuống Nam Diêm Phù Đề hiện tám tướng Thành Đạo* là **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ tư **Biến Hoá Thân Phổ Hiền**. Kinh **Pháp Hoa** nói: *Phổ Hiền Bồ Tát từ phương Đông đến*. Kinh **Phổ Hiền** ghi rằng: *Phổ Hiền Bồ Tát liền sinh về cõi nước **Tịnh Diệu** ở phương Đông*. Tướng của cõi nước ấy ở trong Kinh **Tạp Hoa** đã rộng phân biệt. Là **Biến Hoá Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Lại nữa Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: "Có chín lớp Phổ Hiền

1_ **Đẳng Lưu Phổ Hiền**

2_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đẳng Giác Phổ Hiền**

3_ **Diệu Pháp Liên Hoa Diệu Giác Phổ Hiền**

4_ **Diệu Pháp Liên Hoa Trung Đài Bản Giác Đại Nhật Phổ Hiền**

5_ **Diệu Pháp Liên Hoa Bình Đẳng Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**

6_ **Diệu Pháp Liên Hoa Chư Pháp Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**

7_ **Diệu Pháp Liên Hoa Nhất Luân Phổ Hiền**

8_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đệ Nhất Phổ Hiền**

9_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đỉnh Thượng Phổ Hiền**

Bấy giờ Tát Đoả đầu đội mão báu Ngũ Trí, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, tay phải cầm cái chày Kim Cương Ngũ Cổ, chày đè ở trái tim, ngồi trên đài hoa sen, phóng ánh sáng chiếu Pháp Giới, bạch với Đước Bạc Già Phạm (Thế Tôn) rằng: "Nay con hiểu lời răn dậy của Đức Phật là Diệu Pháp Liên Hoa có ba Bản Tôn.

1_ **Thích Ca Như Lai** là Tôn Tượng biến hoá của Đại Nhật Như Lai

2_ 14 Phẩm trước thì **Văn Thù Sư Lợi** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

3_ 14 Phẩm sau thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

Diệu Pháp Liên Hoa tu hành đồng nhập vào một cung **Bản Giác**, **Bản Địa** lâu xa, **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai**, **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai**"

Khi ấy **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai** bảo Kim Cương Tát Đoả rằng: "Lành thay! Lành thay! Vào sâu trong biển Tính của Diệu Pháp Liên Hoa như ông đã nói.

Diệu Pháp Liên Hoa thì **Thích Ca Đại Nhật** là Bản Tôn của Pháp ấy. Cũng lại có Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát làm Bản Tôn của Pháp ấy.

Chín Tôn của Diệu Pháp đều có chỗ ngồi thuộc hoa sen. Bốn góc thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là **Đẳng Giác** của Bồ Tát. Bốn phương thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là **Diệu Giác** của bốn Đức Phật. Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa là **Bản Giác** của Đại Nhật Như Lai, chẳng phải Nhân chẳng phải Quả, xa lìa Nhân Quả.

Thai Tạng là Đẳng Giác, **Kim Cương** là Diệu Giác. Thai Kim là hơn hết, Bản **Giác Pháp Giới Tịch Quang Hải Hội** không có đầu không có cuối, Tính Tướng thường trụ. Tất cả chúng sinh đều có Bát Diệp, Trung Đài, mười **Như Thị Tôn** của Diệu Pháp Liên Hoa. Đấy gọi là **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương.**

DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA PHƯƠNG TIỆN

Bấy giờ Đức Đại Nhật Như Lai bảo Kim Cương Tát Đoả rằng: "Chỉ có Phật với Phật mới có thể xét tìm hết Thật Tướng của các Pháp. Ấy là các Pháp: **Tướng** như thị,

Tính như thị, **Thể** như thị, **Lực** như thị, **Tác** như thị, **Nhân** như thị, **Duyên** như thị, **Quả** như thị, **Báo** như thị, **Bản Mạt Cứu Cánh** (rốt ráo của gốc ngọn) như thị…

Thứ nhất **cánh sen của Tướng** (hình tướng) là **A Súc** (Akṣobhya) ở phương Đông

Thứ hai **cánh sen của Tính** (Tự Tính) là **Bảo Sinh** (Ratna-saṃbhava) ở phương Nam

Thứ ba **cánh sen của Thể** (Bản Thể) là **Di Đà** (Amitābha) ở phương Tây

Thứ tư **cánh sen của Lực** (Năng Lực) là **Bất Không** (Amogha-siddhi) ở phương Bắc

Thứ năm **cánh sen của Tác** (Tác dụng) là **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ở phương Đông Nam

Thứ sáu **cánh sen của Nhân** (Chính Nhân) là **Văn Thù** (Mañjuśrī) ở phương Tây Nam

Thứ bảy **cánh sen của Duyên** (Trợ Duyên) là **Quán Âm** (Avalokiteśvara) ở phương Tây Bắc.

Thứ tám **cánh sen của Quả** (Kết quả) là **Di Lặc** (Maitreya) ở phương Đông Bắc.

Thứ chín **cánh sen của Báo** (Nghiệp Báo) là **Đại Nhật** (Mahā-vairocana) **Bản Giác Như Lai** ở đài chính giữa (Trung Đài)

Thứ mười **Bản Mạt Bình Đẳng** là **Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai**

Lớp thứ mười một **Thật Tướng Bản Giác Như Lai của các Pháp** là Trăm cánh sen, ngàn cánh sen cho đến số cánh sen rất nhiều chẳng thể nói được…đều là sự cuốn, mở, biến hiện thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Tám cánh sen của Liên Hoa là **tám Ấn**, **Báo** là Đài chính giữa, **Bản Mạt Cứu Cánh Bình Đẳng** như thị là **Đại Tuệ** bình đẳng. Bát Diệp Trung Đài là chín **Tôn** sai biệt của Đại Tuệ bình đẳng. Mỗi một cánh sen đều là tám cánh sen, tám Ấn, tám Đức Phật, tám Đỉnh. Cực thấp (tối hạ) là tám cánh sen, trung gian là tám Ấn, cực cao (tối đỉnh) là tám Đức Phật, tám Đỉnh

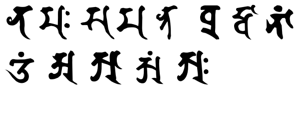
Chư Phật Bồ Tát ở tại phương đã dạo đến, thị hiện cõi nước **nhiễm tịnh** rộng lớn…đều ngụ ở hoa sen tám cánh của Diệu Pháp. Tám cánh sen là **Sở Y** (Āśraya: chỗ nương nhờ của vật), Thế Giới ở tám phương đều là **Năng Y** (hay dựa vào Pháp khác để khởi tác dụng). Cõi Phật **Hương Tích** y ở Trung Đài, mười phương Thế Giới đều cư ngụ ở một trái tim. Tám cánh sen của một trái tim là Tâm không cùng tận cho nên tám cánh sen cũng không cùng tận.

Nếu **Như Lai** (Tathāgata) hiện vô lượng hằng sa cõi Phật ở phương Đông, duỗi ra ở cánh sen phương Đông để làm việc Phật. Phương khác, cánh sen khác cũng lại như vậy”.

Lúc đó Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: “Chư Phật Thế Tôn hiện ra ở đời là việc lớn, Tri Kiến của bốn Đức Phật là bí mật. Nguyện vì Đại Chúng diễn nói”

Đức Đại Nhật Như Lai vì Đại Chúng nói Tri Kiến của bốn Đức Phật. Bát Diệp, Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa thì bốn Đức Phật ở bốn phương là Tri Kiến tự chứng. Liền nói **Can Tâm Chân Ngôn** bảo cho biết.

“Nẵng mô tam mạn đa bột đà nam_ Án, a a ám ác_ tát phộc bột đà chỉ nhương nẵng, sa khất sô bì gia, nga nga nẵng, sa phộc la, khất xoa nễ, tát lý đạt ma, phù đà lý ca, tát đà lãm ,nhạ hồng, vảm hộc, phộc nhật la, la khất xoa, hàm, hồng, sa phộc ha”.



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ
OṂ_ A Ā AṂ AḤ
SARVA BUDDHA-JÑĀNA CAKṢOBHYA GAGANA SVĀLA KṢNI _ SADDHARMA-PUṆḌARIKA-SUTRĀṂ
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ
VAJRA RAKṢA MĀṂ _ HŪṂ SVĀHĀ

Phần bên dưới là Kim Cương Tát Đoả tự nói

(NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ)

Nẵng mô tam mạn đa bột đà nam : nghĩa là *Quy mệnh khắp cả Phật Đà*

(OṂ)

Án: là *ba Thân*, dùng ba chữ hàm chứa một chữ. Chữ ấy tại thủ hộ. Đấy tức là nghĩa đầy đủ ba Thân

(A)

A : nghĩa là *mở bày (*khai) *tri kiến của Phật*

(Ā)

A : nghĩa là *bảo cho biết (*Thị*) tri kiến của Phật*

(AṂ)

Ám: nghĩa là *hiểu thấu* (Ngộ) *tri kiến của Phật*

(AḤ)

Ác: nghĩa là *nhập vào (*nhập*) tri kiến của Phật*

Đây tức là chủng tử của bốn vị Phật ở bốn phương

(SARVA BUDDHA)

Tát phộc bột đà: nghĩa là *tất cả Phật*

(JÑĀNA)

Chỉ nhương nẵng: nghĩa là *hiểu biết* (?Trí)

(CAKṢOBHYA)

Sa khất sô bì gia: nghĩa là *thấy*, nghĩa là *thấy biết Pháp Giới*

(SVĀLA)

Sa phộc la: nghĩa là *như Tính hư không*

(KṢNI)

Khất xoa nễ: nghĩa là *lìa khổ*

Đấy đều là Công Đức của phương tiện

(SADDHARMA)

Tát lý (sad): nghĩa là *Diệu, Chính*

Đạt ma (Dharma): nghĩa là *Pháp*

(PUṆḌARIKA)

Phù đà lý ca: nghĩa là *tám cánh hoa sen trắng*

(SUTRĀṂ)

Tát đà lãm: nghĩa là *Kinh*

Đây tức nghĩa là *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*

(JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ)

Nhạ (JAḤ) nghĩa là *nhập vào, đi vào*

Hồng (HŪṂ) nghĩa là *cùng khắp, khắp cả*
Vảm (VAṂ) nghĩa là *chẳng thể đắc*
Hộc (HOḤ) nghĩa là *vui vẻ*
वज्र (VAJRA)
Phộc nhật la nghĩa là *Kim Cương bền chắc*
र क्ष मां हूं (RAKṢA MĀṂ HŪṂ)

La khất xoa, hàm, hồng: nghĩa là *Gia*, *Không, Vô Tướng*.Tức là mật nói nghĩa *xa lìa gốc* (viễn bản),cho nên Phẩm **Phương Tiện** nói: "Từ Kiếp lâu xa đến nay, khen ngợi Pháp Niết Bàn đó. Giả tức là nghĩa này, nghĩa *Không, Vô Tướng* là nghĩa Công Đức thuộc ba Môn giải thoát của Văn Thù Sư Lợi, dùng Văn Thù làm Bản Tôn. Phẩm **Phương Tiện** đó là **Can Tâm Chân Ngôn** bao gồm cái thật của gốc (Bản Thật) vậy.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA VIỆC NHÌN THẤY THÁP BÁU

Bấy giờ trước mặt Đức Phật có cái tháp bảy báu cao 500 Do Tuần. Kim Cương Tát Đoả bạch với Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) rằng: "Trong cái tháp báu này có Đức Phật nào ư ?"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng: "Trong cái tháp báu này có Toà **Đại Giác Sư Tử**, trên Toà có hoa sen báu. Trên hoa sen: Bên trái có chữ भः (BHAḤ), chữ भः (BHAḤ) biến thành cái bát lớn, cái bát biến thành Đức **Thích Ca Như Lai** (Śākyamuṇi-tathāgata), Đức Thích Ca Mâu Ni biến thành Đức **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) của **Thai Tạng Giới** (Garbha-kośa-dhātu), Đại Nhật Như Lai biến thành **Pháp Giới Định Ấn**. Bên phải có chữ अ (A) biến thành cái tháp báu, cái Tháp báu biến thành Đức **Đa Bảo Như Lai** (Prabhūta-ratna-tathāgata), Đức Đa Bảo Như Lai biến thành **Trí Quyền Ấn** của **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu).

Đại Nhật Như Lai là hai Đức Phật của **Thai Tạng** (Garbha-kośa) với **Kim Cương** (Vajra) đều nhập vào trong biển Thọ Mệnh của một Đức Phật không có khác biệt, tức là **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai** (Vô Lượng Thọ Mệnh Trí Quyết Định Quang Minh Vương Như Lai: Aparamitājurjñāna-suvine-ścita-teja-rājāya-tathāgata) nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi). Trong vành trăng ở trái tim có chữ अ (A), chữ अ (A) biến thành hoa sen tám cánh, hoa sen tám cánh biến thành **cõi Pháp Giới** (Dharma-dhātu-kṣetra) lợi ích vô biên cho tất cả chúng sinh".

Tát Đoả bạch Phật: "Một chữ căn bản của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chữ अ (A) có ý chỉ sâu xa. Nguyện vì con nói"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng:"Một Bộ của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, khởi đầu kết thúc, mỗi mỗi văn, mỗi mỗi câu, mỗi mỗi chữ thảy đều không có cái gì chẳng phải là chữ अ (A). Chữ अ (A) là Thật Tướng xưa nay, xưa nay chẳng sinh.

Chữ अ (A) có bốn nghĩa. Một là **Bình Đẳng**, hai là **Bản Thệ**, ba là **Trừ Chướng**, bốn là **Kỉnh Giác.**

Chữ अ (A) cũng có bốn Pháp. Một là **Tức Tai**, hai là **Tăng Ích**, ba là **Giáng Phục**, bốn là **Tiếp Triệu.**

Trong chưõ अ (A) xếp bày bốn, trong **Chính** hiển bốn, trong **Hoằng** mở rộng bốn, sáu điềm lành thì chữ अ (A) là Thật Tướng bình đẳng. Bên dưới đến **A Tỳ** (Địa Ngục A Tỳ) bên trên đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên) có màu vàng ròng bình đẳng nương vào ánh sáng bình đẳng mà hiểu thấu (ngộ) được ánh sáng vắng lặng của

Thật Tướng bình đẳng. Đức Thế Tôn Đại Bi liền nói bốn chữ A (𑖀) khiến cho hiểu thấu **bình đẳng** (Sama).

Trong Phẩm **Phương Tiện** thì chính thức nói (chính thuyết) **Bình Đẳng**, còn tương tợ nói (bàng thuyết) ba nghĩa còn lại.

Trong **Hoả Trạch Dụ** thì chính thức nói **Bản Thệ**, còn tương tợ nói ba nghĩa còn lại.

Trong **Cùng Tử, Hoá Thành** thì chính thức nói **Trừ Chướng**, còn tương tợ nói ba nghĩa còn lại

Vân Vũ Ngũ Bách thì chính thức nói **Kỉnh Giác**, còn tương tợ nói ba nghĩa còn lại.

Người ghi chép ngay bên trong (Nhân ký tại trung) thì **Pháp Sư** lưu thông dùng nghĩa trước tiên.

Bốn chữ 𑖀(A) chia thân vân tập khai mở một **Chế Để** (Caitye:Tháp miếu), Đức Đa Bảo Như Lai chứng minh bốn chữ 𑖀(A).

Đạt Đa, Văn Thù thường truyền *Môn mau chóng* (tốc tật chi môn) của bốn chữ 𑖀(A), Long Nữ ra khỏi biển thành Đạo ở phương Nam, phát lời Thề, **Tát Đoả** buông xả thân, rộng lớn tuyên bốn Pháp, bốn Hạnh an lạc của chữ𑖀(A), chỉ một khoảng sát na viên mãn **Hạnh** (Caryā) của chữ 𑖀(A).

Dũng Xuất thì Đại Chúng của cõi Trời muốn hiển **Bản Địa Đại Mạn Đà La *vốn chẳng sinh*** là **Ngã** của chữ 𑖀(A) tức lâu dài thành **Thọ Lượng** (tuổi thọ) của Như Lai thường trụ tại **Thể v*ốn chẳng sinh*** thuộc đất Tâm (Tâm Địa: Citta-bhūmi) của Đại Nhật Như Lai…cho đến Phổ Hiền từ xưa đến nay tôn trọng thỉnh bốn Pháp, các **Bản Bất Sinh** (vốn chẳng sinh) chỉ hiểu biết **Tâm của Ta xưa nay chẳng sinh.** Đất Tâm của **Pháp Giới, Phổ Hiền, Đại Nhật** là nghĩa **chẳng sinh** của chữ 𑖀(A). Tức là Tự Tính Tâm của chúng sinh vốn thanh tịnh, là Thể của Diệu Pháp Liên Hoa.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Bấy giờ Kim Cương Tát Đoả bạch Bạc Già Phạm: "**Đề Bà Đạt Đa** (Devadatta) có nguồn gốc thế nào ?"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng: " Phẩm **Đề Bà Đạt Đa** thì **Văn Thù Sư Lợi** là **Bất Tư Nghị Đồng Tử** tại núi **Thanh Lương** thuộc tám Đại Đồng Tử. Thế nên ở Phẩm **Đề Bà** thời **Văn Thù Sư Lợi Bất Tư Nghị Đồng Tử** tay cầm hoa sen tám cánh, đội mão báu từ biển phun vọt ra, dẫn Đạo cho Long Nữ tức thân thành Phật.

Đạt Đa, Văn Thù, cây kiếm bén của Văn Thù thì Long Nữ nuốt cây kiếm bén của Văn Thù là uy nộ bất động của **Câu Lợi Già La** (Kṛkāla), uy nộ bất động là **Sa Kiệt La Long Vương** (Sāgara-nāgarāja). Bảy Đức Phật ra đời thời Long Nữ từ biển phun vọt ra, tức thân thành Phật trên Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư Không được viên ngọc báu Như Ý là uy nộ Bất Động ở Trung Đài thuộc Bát Diệp Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa, mau chóng thành Phật".

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: " Khi con gái của Sa Kiệt La Long Vương *tức thân thành Phật* thời ba hồn bảy phách của tất cả chúng sinh *tức thân thành Phật* cho đến cỏ, cây *tức thân thành Phật*. Nguyện xin nói Mật Chú"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói **Tức Thân Thành Phật Bí Mật Chân Ngôn** là:

𑖌𑖼 𑖪 𑖨𑖰 𑖀𑖨𑖰𑖢 𑖀 𑖁 𑖭𑖯 𑖪 𑖨𑖰𑖝𑖨𑖰 𑖝𑖨𑖰 𑖭𑖨𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖪 (?𑖮𑖼)

OṂ_ VAVI AVIMA A _ ĀBHĪ VAVI KHALI KHALI SARI SVĀVA (? SVĀHĀ)

Khi nói Chân Ngôn này thời cỏ, cây, cõi nước…thảy đều bình đẳng *tức thân thành Phật*

Bên trong **Yết La Lam** (Kalala: cái phôi, bào thai) đầu tiên của **Tát Lý Đạt Ma Phân Đà Lê Hoa** (Saddharma-puṇḍarika: Diệu Pháp Liên Hoa) có hoa sen ngàn cánh đủ mười màu sắc, trong hoa sen có 1395 Tôn. Đức Phật này đột nhiên dựng lập thân hình, hoa sen trắng ngàn cánh thành 360 đốt xương trắng, bên trên che rất nhiều hơn hẳn ba Hồn, viên mãn **Phật Tính** (Buddhatā) ở trong vành trăng nơi trái tim, mỗi mỗi hiểu thấu Tam Muội, chứng Tuệ rất đại tự tại.

Lại nói Chân Ngôn là:



OṂ_ HĀṂ VIKUVA KUVA VAMA VAMA MAVI SVĀHĀ

Nói Chân Ngôn này thì ba Hồn bảy Phách nhập vào Diệu Giác *tức thân thành Phật*

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Bấy giờ Kim Cương Tát Đoả bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Lâu xa có thật thành Tôn Hình của Như Lai chăng? Nguyện vì con tuyên bày"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng: "Diệu Pháp Liên Hoa lâu xa sẽ thật thành Như Lai. Xưa nay trong Tháp **Đa Bảo** van trong suốt thường trụ, ấy gọi là **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai** (Aparimitāyurjñāna-suvine-ścita-teja-rājāya-tathàgata), tay kết **Pháp Giới Định An**, đầu có mão báu hai Đức Phật, bên trái mão báu có Đức **Thích Ca Như Lai** là **Thai Tạng Giới**, Bên phải Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai có Đức**Đa Bảo Như Lai** là **Kim Cương Giới**

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thường ở tại trong Tháp, vân tập Phân Thân đồng Thể Tự Tính Tỳ Lô Giá Na Như Lai Hải Hội. Cửa Đông của tháp báu có **Thượng Hạnh Bồ Tát** (Viśiṣṭa-cāritra), cửa Nam có **Vô Biên Hạnh Bồ Tát**, cửa Tây có **Tịnh Hạnh Bồ Tát**, cửa Bắc có **An Lập Hạnh Bồ Tát** là bốn vị Bồ Tát, bốn Đức Phật ở bốn phương, thế nên kết bốn Phật An.

Lại phía Đông Nam của tháp báu có **Phổ Hiền Bồ Tát**, Tây Nam có **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, Tây Bắc có **Quán Thế Âm Bồ Tát**, Đông Bắc có **Di Lặc Bồ Tát**.

Diệu Pháp Liên Hoa Bát Diệp Trung Đài Tam Bộ Đại Nhật Đồng Thể Hải Hội Ngũ Bách Trần Điểm Kiếp Thượng Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai nói **Tâm Chân Ngôn** là:

"Nẵng mô a lộ lý nhĩ đá, dục chỉ nương nẵng, vĩ ninh thất la thệ nại la dã, đát tha nghiệt đá. Án, tát phộc tăng tắc ca la, bả lý thuật đà, đạt ma đế, ma ha nẵng dã, ba lý phộc lệ, toá ha"



NAMO APARAMITA-AYURJÑĀNA-SUVINE-ŚCITA-TEJA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA

OṂ_ SARVA SAṂSKĀRA PARIŚUDDHA-DHARMATE MAHĀ-NAYA PARIVĀRE SVĀHĀ

Kim Cương Tát Đoả nói rằng:

(Namo)
Nẵng mô là câu Quy Mệnh
(Aparamita)
A lộ lý nhĩ đá là câu của phương Đông
(Ayurjñāna)
Dục chỉ nương nẵng là câu của phương Nam
(Suvine-ścita)
vĩ ninh thất là câu của phương Tây
(Teja-rājāya)
la thệ nại la dã là câu của phương Bắc
(Tathāgatāya)
đát tha nghiệt đá là câu của Trung Đài
(OṂ)

Án là ba Thân. Trung Đài Bát Diệp đều có đủ ba Thân, cho nên khoảng giữa của Chân Ngôn để chữ Án (: OṂ)

(Sarva saṃskāra)
tát phộc tăng tắc ca la là câu của phương Nam
(Pariśuddhe dharmate)
bả lý thuật đà, đạt ma đế là câu của Văn Thù
(Mahā-naya)
ma ha nẵng dã là câu của Quán Am
(Parivāre)
ba lý phộc lệ là câu của Di Lặc
(Svāhā)
toá ha là câu quyết định thành tựu
Điều này có bí mật thâm sâu

Khi ấy Kim Cương Tát Đoả bạch Thế Tôn rằng: "Lâu xa thật thành Như Lai ở tại chỗ nào vậy ?"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng: "Tất cả chúng sinh một niệm trong Tâm, đều có **Như Lai Thọ Lượng Trường Viễn Thân, Tịch Quang Hải Hội**, Bồ Tát Bất Thoái cũng chẳng thể biết. Thế nên **Di Lặc** (Maitreya) ba lần thỉnh bốn Giới Như Lai của Ta rồi mới diễn nói"

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Pháp Hoa có văn nào tuyên nói một niệm là biển ánh sáng vắng lặng (Tịch Quang Hải) vậy?"

Đức Thế Tôn bảo rằng: "Pháp Hoa tuyên bày chúng sinh nghe thọ mệnh của Phật lâu dài, một niệm tin hiểu Đức Như Lai thấy biết như thật *Tướng của ba cõi,* không có sống chết. Tỳ Lô Giá Na là tràn khắp tất cả nơi chốn. Trú Xứ của Đức Phật ấy đều là ánh sáng thường vắng lặng (Thường Tịch Quang). **Bát Nhã** (Prajña) của Như Lai thấy biết ba cõi, sáu đường, núi, sông, biển lớn…xưa nay như **hư không** (Gagana) không có sinh không có chết. **Đại Bát Niết Bàn** (Mahā-parinirvāṇa) là ánh sáng thường tịch diệt. Chúng sinh chẳng biết cho nên gọi là **Vô Minh** (Avidya) ban đầu của sinh tử.

Kinh **Niết Bàn** trên phần sau có nói: "Ta dùng Bát Nhã thâm sâu quán khắp tất cả sáu đường, các núi, biển lớn, đại địa, **Hàm Sinh** (tất cả loài có mạng sống) của ba cõi. Gốc rễ của ba cõi như vậy có Tính *lìa tan*, rốt ráo *Tịch Diệt* đồng với tướng của Hư Không, không có tên gọi, không có nhận thức, chặt đứt hẳn các Hữu, xưa nay bình

đẳng không có tướng cao thấp, không có thấy, không có nghe, không có hiểu, không có biết, chẳng thể cột trói, chẳng thể giải thoát, không có chúng sinh, không có Thọ Mệnh, chẳng sinh chẳng khởi, chẳng tận chẳng diệt, chẳng phải Thế Gian, chẳng phải Phi Thế Gian. **Niết Bàn** (Nirvāṇa), Sinh Tử đều chẳng thể được. Cái biết điều đó gọi là **người xuất thế**. Việc đó chẳng biết, gọi là khởi đầu của Sinh Tử.

Đại Chúng các ngươi nên chặt đứt Vô Minh, diệt sự khởi đầu của Sinh Tử, quán khắp Hữu Tình, Vô Tình, tất cả Người Pháp của ba cõi thảy đều rốt ráo, chẳng ra khỏi ba cõi, chẳng vào các Hữu, xưa nay thanh tịnh, không có dơ, không có phiền não ngang bằng với Hư Không, chẳng bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, hết các Động Niệm, tư tương, Tâm ngưng nghỉ…Tướng của Pháp như vậy gọi là **Đại Niết Bàn**"

Lại bảo Đại Chúng: "Ta dùng mắt Phật quán khắp tất cả các Pháp của ba cõi thì Tính bờ mé của Vô Minh vốn giải thoát. Ở mười phương cầu hiểu thấu chẳng thể được. Không có nguyên cớ, chỗ của Nhân, cành, lá…thảy đều giải thoát. Vì Vô Minh giải thoát cho nên già chết đều được giải thoát. Do Nhân Duyên đó, nay Ta an trụ ở ánh sáng Thường Tịch Diệt, gọi là **Đại Niết Bàn.**

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA NHƯ LAI THỌ MỆNH

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "Lâu xa thật thành bậc bên trên của **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai**, có Phật Pháp ư?"

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bảo rằng: "Lâu xa thật thành Diệu Pháp Liên Hoa, có tám lớp địa vị

1- Lâu xa thật thành Bản Địa của **Đẳng Giác** tức bốn vị Bồ Tát thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là các Tôn của **Đẳng Giác Vị**

2- Lâu xa thật thành Bản Địa của **Diệu Giác** tức bốn Đức Phật thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là các Tôn của **Diệu Giác Vị**

3_ Lâu xa thật thành bậc bên trên của **Diệu Giác** tức là **Bản Giác** ở Trung Đài lâu xa thật thành Bản Địa. **Diệu Pháp Liên Hoa** thì Trung Đài là Bản Giác của Đại Nhật Như Lai, tám cánh sen là **Thuỷ Giác Như Lai** của bốn Đức Phật

4_ Bên trên Bản Giác của Đại Nhật Như Lai ở Trung Đài thuộc **Bản Địa**, có Diệu Pháp Liên Hoa. **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là Bản Giác Như Lai ở Trung Đài, bốn Đức Phật ở tám cánh sen trở xuống là **Thuỷ Giác**. Trung Đài riêng một mình là **Bản Giác Như Lai,** đây là **Báo Đài Đại Nhật Hoàn Hạ Phật** thứ chín. **Bản Giác bình đẳng** của **Bản Mạt Cứu Cánh** thứ mười là **Tỳ Lô Giá Na Bản Tướng Diệp Phật** cho đến Bát Diệp, Trung Đài bình đẳng của **Mạt Báo Đài Đại Nhật Như Lai** đều đồng Bản Giác cao hơn địa vị Bản Giác của Như Lai.

5_ Các Pháp bên trên **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là **Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai**. Bên trên **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là chín Tôn thuộc Bát Diệp Trung Đài tức chín Pháp Thân của Bản Giác. Ngoài ra nhóm chín Pháp Giới của các Pháp chẳng phải là phần trên dưới của **Bản Giác Phật**. Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai, chín Pháp Giới, sum la vạn tượng thảy đều là **Bản Giác Như Lai** cho đến tất cả bụi bặm đều đến lễ ngưỡng, là **Bản Giác Như Lai**.

6_ Bên trên **Bản Giác Như Lai** của các Pháp có Pháp của **một Luân** (Eka-cakra). Ba lớp **bản Giác Như Lai** rơi vào **Thuỷ Giác, Bản Giác** cho nên trên dưới có một Luân. Vì Thuỷ Giác, Bản Giác chẳng lập Pháp ***xưa nay chẳng sinh*** cho nên ở ngay bên trên Bản Giác.

7_ Bên trên **một Luân** là Pháp Đệ Nhất tức **Nhất Luân A Tự** (𑖀), **Tự Luân Chủng Tử**, Chủng Tử, Tam Muội Gia Hình, Tôn Hình, Hữu Tướng… Phương tiện có tướng Phàm Ngu mà thật ra chỉ trụ ở Thật Tướng, cao hơn **Thật Tướng** của **Đệ Nhất Nghĩa**

8_ Nghĩa **Thật Tướng** của Đệ Nhất Nghĩa cao hơn nghĩa của Thật Tướng. Tuỳ theo nghĩa cho nên bên dưới, riêng phần trên **Vương Đỉnh** chẳng phải ngu dốt đo lường Đỉnh tối cao của Thật Tướng.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT

Bấy giờ Kim Cương Tát Đoả bạch Thế Tôn rằng: "**Bất Khinh Bồ Tát** lễ như thế nào vậy ?"

Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: "**Thường Bất Kinh** (Sadāparibhūta): **Thường** là một Lễ, **Bất Khinh** là tất cả Lễ. Thấy biết **Hoa Sen Tâm** của chúng sinh nên lễ bái, chẳng chuyên đọc tụng Kinh Điển, chỉ hành lễ bái.

Tin **Tông Tự Môn** (𑖪𑖽 : VAṂ), lễ Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở Trung Đài. Đấy gọi là ***một lễ***

Phộc Tự Môn (𑖪 : VA) là chặt đứt đường Ngôn Ngữ, bên trên có một điểm tức là Đại Không (𑖪𑖽 : VAṂ). Đại Không tức là chẳng thể nghĩ bàn.

Pháp của Ta mầu nhiệm khó nghĩ bàn, chỉ hành lễ bái, bốn lễ.

1_ Lễ Tính của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya)

2_ Lễ Tính của **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya)

3_ Lễ Tính của **Pháp Bộ** (Dharma-kulāya)

4_ Lễ Tính của **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya)

Đấy gọi là ***tất cả Lễ***

_Lễ ***Thế Gian Tướng Thường Trụ Phật Tính***, là lễ **OṂ Tự Môn** (𑖌𑖼) [? **HÙM Tự Môn** (𑖮𑖳𑖽)]

Lễ **OṂ Tự Môn** (𑖌𑖼) [? **HÙM Tự Môn** (𑖮𑖳𑖽)] tức lễ Tính **Pháp Thân** (Dharma-kāya) thuộc Tự Tính của Kim Cương Bộ

_Lễ ***Phiền Não tức Bồ Đề Phật Tính***, là lễ **Đát Lạc Tự Môn** (𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾: TRĀḤ)

Lễ **Đát Lạc Tự Môn** (𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾: TRĀḤ) tức lễ Tính Pháp Thân thuộc Công Đức của Bảo Bộ

_ Lễ ***Kết Nghiệp tức Giải Thoát Phật Tính,*** là lễ **Hột Lợi Tự Môn** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾: HRĪḤ)

Lễ **Hột Lợi Tự Môn** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾: HRĪḤ) tức lễ Tính Pháp Thân thuộc Trí Tuệ của Pháp Bộ.

_ Lễ ***Sinh Tử Tức Niết Bàn Phật Tính***, là lễ **Ác Tự Môn** (𑖀𑖾: AḤ)

Lễ Ác Tự Môn (𑖀𑖾: AḤ) tức lễ Tính thuộc Thân biến hoá của Yết Ma Bộ.

Thảy đều lễ bái, một lễ, tất cả lễ.

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: "**Bất Khinh Bồ Tát** có thể lễ cỏ, cây, cõi nước…ư ?"

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: "Sâu xa trụ Lễ Bái như ông đã hỏi. **Pháp Giới Thể Tính** (Dharma-dhātu-svabhāva) không có phân biệt, sum la vạn tượng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya). Chính vì thế cho nên Ta lễ tất cả **bụi bặm** (Rajas: trần)".

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA ĐÀ LA NI

Kim Cương Tát Đoả bạch Thế Tôn rằng: "Nhóm mười vị **La Sát** (Rākṣasī: Nữ La Sát) có nguồn gốc thế nào ?"

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: "Mười nữ La Sát vốn có ba loại **Giác**. Một là **Đẳng Giác**, hai là **Diệu Giác**, ba là **Bản Giác**.

Bốn nữ La Sát đầu tiên là bốn vị Đại Bồ Tát của nhóm **Tịnh Hạnh**, nữ La Sát thứ năm là Thích Ca Mâu Ni, bốn nữ La Sát ở giữa là bốn vị Đại Bồ Tát của tám cánh sen (bát diệp), nữ La Sát thứ mười là Đa Bảo Như Lai.

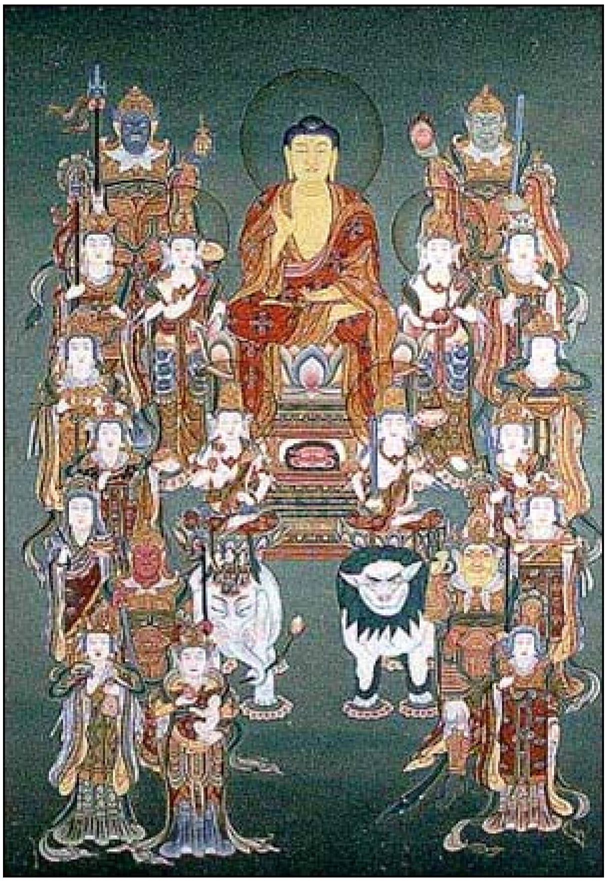
Lại mười nữ La Sát là hình của mười **Như Thị Tôn**, tám nữ La Sát là **Như Thị** của tám cánh sen, Cao Đế thứ chín là **Như Thị** thứ chín, nữ La Sát thứ mười là **Bản Mạt Cứu Cánh Đẳng** vậy.

Hết

17/02/2011



MƯỜI LA SÁT NỮ THỦ HỘ KINH PHÁP HOA



_**Pháp Hoa Thập La Sát Pháp** ghi nhận hình tượng của mười La Sát Nữ là:

1_**Lam Bà** (Lambā): Hình như Dược Xoa (Yakṣa), áo màu xanh, tay phải cầm chày Độc Cổ để ngang vai phải, tay trái cầm tràng hạt (niệm châu). Dựng đứng đầu gối trái mà ngồi, khuôn mặt có màu thịt.

2_Tỳ Lam Bà (Vilambā): Hình như Long Vương, như mặt trăng tròn đầy, như hướng về biển lớn. Tay phải cầm Phong Vân (gió mây), tay trái nắm tràng hạt (niệm chau), áo có màu xanh lục biếc, khuôn mặt màu trắng đứng trước đài gương.

3_**Khúc Xỉ** (Kūṭadantī): Hình như Thiên Nữ Tiên, áo màu xanh, cúi mặt xuống, phía trước nâng hương hoa, quỳ dài hoặc ngồi Bán Già.

4_**Hoa Xỉ** (Puṣpa-danti): Hình như Ni Nữ, áo màu tía, tay phải cầm hoa, tay trái cầm cái bàn hoa, hơi cúi mặt

5_**Hắc Xỉ** (Makuṭa-danti): Hình như Thần Nữ, áo màu tuyệt đẹp, tay phải cầm cây xoa, tay trái cầm bình Quân Trì giống như hình Thủ Hộ, ngồi Bán Già.

6_**Đa Phát** (Keśīni): Hình như Đồng Tử, mặt như trăng tròn đầy có màu thịt như Càn Đạt Nữ , tay phải cầm cái vòng bằng đồng, tay trái như múa, quỳ dài.

7_**Vô Yếm Túc** (Acalā): Hình như hình của Đỉnh Kinh, luôn thủ hộ, áo màu đơn sơ kém cỏi hơn.

8_**Trì Anh Lạc** (Mālā-dhāri): Hình như Cát Tường Thiên Nữ, hai tay trái phải cầm Anh Lạc (chuỗi ngọc), áo màu vàng ròng, mặt có màu thịt, ngồi Kiết Già.

9_**Bạch Hạnh Đế** (Kuntī): Hình như hình Đỉnh Minh Nữ, áo màu xanh hồng, tay phải nắm cái xiêm, tay trái cầm chày Độc Cổ như hình đánh đập vật, ngồi dựng đầu gối.

10_**Đoạt Nhất Thiết Y Chúng Sinh Tinh Khí** (Sarvasattvojahāri): Hình như Nữ Phạm Thiên Đế Thích, khoác áo sắt , mặc giáp. Trên đỉnh xuất ra cái đầu ngựa, hình phẫn nộ, tay phải cầm chày, tay trái cầm Tam Cổ, áo màu tạp sắc, ngồi Kiết Già.

Diệu Pháp Liên Hoa Tam Muội Phẩm Tam Ma Gia Bí Mật của Đà La Ni ghi nhận là: "Kim Cương Tát Đoả bạch Thế Tôn rằng: "Nhóm mười vị **La Sát** (Rākṣasī: Nữ La Sát) có nguồn gốc thế nào ?"

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: "Mười nữ La Sát vốn có ba loại **Giác**. Một là **Đẳng Giác**, hai là **Diệu Giác**, ba là **Bản Giác**.

Bốn nữ La Sát đầu tiên là bốn vị Đại Bồ Tát của nhóm **Tịnh Hạnh**, nữ La Sát thứ năm là Thích Ca Mâu Ni, bốn nữ La Sát ở giữa là bốn vị Đại Bồ Tát của tám cánh sen (bát diệp), nữ La Sát thứ mười là Đa Bảo Như Lai.

Lại mười nữ La Sát là hình của mười **Như Thị Tôn**, tám nữ La Sát là **Như Thị** của tám cánh sen, Cao Đế thứ chín là **Như Thị** thứ chín, nữ La Sát thứ mười là **Bản Mạt Cứu Cánh Đẳng** vậy.



_Theo truyền thống của **Thiên Đài Tông** với **Nhật Liên Tông** của Phật Giáo Nhật Bản thì hình tượng của mười nữ La Sát là:

1_**Lam Bà La Sát Nữ** (Lambā): Lại xưng **Hữu Kết Phộc La Sát Nữ** có tay phải đè cây kiếm, tay trái cầm quyển kinh. Chữ chủng tử là A



2_**Tỳ Lam Bà La Sát Nữ** (Vilambā) lại xưng là **Ly Kết La Sát Nữ** có hai tay gõ đánh cái Nạo Bạt (một loại nhạc cụ). Chữ chủng tử là SAḤ



3_**Khúc Xỉ La Sát Nữ** (Kūṭa-dantī) lại xưng là **Thí Tích La Sát Nữ** có tay cầm lẳng hoa. Chữ chủng tử là HRĪḤ



4_**Hoa Xỉ La Sát Nữ** (Puṣpa-danti) lại xưng là **Thí Hoa La Sát Nữ** cí tay phải rũ xuống bên dưới, co bàn tay trái cầm viên ngọc báu. Chữ chủng tử là TRĀḤ



5_ **Hắc Xỉ La Sát Nữ** (Makuṭa-danti) lại xưng là **Thi Hắc La Sát Nữ** có tay trái cầm cây phướng báu, co bàn tay phải để ở trước ngực. Chữ chủng tử là VAṂ



6_**Đa Phát La Sát Nữ** (Keśīni) lại xưng là **Bị Phát La Sát Nữ** có tay phải cầm cây phướng báu, co bàn tay trái để trước ngực. Chữ chủng tử là AḤ



7_**Vô Yếm Túc La Sát Nữ** (Acalā) lại xưng là **Vô Khán La Sát Nữ** có tay trái cầm cái bình nước, tay phải cầm cành hoa sen. Chữ chủng tử là SRĀ



8_**Trì Anh Lạc La Sát Nữ** (Mālā-dhāri) lại xưng là **Trì Hoa La Sát Nữ** có hai tay cầm chuỗi Anh Lạc. Chữ chủng tử là SA



9_**Cao Đế La Sát Nữ** (Kuntī) lại xưng là **Hà Sở La Sát Nữ** có hai tay nâng rương Kinh. Chữ chủng tử là MAṂ



10_**Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí La Sát Nữ** (Sarva-sattvoahāri) lại xưng là **Nhất Thiết Tinh La Sát Nữ** có hai tay đều hợp mười ngón. Chữ chủng tử là **Hūṃ**





Pháp Hoa Thập La Sát Chú:

𑖂𑖝𑖰𑖦𑖸 𑖂𑖝𑖰𑖦𑖸 𑖂𑖝𑖰𑖦𑖸 𑖂𑖝𑖰𑖦𑖸 𑖂𑖝𑖰𑖦𑖸 𑖡𑖰𑖦𑖸𑖡𑖰𑖦𑖸𑖡𑖰𑖦𑖸𑖡𑖰𑖦𑖸𑖡𑖰𑖦𑖸𑖡𑖰𑖦𑖸 𑖨𑖲𑖮𑖸𑖨𑖲𑖮𑖸𑖨𑖲𑖮𑖸𑖨𑖲𑖮𑖸 𑖭𑖿𑖝𑖲𑖮𑖸𑖭𑖿𑖝𑖲𑖮𑖸𑖭𑖿𑖝𑖲𑖮𑖸𑖭𑖿𑖝𑖲𑖮𑖸𑖭𑖿𑖝𑖲𑖮𑖸

ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME _NIME NIME NIME NIME NIME NIME _ RUHE RUHE RUHE RUHE _ STUHE STUHE STUHE STUHE STUHE

MỤC LỤC

